

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA TRÁI PHIẾU. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

BẢN CÁO BẠCH



CÔNG TY CỔ PHẦN THÀNH THÀNH CÔNG - BIÊN HÒA

(Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Doanh Nghiệp Công Ty Cổ Phần số 3900244389 do Sở Kế Hoạch Và Đầu Tư Tỉnh Tây Ninh cấp lần đầu ngày 15 tháng 7 năm 1995, được sửa đổi lần thứ 9 ngày 28 tháng 10 năm 2019)

CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số 351 /GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp ngày 31 tháng 12 năm 2020)

**TỔ CHỨC BẢO LÃNH PHÁT HÀNH
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KỸ THƯƠNG**

TECHCOMSECURITIES 
Đỗ Xuân

Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại:

TỔ CHỨC PHÁT HÀNH : CÔNG TY CỔ PHẦN THÀNH THÀNH CÔNG - BIÊN HÒA

Địa chỉ: Xã Tân Hưng, Huyện Tân Châu, Tỉnh Tây Ninh

Điện thoại: (+84-02) 76375 7250 Fax: (+84-02) 76383 9834

Website: www.ttc-sugar.com.vn

TỔ CHỨC TƯ VẤN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG VÀ TỔ CHỨC BẢO LÃNH PHÁT HÀNH: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KỸ THƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 10 và Tầng 12, Tòa nhà Techcombank, 191 Bà Triệu, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 3944 6368

Fax: (84-24) 3944 6583

Website: www.tcbs.com.vn

BẢN CÁO BẠCH



Phụ trách công bố thông tin:

Họ tên: Phạm Hồng Dương

Số điện thoại: (+84-02) 76375 7250

Chức vụ: Phó Chủ tịch Thường trực HĐQT của Tổ Chức Phát Hành

CÔNG TY CỔ PHẦN THÀNH THÀNH CÔNG - BIÊN HÒA

(Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Doanh Nghiệp Công Ty Cổ Phần số 3900244389 do Sở Kế Hoạch Và Đầu Tư Tỉnh Tây Ninh cấp lần đầu ngày 15 tháng 07 năm 1995, được sửa đổi lần thứ 9 ngày 28 tháng 10 năm 2019)

CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

Dưới đây là các thông tin tóm tắt về các điều khoản và điều kiện chính của các trái phiếu được chào bán theo bản cáo bạch này (sau đây gọi là “**Bản Cáo Bạch**”), có thời hạn 3 (ba) năm dự kiến phát hành trong quý I năm 2021. Để biết thêm các thông tin chi tiết liên quan đến các điều khoản và điều kiện của Trái Phiếu, vui lòng xem Phần V có tiêu đề “**CÁC TRÁI PHIẾU CHÀO BÁN**” của Bản Cáo Bạch.

- Tên Trái Phiếu : Trái Phiếu SBTB2124001 (“**Trái Phiếu**”).
- Loại Trái Phiếu : Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không được bảo đảm bằng tài sản và xác lập nghĩa vụ trả nợ trực tiếp của Tổ Chức Phát Hành.
- Ngày phát hành : Là ngày được ghi trên Bản Thông Báo Phát Hành (như được định nghĩa tại phần V.11 của Bản Cáo Bạch (“**Ngày Phát Hành**”))
- Kỳ Hạn : Trái Phiếu có kỳ hạn 3 (ba) năm.
- Lãi Suất : Theo Điều 3 Mục V – Trái Phiếu Chào Bán quy định tại Bản Cáo Bạch.
- Kỳ Hạn Trả Lãi : Theo Điều 4 Mục V – Trái Phiếu Chào Bán quy định tại Bản Cáo Bạch.
- Mệnh Giá : 100.000 VND (một trăm nghìn Đồng)/Trái Phiếu.
- Giá Bán : 100% mệnh giá Trái Phiếu.
- Tổng Số Lượng Trái Phiếu Chào Bán : 7.000.000 (bảy triệu) Trái Phiếu.
- Tổng Giá Trị Chào Bán (theo mệnh giá) : 700.000.000.000 VND (bảy trăm tỷ Đồng).

TỔ CHỨC TƯ VẤN VÀ BẢO LÃNH PHÁT HÀNH:

Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương

- Địa chỉ : Tầng 10 và Tầng 12, Tòa nhà Techcombank, 191 Bà Triệu, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội
- Điện thoại : (84-4) 3944 6368
- Fax : (84-4) 3944 6583
- Website : www.tcbs.com.vn

(sau đây gọi là “**Tổ Chức Tư Vấn**” hoặc “**Tổ Chức Bảo Lãnh Phát Hành**”)

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:

Công Ty TNHH Ernst & Young Việt Nam

Địa chỉ : Tầng 28, Tòa nhà Bitexco, số 2 Hải Triều Phường Bến Nghé, Quận 01, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại : (84-28) 3824 5252

Website : www.ey.com

ĐẠI LÝ ĐĂNG KÝ VÀ QUẢN LÝ CHUYỂN NHƯỢNG, TỔ CHỨC LƯU KÝ, ĐẠI DIỆN NGƯỜI SỞ HỮU TRÁI PHIẾU:

Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương

Địa chỉ : Tầng 10 và Tầng 12, Tòa nhà Techcombank, 191 Bà Triệu, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

Điện thoại : (84-4) 3944 6368

Fax : (84-4) 3944 6583

Website : www.tcbs.com.vn

(Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương sau đây gọi là “Đại Lý Đăng Ký” hoặc “Tổ Chức Lưu Ký” hoặc “Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu”)

MỤC LỤC

	Trang
I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	7
1. Rủi Ro Về Kinh Tế.....	7
2. Rủi Ro Về Luật Pháp.....	11
3. Rủi Ro Đặc Thủ Liên Quan Đến Hoạt Động Của Tổ Chức Phát Hành	12
4. Rủi Ro Liên Quan Tới Trái Phiếu Chào Bán.....	15
5. Rủi Ro Khác	16
II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH...	16
1. Tổ Chức Phát Hành	16
2. Tổ Chức Tư Vấn	16
III. CÁC KHÁI NIỆM.....	18
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH	20
1. Tóm Tắt Quá Trình Hình Thành Và Phát Triển Của Tổ Chức Phát Hành	20
2. Cơ Cấu Tổ Chức Của Tổ Chức Phát Hành.....	24
3. Cơ Cấu Bộ Máy Quản Lý Của Tổ Chức Phát Hành	25
4. Danh Sách Công Ty Mẹ Và Công Ty Con Của Tổ Chức Phát Hành, Những Công Ty Mà Tổ Chức Phát Hành Đang Giữ Quyền Kiểm Soát Hoặc Cổ Phần Chi Phối, Những Công Ty Năm Quyền Kiểm Soát Hoặc Cổ Phần Chi Phối Đối Với Tổ Chức Phát Hành Tại Thời Điểm 30/09/2020	31
5. Quá Trình Tăng Vốn Điều Lệ.....	39
6. Hoạt Động Kinh Doanh.....	40
7. Báo Cáo Kết Quả Hoạt Động Kinh Doanh	53
8. Chính Sách Chia Lợi Nhuận Hoặc Cổ Tức	54
9. Tình Hình Tài Chính	54
10. Hội Đồng Quản Trị, Ban Giám Đốc, Kế Toán Trưởng, Tiểu Ban Kiểm Toán	61
11. Tài Sản	74
12. Kế Hoạch Chào Bán Trái Phiếu Trong 3 Năm Tới	75
13. Kế Hoạch Sản Xuất Kinh Doanh Và Chỉ Tiêu Lợi Nhuận Năm Tiếp Theo.....	75
14. Đánh Giá Của Tổ Chức Tư Vấn Về Kế Hoạch Lợi Nhuận Và Cổ Tức	76
15. Thông Tin Về Những Cam Kết Nhưng Chưa Thực Hiện Của Tổ Chức Phát Hành.....	77
16. Các Thông Tin, Các Tranh Chấp Kẹt Tụng Liên Quan Tới Công Ty Có Thể Ảnh Hưởng Đến Giá Trái Phiếu Chào Bán (Nếu Có).....	78
V. TRÁI PHIẾU CHÀO BÁN:.....	79
1. Các văn bản pháp lý liên quan đến đợt chào bán:.....	79
3. Lãi Suất:.....	80

4. Kỳ Hạn Trả Lãi.....	82
5. Mệnh Giá:.....	82
6. Tổng Số Trái Phiếu Dự Kiến Chào Bán:	82
7. Giá Chào Bán Dự Kiến.....	82
8. Phương Pháp Tính Giá.....	83
9. Phương Thức Phân Phối	83
10. Thời Gian Phân Phối Trái Phiếu	83
11. Đăng Ký Mua Trái Phiếu	84
12. Quyền của Người Sở Hữu Trái Phiếu:.....	85
13. Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu	86
14. Niêm Yết Trái Phiếu	86
15. Mua Lại Và Hủy Bỏ Trái Phiếu.....	86
16. Các Loại Thuế Có Liên Quan Đến Trái Phiếu	89
17. Ngân Hàng Mở Tài Khoản Phong Toả Nhận Tiền Mua Trái Phiếu	93
VI. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN.....	93
VII. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG VÀ TRẢ NỢ SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN	93
1. Kế Hoạch Sử Dụng.....	93
2. Kế Hoạch Trả Nợ.....	96
VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC CHÀO BÁN	97

NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

Ngoài những thông tin có tại các phần khác của Bản Cáo Bạch này, nhà đầu tư dự kiến mua Trái Phiếu nên xem xét kỹ lưỡng các yếu tố rủi ro dưới đây trước khi mua Trái Phiếu. Việc xảy ra một hoặc nhiều sự kiện được trình bày dưới đây có thể gây ảnh hưởng bất lợi đến công việc kinh doanh, tình hình tài chính hoặc kết quả hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành và có thể ảnh hưởng đến khả năng Tổ Chức Phát Hành thanh toán tiền gốc và tiền lãi của Trái Phiếu. Ngoài ra, có thể có những vấn đề cần quan tâm và những rủi ro khác có thể gây ảnh hưởng bất lợi đến khoản đầu tư vào Trái Phiếu nhưng Tổ Chức Phát Hành hiện nay chưa biết đến hoặc được cho là không trọng yếu.

1. Rủi Ro Về Kinh Tế

Thay đổi về điều kiện kinh tế, chính trị, pháp lý và chính sách ở Việt Nam có thể ảnh hưởng đáng kể và bất lợi đến công việc kinh doanh, tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và triển vọng của Tổ Chức Phát Hành

Phần lớn doanh thu của Tổ Chức Phát Hành phát sinh tại Việt Nam, và phần lớn hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành và các công ty con, công ty liên kết của Tổ Chức Phát Hành nằm trong phạm vi lãnh thổ Việt Nam. Hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành phụ thuộc vào các điều kiện kinh tế, chính trị, pháp lý và chính sách ở Việt Nam mà các điều kiện đó khác biệt so với điều kiện ở các nước có nền kinh tế phát triển hơn xét trên các khía cạnh quan trọng, bao gồm cả mức độ can thiệp của chính phủ, trình độ phát triển, tốc độ tăng trưởng, quản lý ngoại hối, kiểm soát lương và giá cả, và hạn chế đối với hàng hóa xuất khẩu và/hoặc nhập khẩu. Mặc dù nền kinh tế Việt Nam đã tăng trưởng đáng kể trong những thập kỷ qua, tỷ lệ tăng trưởng vẫn không đồng đều về mặt địa lý và không đồng đều giữa các ngành khác nhau của nền kinh tế. Chính Phủ đã thực hiện nhiều biện pháp khác nhau để khuyến khích tăng trưởng kinh tế và hướng dẫn phân bổ các nguồn lực. Một số trong các biện pháp này có thể mang lại lợi ích cho tổng thể nền kinh tế Việt Nam, nhưng có khả năng tác động tiêu cực đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp, trong đó có Tổ Chức Phát Hành.

Chính Phủ có thể can thiệp vào nền kinh tế Việt Nam và đôi lúc tạo ra những thay đổi quan trọng về chính sách, bao gồm cả thay đổi cơ chế kiểm soát lương và giá cả, quản lý vốn và ngoại hối và hạn chế đối với hàng hóa xuất khẩu và/hoặc nhập khẩu. Các thay đổi chính sách đó có thể ảnh hưởng bất lợi đến công việc kinh doanh, tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và triển vọng của Tổ Chức Phát Hành.

Tình hình kinh tế Việt Nam cũng ảnh hưởng đáng kể đến hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành. Các yếu tố đã và có khả năng tiếp tục ảnh hưởng bất lợi đến nền kinh tế Việt Nam bao gồm những đợt bùng phát virus Dịch Cúm A (H1N1), Zika, Covid-19 hoặc các bệnh dịch truyền nhiễm khác xảy ra gần đây và có khả năng xảy ra trong tương lai; biến động tỷ giá; tỷ lệ lạm phát cao và việc NHNN kiểm soát tỷ giá; thay đổi về thuế; các thiên tai, bao gồm cả sóng thần, hỏa hoạn, lũ lụt và các thảm họa tương tự khác; biến động trong các loại thuế phí áp dụng lên giá xăng dầu; sự phát triển về chính sách, chính trị hoặc kinh tế khác ở Việt Nam hoặc ảnh hưởng đến Việt Nam, và các xu hướng kinh tế toàn cầu mang tính tiêu cực bao gồm khủng hoảng kinh tế toàn cầu dẫn đến những đợt điều chỉnh trên thị trường bất động sản và chứng khoán, thiếu nguồn cung vốn, suy giảm mang tính hệ quả đối với hoạt động đầu tư nước ngoài và đình trệ tăng trưởng kinh tế.

Tổ Chức Phát Hành không thể đưa ra bất kỳ bảo đảm nào liên quan đến sự phát triển của nền kinh tế Việt Nam trong tương lai. Một đợt suy thoái của nền kinh tế Việt Nam có thể ảnh hưởng bất lợi đáng kể đến công việc kinh doanh, tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và triển vọng của Tổ Chức Phát Hành. Tuy nhiên, Tổ Chức Phát Hành luôn cam kết nỗ lực tối đa trong việc kiểm soát và nhận diện sớm các rủi ro có thể xảy ra và xây dựng các biện pháp khắc phục phù hợp nhất.

Mức độ lạm phát cao ở Việt Nam có thể ảnh hưởng bất lợi đến tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành

Theo số liệu của Tổng Cục thống kê (GSO), từ năm 2011 trở về trước, tỷ lệ lạm phát của Việt Nam luôn ở mức cao hai con số. Tuy nhiên, trong giai đoạn 2011-2018, NHNN đã điều hành chủ động, linh hoạt các công cụ chính sách tiền tệ, phối hợp chặt chẽ với chính sách tài khóa góp phần quan trọng trong kiểm soát và đưa lạm phát ở mức cao 23% vào tháng 8/2011 xuống còn 6,81% năm 2012, 6,04% năm 2013, 1,84% năm 2014, 0,6% năm 2015, 4,74% năm 2016, 3,53% cho năm 2017 và 3,54% cho năm 2018. Cũng theo Tổng Cục thống kê, mức lạm phát bình quân năm 2019 tăng 2,79% so với cùng kỳ năm 2018, là mức thấp và trong kiểm soát so với mục tiêu 4% được đề ra trong năm 2019 và cũng là mức tăng bình quân năm thấp nhất trong ba năm qua. Tính đến Quý III năm 2020, tỷ lệ lạm phát bình quân tăng 3,85% so với cùng kỳ năm 2019 và cũng đang được kiểm soát ở mức tốt.

Mặc dù tỷ lệ lạm phát được duy trì ở mức ổn định trong một vài năm trở lại đây, không thể bảo đảm rằng nền kinh tế Việt Nam sẽ không lặp lại các giai đoạn lạm phát cao trong tương lai, đặc biệt trong thời gian tới khi giá dầu có xu hướng tăng dần trở lại và nền kinh tế được dự báo tiếp tục tăng trưởng nhanh. Nếu lạm phát của Việt Nam tăng cao đáng kể thì chi phí của Tổ Chức Phát Hành, bao gồm cả chi phí nguyên liệu thô, chi phí trả lương người lao động, chi phí nhiên liệu, chi phí vận chuyển, chi phí xây dựng, chi phí bảo trì, chi phí tài chính và chi phí quản lý khác dự kiến sẽ tăng. Nếu Tổ Chức Phát Hành không thể chuyển các chi phí và phí tổn gia tăng này vào giá hàng hóa và dịch vụ cho khách hàng, thì các chi phí đó sẽ có thể ảnh hưởng bất lợi đáng kể đến tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành. Hơn nữa, tỷ lệ lạm phát và mức lãi suất cho vay cao có thể ảnh hưởng bất lợi đến nền kinh tế Việt Nam, môi trường kinh doanh và niềm tin của người tiêu dùng nói chung, và do đó ảnh hưởng bất lợi đáng kể đến công việc kinh doanh, tình hình tài chính, và kết quả hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành. Ngoài ra, Tổ Chức Phát Hành không bảo đảm rằng Nhà nước Việt Nam sẽ không tiếp tục thực hiện các chính sách chống lạm phát, bao gồm cả việc cấm tăng hoặc hạn chế tăng giá cả một số mặt hàng và sản phẩm do Nhà nước kiểm soát.



Nguồn: GSO

Tốc độ tăng trưởng kinh tế Việt Nam (tăng trưởng GDP) suy giảm có thể gây ảnh hưởng đến kết quả hoạt động của Tổ Chức Phát Hành

Tốc độ tăng trưởng kinh tế là một trong những nhân tố quan trọng phản ánh khả năng tăng trưởng của hầu hết các ngành nghề và lĩnh vực kinh tế.

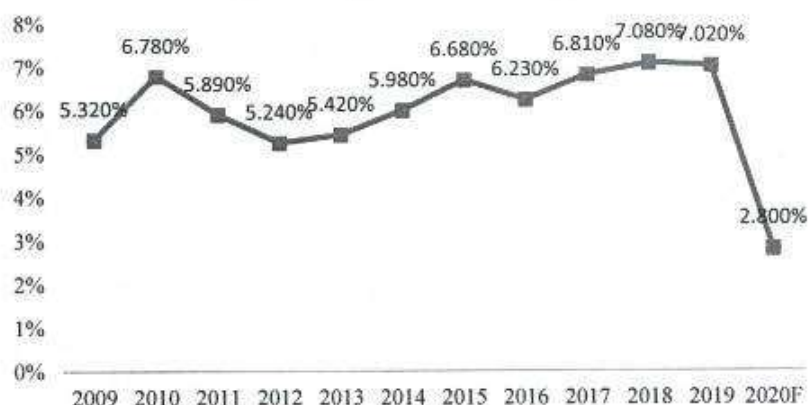
Nhìn chung, tốc độ tăng trưởng GDP của Việt Nam trong vòng 10 năm trở lại đây tương đối khá quan và ổn định, tăng bình quân từ 6%-7% mỗi năm. Năm 2019, GDP Việt Nam tăng 7,02%, vượt mục tiêu 6,6%-6,8% Chính Phủ đề ra, trong bối cảnh kinh tế thế giới gặp nhiều khó khăn, cạnh tranh chiến lược trong khu vực và trên thế giới gia tăng. Đây là dấu hiệu cho thấy nền kinh tế Việt Nam đang dần phục hồi, sức mua được cải thiện và hoạt động sản xuất kinh doanh ở hầu hết các lĩnh vực đều có những chuyển biến tích cực.

Tuy nhiên, Tổ Chức Phát Hành không thể đảm bảo điều kiện kinh tế Việt Nam, bao gồm tốc độ tăng trưởng GDP, có thể duy trì sự ổn định và tốc độ tăng trưởng hiện có. Một đợt suy thoái kinh tế toàn cầu hoặc một diễn biến kinh tế bất lợi có thể xảy ra trong tương lai và gây ra những tác động tiêu cực đến tốc độ tăng trưởng GDP và tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp, bao gồm cả Tổ Chức Phát Hành.

Điển hình như GDP 9 tháng năm 2020 tăng 2,12% (Quý I tăng 3,68%; quý II tăng 0,39%; quý III tăng 2,62%), là mức tăng thấp nhất của 9 tháng các năm trong giai đoạn 2011-2020 do ảnh hưởng của dịch COVID-19. Mặc dù dịch bệnh đã phần nào được kiểm soát tại Việt Nam nhưng vẫn tiếp tục diễn biến phức tạp trên phạm vi toàn cầu, ảnh hưởng tiêu cực tới các lĩnh vực kinh tế-xã hội. Vì lý do đó, Việt Nam tuy là một điểm sáng trong bức tranh tăng trưởng kinh tế toàn cầu nhưng Tổ Chức Phát Hành

không thể đảm bảo tốc độ tăng trưởng GDP có thể quay trở lại ổn định như thời kỳ trước dịch trong tương lai gần.

Tăng Trưởng GDP Của Việt Nam



Nguồn: GSO, Worldbank

Diễn biến lãi suất có thể làm gia tăng chi phí vận hành của Tổ Chức Phát Hành

Lãi suất luôn đóng vai trò quan trọng đối với sự phát triển và hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp. Các biến động về lãi suất có thể làm gia tăng chi phí vay vốn và từ đó tác động chi phí vận hành và kết quả hoạt động của doanh nghiệp, bao gồm cả Tổ Chức Phát Hành.

Mọi biến động đối với lãi suất vay cũng sẽ tác động đến chi phí vận hành và từ đó ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành. Mặc dù từ đầu năm 2020 đến nay, NHNN đã nhiều lần hạ mặt bằng lãi suất, đây được xem là động thái của NHNN nhằm hỗ trợ doanh nghiệp phục hồi sau các ảnh hưởng từ dịch bệnh COVID-19 cũng như giúp kích thích nền kinh tế hoạt động sôi nổi trở lại. Tổ Chức Phát Hành không thể cam kết rằng các ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng sẽ không tăng lãi suất cũng như việc NHNN sẽ không tăng lãi suất trung tâm trong thời gian tới. Bất kỳ sự gia tăng lãi suất nào trong thời gian tới cũng có thể ảnh hưởng đến chi phí vay và do đó ảnh hưởng bất lợi đến tình hình tài chính và kết quả của hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành.

Nền kinh tế Việt Nam vẫn còn phải chịu các rủi ro gắn liền với một nền kinh tế mới nổi

Nền kinh tế Việt Nam vẫn phải chịu các rủi ro gắn liền với nền kinh tế mới nổi. Các nhà đầu tư tại các thị trường mới nổi, như Việt Nam, nên lưu ý rằng các thị trường mới nổi này có thể tiềm ẩn nhiều rủi ro hơn các nền kinh tế đã phát triển, trong một số trường hợp bao gồm rủi ro đáng kể về kinh tế và pháp lý. Hơn thế nữa, những thay đổi chính sách quản lý của Chính Phủ cũng như việc diễn giải về mặt pháp lý đối với pháp luật áp dụng có thể gây ra các hệ quả không lường trước mà có thể ảnh hưởng bất lợi đến hoạt động kinh doanh trong nước. Các nhà đầu tư cũng nên lưu ý rằng các nền kinh tế mới nổi như nền kinh tế Việt Nam thường biến đổi một cách nhanh chóng. Do đó, các nhà đầu tư nên thận trọng trong việc đánh giá các rủi ro có liên quan và từ đó đưa ra các quyết định đầu tư phù hợp có tính đến các rủi ro đó. Nhìn chung, hoạt động đầu tư ở các thị trường mới nổi chỉ phù hợp cho những nhà

đầu tư có tổ chức và chuyên nghiệp và có khả năng đánh giá một cách toàn diện tầm quan trọng của các rủi ro có liên quan.

Các diễn biến tại các nước khác có thể ảnh hưởng bất lợi đến nền kinh tế Việt Nam, hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính và kết quả hoạt động của Tổ Chức Phát Hành

Nền kinh tế Việt Nam bị ảnh hưởng bởi các điều kiện kinh tế và thị trường của các nước khác ở các mức độ khác nhau. Cụ thể, cuộc chiến tranh thương mại giữa Trung Quốc và Hoa Kỳ khởi đầu vào tháng 3 năm 2018, bằng các biện pháp thuế quan và hạn chế nhập khẩu hàng hóa giữa hai nước đã gây ra nhiều xáo trộn cho nền kinh tế toàn cầu.

Do đó, chiến tranh thương mại giữa Trung Quốc và Hoa Kỳ có thể gây ra bất lợi trực tiếp cho cả đôi bên vốn là hai nền kinh tế lớn nhất thế giới và gián tiếp ảnh hưởng đến các nước có quan hệ thương mại với hai nước này, trong đó có Việt Nam. Trong ngắn hạn, chiến tranh thương mại có thể gián tiếp tác động đến giá hàng hóa của Tổ Chức Phát Hành cũng như nguyên vật liệu đầu vào của Tổ Chức Phát Hành. Vì vậy, không có gì đảm bảo rằng các diễn biến trong tương lai ở các nước khác sẽ không có ảnh hưởng bất lợi đáng kể đến hoạt động kinh doanh, kết quả hoạt động, tình hình tài chính hoặc triển vọng của Tổ Chức Phát Hành.

Xếp hạng tín dụng của Việt Nam và các công ty Việt Nam giảm có thể ảnh hưởng đáng kể và bất lợi đến Tổ Chức Phát Hành và khả năng huy động vốn của Tổ Chức Phát Hành

Công ty xếp hạng tín dụng Standard & Poor's Financial Services và các cơ quan xếp hạng tín dụng khác có thể sẽ thay đổi xếp hạng tín dụng của Việt Nam hoặc của các công ty Việt Nam. Việc thay đổi xếp hạng như vậy có thể ảnh hưởng bất lợi đến tính thanh khoản đối với thị trường tài chính của Việt Nam, đến khả năng của Chính Phủ và các doanh nghiệp Việt Nam, bao gồm cả Tổ Chức Phát Hành, trong việc huy động vốn bổ sung từ nước ngoài và có thể tác động đến lãi suất và các điều khoản thương mại khác mà việc huy động vốn bổ sung được thực hiện trên cơ sở lãi suất và các điều khoản thương mại khác đó. Tất cả các yếu tố đó có thể tác động bất lợi đáng kể đến Tổ Chức Phát Hành.

2. Rủi Ro Về Luật Pháp

Hiệp định thương mại hàng hóa ASEAN (ATIGA) có thể gây ảnh hưởng bất lợi đến hoạt động kinh doanh, tài chính và triển vọng của Tổ Chức Phát Hành

Hiệp định ATIGA được ký kết vào 26/2/2009 và có hiệu lực từ 17/05/2010, đây là hiệp định toàn diện đầu tiên của ASEAN, điều chỉnh toàn bộ thương mại hàng hóa trong nội bộ khối và được xây dựng trên cơ sở tổng hợp các cam kết cắt giảm hoặc loại bỏ thuế quan. Theo đó, từ 01/01/2020, Việt Nam đã bãi bỏ hạn ngạch thuế quan nhập khẩu đường từ các nước ASEAN theo cam kết khi tham gia ATIGA và trực tiếp đưa thuế nhập khẩu đối với đường thô và đường trắng và đường tinh luyện có nguồn gốc từ các nước ASEAN về 5%. Việc này dự kiến sẽ khiến ngành đường Việt Nam nói chung và Tổ Chức Phát Hành nói riêng phải cạnh tranh trực tiếp với đường nhập khẩu từ Thái Lan vốn được chính phủ nước này trợ cấp nên có giá thành rẻ hơn. Tổ Chức Phát Hành đã chủ động nhận diện các rủi ro và cơ hội có thể mang lại từ Hiệp định ATIGA bằng việc mở rộng vùng nguyên liệu tại Lào, đẩy mạnh phát triển các sản phẩm sau đường cũng như các dòng sản phẩm cao cấp có giá trị gia tăng cao, đồng thời củng cố kênh bán hàng và tăng cường nhận diện thương hiệu tại Việt Nam như một biện

pháp hạn chế ảnh hưởng từ Hiệp định này. Mặt khác, sau khi Hiệp định Thương mại Tự do Liên minh châu Âu (EU) - Việt Nam (EVFTA) có hiệu lực, Tổ Chức Phát Hành có thể xuất khẩu các sản phẩm đường cao cấp tới thị trường Châu Âu, cụ thể là đường Organic.

Pháp luật thuế Việt Nam thay đổi

Tất cả các luật và quy định về các khoản thuế chính ở Việt Nam (bao gồm thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân, phí bản quyền) đã được ban hành và được sửa đổi, bổ sung trong quá trình thi hành, áp dụng và sử dụng để đáp ứng yêu cầu thực tiễn khi có các vấn đề phát sinh trong quá trình thu và nộp thuế. Những thay đổi về mức thuế hoặc các quy định pháp luật về thuế có thể được tiếp tục điều chỉnh hoặc các cách diễn giải khác nhau về pháp luật và chính sách thuế ở Việt Nam có thể gây ảnh hưởng bất lợi đến tình hình hoạt động và kết quả kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành và làm tăng nghĩa vụ thuế mà Tổ Chức Phát Hành phải chịu..

Để hạn chế rủi ro này, Tổ Chức Phát Hành luôn chú trọng nghiên cứu, nắm bắt các quy định mới của pháp luật, theo sát đường lối chủ trương của Chính Phủ. Từ đó, xây dựng chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh đúng pháp luật và phù hợp với từng thời kỳ. Ngoài ra, bộ phận pháp lý của Tổ Chức Phát Hành cũng được tăng cường và củng cố khi tuyển dụng các luật sư có bằng cấp và kinh nghiệm nhằm tư vấn kịp thời những cập nhật mới nhất về pháp luật cho Ban Tổng Giám đốc và các phòng ban có liên quan.

3. Rủi Ro Đặc Thủ Liên Quan Đến Hoạt Động Của Tổ Chức Phát Hành

3.1. Các Rủi Ro Đặc Thủ Liên Quan Đến Ngành Nghề Hoạt Động Của Tổ Chức Phát Hành

Rủi ro thay đổi thời tiết

Thời tiết đóng vai trò quan trọng ảnh hưởng lớn đến năng suất, sản lượng cây mía do cây mía là loài cây trồng cạn, có bộ rễ ăn nông nên rất cần nước nhưng lại không chịu ngập úng. Các hiện tượng thời tiết như El Nino và La Nina diễn biến phức tạp, đan xen đã đang và sẽ làm ảnh hưởng năng suất và sản lượng tại các vùng trồng mía lớn trên thế giới như Ấn Độ, Brazil, Thái Lan và cả Việt Nam. Khi các hiện tượng thời tiết này xảy ra, cung đường thế giới sẽ sụt giảm và giá đường sẽ tăng lên tương ứng. Vì vậy, không có gì đảm bảo rằng các diễn biến thời tiết trong tương lai sẽ không có ảnh hưởng bất lợi đáng kể đến tình hình hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành.

Tồn kho đường thế giới ở mức cao khiến giá đường khó có thể tăng mạnh trong tương lai gần

Nguồn cung đường toàn cầu hiện đang vượt nhu cầu dẫn đến tồn kho đường vẫn ở mức cao từ đó khiến giá đường khó có thể tăng mạnh. Nguyên nhân chính bắt nguồn từ việc đẩy mạnh sản xuất của các quốc gia dẫn đầu như Brazil, Ấn Độ, Thái Lan, Trung Quốc vào các năm trước đây nhờ thời tiết thuận lợi và các chính sách trợ giá và bảo hộ ngành đường được các chính phủ áp dụng đã giúp nông dân yên tâm đẩy mạnh trồng mía để sản xuất đường.

Rủi ro từ các sản phẩm thay thế đường

Chất tạo ngọt thay thế đường ở Việt Nam chủ yếu là đường lỏng chiết xuất từ ngô (HFCS, còn gọi là đường hóa học) nhập khẩu từ Trung Quốc và được sử dụng bởi các cơ sở chế biến thực phẩm, đồ uống, đặc biệt ở phân khúc doanh nghiệp vừa và nhỏ. Loại đường này có giá bán thấp hơn 10% – 15% so với đường mía nhưng độ ngọt lại cao hơn 1,2 – 1,5 lần đường mía. Việc đường lỏng được nhập khẩu giá rẻ vào Việt Nam có tác động không nhỏ tới công tác tiêu thụ đường trong nước.

Rủi ro khó kiểm soát đường nhập lậu vào Việt Nam

Do vị trí địa lý nằm gần Thái Lan (quốc gia sản xuất đường lớn thứ 4 thế giới và xuất khẩu đứng thứ 2 thế giới), đường nội địa đã đang và sẽ gặp phải cạnh tranh lớn với đường Thái Lan giá rẻ nhập lậu từ nước này. Hiện tại, vẫn chưa có biện pháp hữu hiệu để hạn chế tình trạng nhập khẩu lậu đường từ Thái Lan do đường biên giới dài cũng như không đủ lực lượng và phương tiện để kiểm soát.

3.2. Rủi Ro Đặc Thù Liên Quan Đến Lĩnh Vực Hoạt Động**Rủi ro về vùng nguyên liệu**

Bên cạnh vùng nguyên liệu được phát triển bởi chính Tổ Chức Phát Hành thì Tổ Chức Phát Hành còn liên kết với các nông dân có đất trồng mía để bổ sung vào vùng nguyên liệu của công ty. Mặc dù có rủi ro khá thấp nhưng vẫn có khả năng xảy ra việc nông dân từ bỏ cây mía để chuyển sang trồng các loại cây trồng khác có hiệu quả kinh tế cao hơn dẫn đến việc Tổ Chức Phát Hành phải đối mặt với tình trạng thiếu hụt nguyên liệu đầu vào, từ đó phải nhập khẩu đường thô để luyện đường vốn có biên lợi nhuận thấp hơn sản xuất đường từ mía nguyên cây. Để hạn chế rủi ro trên, Tổ Chức Phát Hành đã mua lại mảng mía đường của Công ty Cổ phần Hoàng Anh Gia Lai và đã phát triển gần 12.000 héc ta vùng nguyên liệu tại Lào (chiếm khoảng 19% diện tích vùng nguyên liệu của Tổ Chức Phát Hành).

Rủi ro về giá nguyên liệu đầu vào

Do nguyên vật liệu, chủ yếu là mía nguyên liệu, chiếm tỷ trọng lớn trong giá thành sản phẩm (khoảng 70% đến 80%) nên biến động giá cây mía sẽ tác động đến hiệu quả kinh doanh Tổ Chức Phát Hành. Mặt khác, để đáp ứng công suất sản xuất và cân đối sản lượng cây mía nguyên liệu thì Tổ Chức Phát Hành cũng thực hiện việc mua đường thô về để luyện. Trong bối cảnh giá đường sụt giảm liên tục thì có khả năng xảy ra việc giá đường thành phẩm thấp hơn giá đường thô. Ngoài ra, các nguyên liệu khác như phân bón, xăng dầu, nhân công,... có thể tăng làm ảnh hưởng đến lợi nhuận của Tổ Chức Phát Hành. Tổ Chức Phát Hành luôn chủ động cập nhật, theo sát diễn biến tình hình giá đường, nhu cầu bán hàng cũng như cân đối tỷ lệ sản xuất đường từ cây mía và đường thô để có chiến lược giá đầu vào tốt nhất.

3.3. Rủi Ro Chung Của Tổ Chức Phát Hành Và Các Công Ty Con, Công Ty Liên Kết Của Tổ Chức Phát Hành**Rủi ro nợ khó đòi từ việc tạm ứng vốn trồng mía cho nông dân**

Tổ Chức Phát Hành đã và đang liên kết với các hộ nông dân trong khu vực để thu mua mía bằng việc ký hợp đồng ứng vốn trồng mía và thu mua mía thành phẩm với các hộ nông dân. Tổ Chức Phát Hành đã thiết lập quy trình ứng trước cho nông dân từ việc tiếp xúc các hộ nông dân, đánh giá đất đai, năng lực tài chính cho đến kinh nghiệm trồng mía. Ngoài ra, để đảm bảo cho các khoản ứng vốn thì các hộ nông dân phải thế chấp tài sản là đất trồng trọt cho Tổ Chức Phát Hành. Mặc dù tỷ lệ thu hồi các khoản tạm ứng luôn đạt khoảng 90% nhưng Tổ Chức Phát Hành không thể đảm bảo việc thu hồi được toàn bộ các khoản ứng vốn trong tương lai.

Mất hoặc giảm đáng kể đơn hàng từ các khách hàng lớn có thể ảnh hưởng đến khả năng sinh lợi của Tổ Chức Phát Hành

Hiện tại, mạng lưới phân phối của Tổ Chức Phát Hành thực hiện chủ yếu thông qua hai kênh B2B

(Business to Business) và B2C (Business to Customer) chiếm lần lượt khoảng 51% và 12% doanh thu. Đối với kênh B2B thì các tập đoàn đa quốc gia và các tập đoàn lớn trong nước như Campina, Coca-cola, Redbull, Tân Hiệp Phát,... là các khách hàng lớn. Mặc dù, Tổ Chức Phát Hành đã gây dựng được uy tín về thương hiệu và chất lượng sản phẩm đáp ứng các tiêu chuẩn nghiêm ngặt của khách hàng nhưng nếu Tổ Chức Phát Hành mất đi bất kỳ khách hàng nào trong số các khách hàng này mà không có các khách hàng khác thay thế thì tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và triển vọng của Tổ Chức Phát Hành có thể bị ảnh hưởng bất lợi đáng kể.

Tổ Chức Phát Hành có thể không thành công trong việc phát triển sản phẩm mới

Các sản phẩm mới từ đường của Tổ Chức Phát Hành có được sự đón nhận từ phía người tiêu dùng hay không phụ thuộc rất nhiều vào khả năng của Tổ Chức Phát Hành trong việc nắm bắt nhu cầu và sự thay đổi thị hiếu của người tiêu dùng. Chúng tôi không đảm bảo rằng tất cả các sản phẩm mới của chúng tôi sẽ được người tiêu dùng đón nhận. Mặc dù trước khi tung ra thị trường sản phẩm mới, Tổ Chức Phát Hành luôn tiến hành nghiên cứu thị trường và đánh giá thị hiếu của người tiêu dùng đối với sản phẩm đó một cách toàn diện, sự thay đổi về nhu cầu của người tiêu dùng cũng như khả năng thất bại của Tổ Chức Phát Hành trong việc dự đoán, tìm ra và phát triển các sản phẩm mới để đáp ứng nhu cầu của người tiêu dùng vẫn có thể xảy ra. Điều này khiến Tổ Chức Phát Hành không thể bù đắp được chi phí nghiên cứu và phát triển, chi phí tiếp thị và qua đó ảnh hưởng đến tỷ suất lợi nhuận của Tổ Chức Phát Hành. Nếu sản phẩm mới thất bại, Tổ Chức Phát Hành sẽ không thể thu hồi được chi phí cho việc nghiên cứu và phát triển sản phẩm và điều này sẽ ảnh hưởng xấu đến công việc kinh doanh, tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và triển vọng của Tổ Chức Phát Hành.

Rủi ro mất đi nhân sự chủ chốt hoặc thiếu hụt lao động có tay nghề cao

Tổ Chức Phát Hành sẽ dựa vào một số nhân sự chủ chốt để quản lý hoạt động kinh doanh, bao gồm các nhà quản lý, lao động có tay nghề cao, các nhà thầu và các nhân viên khác. Tổ Chức Phát Hành không thể bảo đảm việc tuyển dụng và duy trì các nhân sự chủ chốt đó hoặc bảo đảm rằng Tổ Chức Phát Hành có khả năng thu hút và giữ chân nhân sự có tay nghề và trình độ cao trong tương lai. Nếu Tổ Chức Phát Hành mất đi những nhân sự quản lý chủ chốt có thâm niên này hoặc phần lớn các lao động có tay nghề cao, Tổ Chức Phát Hành không thể bảo đảm rằng Tổ Chức Phát Hành có thể tuyển dụng được nhân sự thay thế phù hợp. Bất kỳ khó khăn nào trong tương lai liên quan đến khả năng thu hút, tuyển dụng và giữ chân nhân sự có tay nghề và trình độ cao của Tổ Chức Phát Hành có thể ảnh hưởng bất lợi đáng kể và bất lợi đến công việc kinh doanh, tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và triển vọng. Tuy nhiên, Tổ Chức Phát Hành đã đang và vẫn sẽ duy trì các chương trình thu hút và giữ chân nhân tài cho công ty, bao gồm chương trình lương thưởng, phúc lợi và chế độ đãi ngộ tốt, các chương trình đào tạo và sử dụng nhân sự. Do đó, Tổ Chức Phát Hành có cơ sở tin tưởng sẽ giữ chân và phát triển được những nhân sự chủ chốt và nhân lực có tay nghề cao.

Rủi ro thu xếp chi phí khắc phục tổn thất

Tổ Chức Phát Hành duy trì bảo hiểm đối với tất cả những rủi ro bao gồm tổn thất hoặc thiệt hại vật chất đối với công trình, nhà xưởng, kho bãi, nhà máy, máy móc. Ngoài ra, Tổ Chức Phát Hành duy trì bảo hiểm trách nhiệm cho bên thứ ba của các nhà thầu đối với những tổn thương hoặc thiệt hại. Tuy nhiên, Tổ Chức Phát Hành không thể bảo đảm rằng phạm vi bảo hiểm này sẽ đủ để chi trả tất cả các tổn thất và trách nhiệm có thể phát sinh. Một số trách nhiệm và rủi ro về mặt kinh doanh, hoạt động

và tài sản của Tổ Chức Phát Hành có thể không được bảo hiểm chi trả hoặc chi trả không đầy đủ vì nhiều nguyên nhân như thiệt hại do lỗi thiết kế, vật liệu hoặc tay nghề, khiếm khuyết của hàng hóa, sự giảm dần giá trị, gián đoạn nguồn nước, hệ thống khí đốt, điện hoặc nhiên liệu, hỏng hóc hệ thống xử lý chất thải ra và vào cơ sở, hiện tượng bốc cháy tự phát, xói mòn, sụp lún bờ biển hoặc bờ sông, chuyển dịch ngang nền đất và lở đất, dịch chuyển của trái đất, bắt cóc, nguy cơ đánh bom, nguy cơ dịch bệnh, lừa đảo, tổng tiền nhưng không loại trừ những tổn thất hệ quả, chiến tranh, xâm lược, hành động hoặc kẻ thù ngoại quốc, tình trạng chiến tranh hoặc các hành động hiếu chiến, nội chiến, bạo loạn, bạo động, leo thang quân sự, nổi dậy, nổi loạn, cách mạng, sức mạnh quân sự hoặc chiếm đoạt quyền lực, hành động khủng bố, hủy hoại tài sản theo lệnh của bất kỳ cơ quan Chính Phủ nào, vũ khí hạt nhân và bức xạ ion hoá hoặc nhiễm phóng xạ từ bất kỳ nhiên liệu hạt nhân hoặc từ bất kỳ chất thải hạt nhân nào. Những trường hợp phát sinh không được bảo hiểm, hoặc ngoài phạm vi được bảo hiểm, có thể ảnh hưởng đáng kể và bất lợi đến tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và triển vọng của Tổ Chức Phát Hành.

Rủi ro có thể không thu xếp được vốn cần cho các hoạt động đầu tư trong tương lai

Các kế hoạch tăng trưởng trong tương lai của Tổ Chức Phát Hành sẽ cần rất nhiều nguồn lực, trong đó nhu cầu về vốn cho hoạt động đầu tư phát triển là yếu tố then chốt để đạt được các mục tiêu đề ra. Do đó, Tổ Chức Phát Hành luôn chủ động đa dạng hóa nguồn tài trợ thông qua phát hành cổ phiếu, trái phiếu, vay ngân hàng hoặc tài trợ theo phương thức vay vốn khác. Sự sẵn sàng về vốn và chi phí sử dụng vốn từ các nguồn bên ngoài phụ thuộc vào một số yếu tố vượt quá khả năng kiểm soát của Tổ Chức Phát Hành, có thể kể đến như: (i) các điều kiện thị trường vốn và kinh tế nói chung, lãi suất, hạn mức tín dụng của các ngân hàng (ii) các quy định khắt khe hơn của pháp luật về các tổ chức tín dụng và chứng khoán có thể ảnh hưởng tới các nỗ lực huy động vốn của Tổ Chức Phát Hành và (iii) tình hình kinh tế ở Việt Nam và trên thế giới.

Tổ Chức Phát Hành không thể bảo đảm rằng sẽ nhận được tài trợ cần thiết từ các nguồn lực bên ngoài vào mọi thời điểm, với giá trị hoặc mức chi phí đủ để đáp ứng các yêu cầu của Tổ Chức Phát Hành. Vì vậy, không thể đảm bảo rằng Tổ Chức Phát Hành sẽ có thể đáp ứng đủ nhu cầu vốn cho việc phát triển dự án. Nếu điều đó xảy ra, thì khả năng thực hiện hoặc hoàn thành các dự án đầu tư sẽ bị ảnh hưởng, từ đó gây ảnh hưởng bất lợi đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Tổ Chức Phát Hành.

4. Rủi Ro Liên Quan Tới Trái Phiếu Chào Bán

Tính thanh khoản của thị trường thứ cấp đối với Trái Phiếu

Hiện tại, không có thị trường giao dịch xác định cho trái phiếu doanh nghiệp và Tổ Chức Phát Hành không đảm bảo rằng sẽ có một thị trường giao dịch sôi động cho các Trái Phiếu và cũng không có gì bảo đảm được tính thanh khoản của các Trái Phiếu trên thị trường thứ cấp. Giả thiết có thị trường giao dịch cho Trái Phiếu thì Trái Phiếu có thể được giao dịch với giá cao hơn hoặc thấp hơn giá phát hành ban đầu tùy thuộc vào nhiều yếu tố như lãi suất trên thị trường tại thời điểm giao dịch, tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành và thị trường giao dịch của các chứng khoán tương tự.

Quyền đối với Trái Phiếu của Người Sở Hữu Trái Phiếu có thể bị hạn chế

Khi xảy ra một sự kiện vi phạm, Người Sở Hữu Trái Phiếu phải thực hiện quyền của mình đối với Trái Phiếu thông qua Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu chứ không được tự mình chủ động thực hiện quyền.

Việc Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu thực hiện các quyền này cũng phụ thuộc vào các điều kiện khác, như Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu chỉ được tuyên bố xảy ra sự kiện vi phạm và yêu cầu Tổ Chức Phát Hành mua lại Trái Phiếu nếu có nghị quyết chấp thuận của các Người Sở Hữu Trái Phiếu hoặc chỉ được tiến hành các thủ tục tố tụng đối với Tổ Chức Phát Hành sau khi Tổ Chức Phát Hành không đảm bảo thực hiện đầy đủ nghĩa vụ mua lại của mình.

Đây là những quy định chặt chẽ, có thể ảnh hưởng đến quyền tự quyết của người sở hữu Trái Phiếu. Vì thế Tổ Chức Phát Hành khuyến nghị nhà đầu tư nên tham khảo ý kiến tư vấn đầy đủ trước khi đầu tư vào Trái Phiếu

5. Rủi Ro Khác

Ngoài các rủi ro trình bày ở trên, hoạt động của Tổ Chức Phát Hành còn chịu ảnh hưởng của các rủi ro bất khả kháng như động đất, thiên tai, hỏa hoạn, bãi công, đảo chính, chiến tranh, v.v... là những sự kiện ít gặp trong thực tế, ngoài tầm kiểm soát, khả năng phòng ngừa và dự kiến của Tổ Chức Phát Hành. Mặc dù Tổ Chức Phát Hành đã mua bảo hiểm rủi ro tài sản cho các tài sản của mình, các rủi ro này, nếu xảy ra, sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người cũng như các hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành.

DANH MỤC CÁC NHÂN TỐ RỦI RO NÊU TRÊN KHÔNG PHẢI LÀ BẢNG LIỆT KÊ HAY GIẢI THÍCH ĐẦY ĐỦ VỀ TẤT CẢ CÁC RỦI RO LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC ĐẦU TƯ VÀO TRÁI PHIẾU.

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ Chức Phát Hành

Công ty Cổ phần Thành Thành Công - Biên Hòa

Bà: Huỳnh Bích Ngọc

Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Ông: Nguyễn Thanh Ngữ

Chức vụ: Tổng Giám đốc

Ông: Lê Phát Tín

Chức vụ: Kế toán trưởng

Ông: Hoàng Mạnh Tiến

Chức vụ: Trưởng Tiểu ban kiểm toán

Tổ Chức Phát Hành đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản Cáo Bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

2. Tổ Chức Tư Vấn

Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương ("TCBS")

Ông: Nguyễn Xuân Minh

Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị và Người đại diện theo pháp luật

Bà: **Nguyễn Thị Thu Hiền**

Chức vụ: Tổng Giám đốc (văn bản ủy quyền đại diện cho TCBS thực hiện một số công việc liên quan đến hoạt động của TCBS số 010/2018/UQ-CT ngày 14/08/2018 của Chủ tịch Hội đồng Quản trị)

Bản Cáo Bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán do TCBS tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng tư vấn chào bán chứng khoán, bảo lãnh phát hành và tư vấn niêm yết trái phiếu với Công ty Cổ phần Thành Thành Công - Biên Hòa. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản Cáo Bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Thành Thành Công - Biên Hòa cung cấp.

III. CÁC KHÁI NIỆM

ATIGA:	Hiệp định thương mại hàng hóa ASEAN
B2B:	Kênh bán hàng cho doanh nghiệp
B2C:	Kênh bán hàng cho người tiêu dùng cuối cùng
Bản Cáo Bạch:	Bản cáo bạch này
BCTC:	Báo cáo tài chính
BKS:	Ban Kiểm soát
CMND:	Chứng minh nhân dân
CN:	Chi nhánh
CP:	Cổ phần
CTCP:	Công ty cổ phần
ĐHĐCĐ:	Đại hội đồng cổ đông
DKDN:	Đăng ký doanh nghiệp
DTT:	Doanh thu thuần
EVFTA:	Hiệp định Thương mại Tự do Liên minh châu Âu (EU) - Việt Nam
GSO:	Tổng Cục thống kê
GDP:	Tổng sản phẩm quốc nội
GTGT:	Giá trị gia tăng
HĐQT:	Hội đồng Quản trị
HĐTV:	Hội đồng Thành viên
HOSE:	Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh
LAK:	Kíp Lào
LNST:	Lợi nhuận sau thuế
Luật Doanh Nghiệp:	Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014

MTV:	Một thành viên
NHNN:	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
TCBS:	Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương Việt Nam
TGD:	Tổng Giám đốc
Thuế GTGT:	Thuế giá trị gia tăng
Thuế TNDN/ TTNDN:	Thuế thu nhập doanh nghiệp
TMCP:	Thương mại cổ phần
TNHH:	Trách nhiệm hữu hạn
TTCK:	Thị trường chứng khoán
TTCS/Tổ Chức Phát Hành:	Công ty Cổ phần Thành Thành Công – Biên Hòa
UBCKNN:	Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước
USD:	Đồng Đô la Mỹ
Worldbank:	Ngân hàng thế giới
VND/Đồng/Đồng Việt Nam:	Tiền Đồng Việt Nam
VSD/TTLKCK:	Trung tâm Lưu ký Chứng khoán

Các từ ngữ, khái niệm khác được sử dụng trong Bản Cáo Bạch này nhưng không được giải thích/định nghĩa trong mục này sẽ có nghĩa như được giải thích/định nghĩa trong các mục khác của Bản Cáo Bạch này hoặc Các Điều Kiện Trái Phiếu.

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

1. Tóm Tắt Quá Trình Hình Thành Và Phát Triển Của Tổ Chức Phát Hành

1.1. Thông Tin Chung Về Tổ Chức Phát Hành

Tên công ty	:	CÔNG TY CỔ PHẦN THÀNH THÀNH CÔNG – BIÊN HÒA
Tên Tiếng Anh	:	THANH THANH CONG – BIEN HOA JOINT STOCK COMPANY
Tên viết tắt	:	TTC-BH
Logo	:	
Trụ sở	:	Xã Tân Hưng, Huyện Tân Châu, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam
Điện thoại	:	02763 757 250
Fax	:	02763 839 834
Website	:	www.ttcsugar.com.vn
Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Doanh Nghiệp	:	Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Doanh Nghiệp Công Ty Cổ Phần số 3900244389 do Sở Kế Hoạch Và Đầu Tư Tỉnh Tây Ninh cấp lần đầu ngày 15 tháng 7 năm 1995, đăng ký thay đổi lần thứ 9 ngày 28 tháng 10 năm 2019
Vốn điều lệ đăng ký	:	6.083.518.850.000 VND (Sáu nghìn không trăm tám mươi ba tỷ năm trăm mười tám triệu tám trăm năm mươi nghìn Đồng)
Vốn điều lệ thực góp	:	6.083.518.850.000 VND (Sáu nghìn không trăm tám mươi ba tỷ năm trăm mười tám triệu tám trăm năm mươi nghìn Đồng)
Người đại diện theo pháp luật	:	Bà Huỳnh Bích Ngọc – Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị
Ngành nghề kinh doanh	:	- Sản xuất đường (chi tiết: sản xuất đường); - Sản xuất điện; - Truyền tải và phân phối điện (chi tiết: phân phối điện); - Trồng cây mía; - Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu (chi tiết: sản xuất, kinh doanh các sản phẩm có sử dụng đường hoặc phụ phẩm, phế phẩm từ sản xuất đường); - Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ (chi tiết: sản xuất, kinh doanh phân bón, vật tư nông nghiệp); - Dịch vụ lưu trú ngắn ngày (chi tiết: kinh doanh khách sạn); - Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (chi tiết: kinh doanh nhà hàng); - Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu (chi tiết: tư vấn kỹ thuật, công nghệ trong ngành sản xuất mía đường);



- Hoạt động tư vấn quản lý (chi tiết: tư vấn quản lý trong ngành sản xuất mía đường);
- Sản xuất hóa chất cơ bản (chi tiết: sản xuất, kinh doanh cồn và các sản phẩm phụ sau cồn);
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê (Chi tiết: Theo quy định tại điều 11.3 Luật Kinh doanh Bất động sản năm 2014);
- Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng (Chi tiết: Sản xuất nước khoáng, nước tinh khiết đóng chai, sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng, sản xuất chế biến nước ngọt, nước trái cây, sữa đậu nành, sản xuất nước tinh khiết đóng chai);
- Chế biến và bảo quản rau quả (Chi tiết: Chế biến hàng nông sản);
- Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (Chi tiết: Bán buôn nông, lâm sản, nguyên liệu khác (trừ lúa gạo, gỗ, tre, nứa và mủ cao su);
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp;
- Chung, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh;
- Bán buôn thực phẩm (Chi tiết: Bán buôn thịt và các sản phẩm từ thịt; rau, quả; sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột; thực phẩm khác (trừ đường, lúa gạo));
- Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lá chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp (Chi tiết: Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp (trừ đường, lúa gạo, thuốc lá, thuốc lá, xì gà));
- Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp (Chi tiết: Bán lẻ trong siêu thị, trung tâm thương mại; Bán lẻ khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp);
- Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh (Chi tiết: Bán lẻ thịt và các sản phẩm thịt; rau, quả; sữa và các sản phẩm sữa, bánh, mứt, kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột; thực phẩm khác trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ đường, lúa gạo));
- Bán buôn đồ uống;
- Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lá lưu động hoặc tại chợ (Chi tiết: Bán lẻ lương thực, thực phẩm (trừ đường, lúa gạo, thuốc lá, thuốc lá, xì gà), đồ uống lưu động hoặc tại chợ);
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác (Chi tiết: Xây dựng các công trình dân dụng (siêu thị, nhà hàng, khách sạn));
- Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác (Chi tiết: bán buôn máy móc, thiết bị, vật tư ngành mía đường);
- Sửa chữa máy móc, thiết bị (Chi tiết: Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị ngành mía đường);

- Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp (Chi tiết: Lắp đặt thiết bị ngành mía đường);
- Xây dựng nhà để ở;
- Xây dựng nhà không để ở;
- Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan (Chi tiết: Hoạt động cung cấp và cho thuê hạ tầng thông tin, cho thuê máy chủ)
- Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm;
- Chăn nuôi trâu, bò và sản xuất giống trâu, bò;
- Chăn nuôi ngựa, lừa, la và sản xuất giống ngựa, lừa;
- Chăn nuôi dê, cừu và sản xuất giống dê, cừu, hươu, nai;
- Chăn nuôi lợn và sản xuất giống lợn;
- Chăn nuôi gia cầm;
- Chăn nuôi khác;
- Trồng trọt, chăn nuôi tổng hợp;
- Trồng cây ăn quả;
- Trồng cây lấy quả chứa dầu.

1.2. Tóm Tắt Quá Trình Hình Thành Và Phát Triển Của Tổ Chức Phát Hành

Công ty Cổ phần Thành Thành Công – Biên Hòa tiền thân là Công ty liên doanh giữa Tập đoàn Group Sucrecries Bourbon (G.B) và Liên hiệp mía đường II (LHMD II) và Liên hiệp mía đường Tây Ninh (LHMDTN), được thành lập theo Giấy phép Đầu tư số 1316/GP ngày 15/7/1995 do Bộ Kế Hoạch Và Đầu Tư cấp. Tổng số vốn đầu tư ban đầu là 95 triệu USD và vốn pháp định đăng ký là 28,5 triệu USD. Trong đó G.B sở hữu 70% vốn điều lệ, LHMDII sở hữu 15% và LHMDTN sở hữu 15%. Các sự kiện quan trọng trong quá trình hoạt động của Công ty Cổ phần Thành Thành Công – Biên Hòa được trình bày dưới đây:

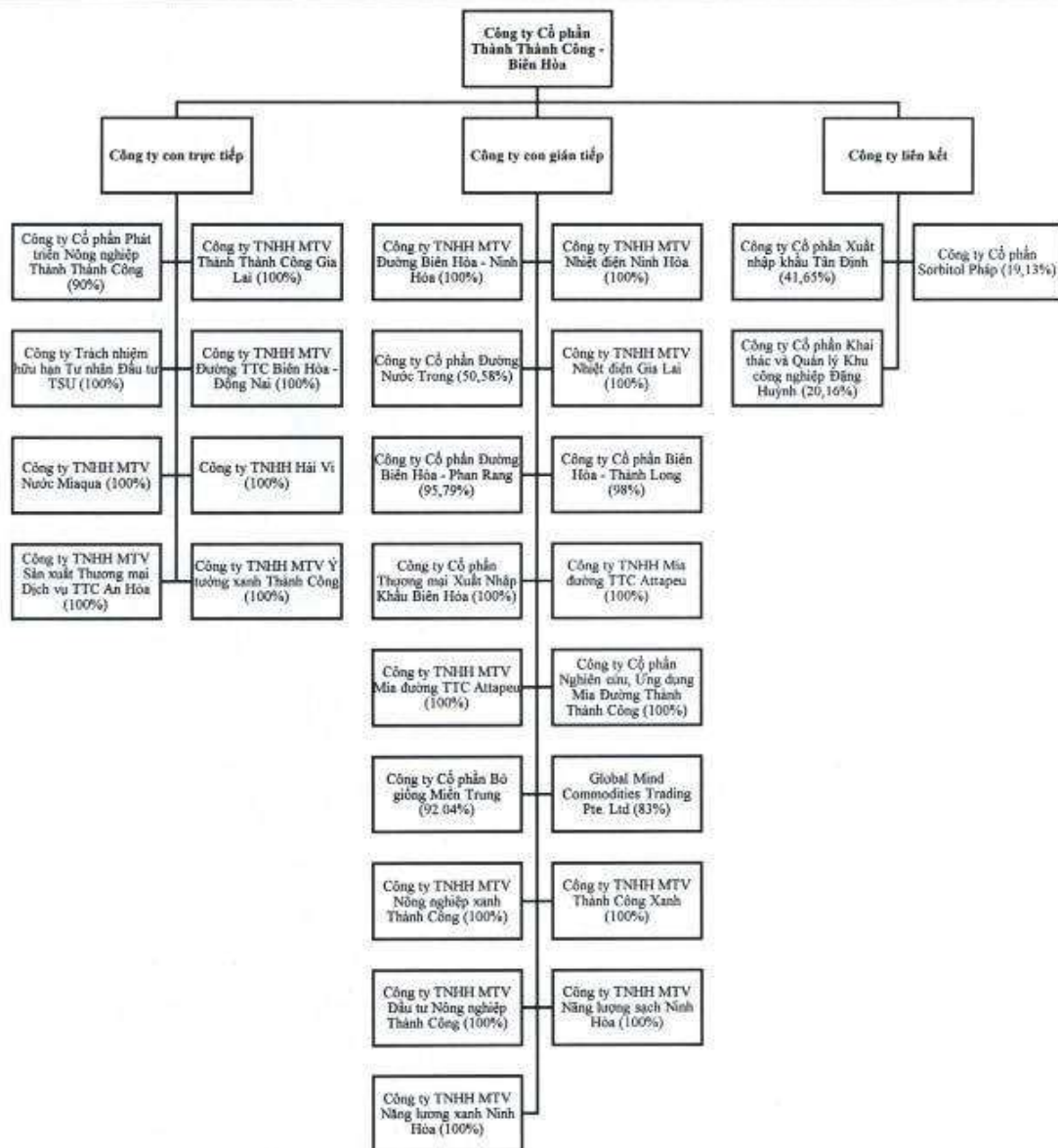
Năm 1995	Công ty TNHH Mía đường Bourbon Tây Ninh (nay là Công ty Cổ phần Thành Thành Công - Biên Hòa) thành lập ngày 15/07/1995 do Ủy ban Nhà nước về Hợp tác và Đầu tư (nay là Bộ Kế hoạch và Đầu tư) cấp. Tiền thân là Công ty liên doanh giữa Tập đoàn Bourbon (Pháp), Tổng Công ty mía đường II và Công ty Mía đường Tây Ninh.
Năm 2008	Công ty Cổ phần Bourbon Tây Ninh chính thức niêm yết 44.824.172 cổ phiếu tại Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh. Mã chứng khoán: SBT.
Năm 2009	Sau khi thực hiện chiến lược đa dạng hóa ngành nghề sản xuất kinh doanh của Tập đoàn Bourbon, Công ty đã tiếp nhận và triển khai dự án khu công nghiệp. Tháng 10/2009, Công ty chính thức tổ chức lễ động thổ Vườn Công nghiệp Bourbon An Hòa. Đây là khu công nghiệp sinh thái đầu tiên tại Việt Nam.
Năm 2010	Cuối năm 2010, Tập đoàn Bourbon thoái vốn tại Công ty Cổ phần Bourbon Tây Ninh, chuyển nhượng toàn bộ số lượng cổ phần sở hữu cho đối tác Việt Nam, trong đó Công ty Cổ phần Đầu tư Thành Thành Công là cổ đông lớn, chiếm 24,5% tổng số lượng cổ phần phát hành của công ty.
Năm 2011	Lần đầu tiên sau 16 năm thành lập và hoạt động, nhà máy Bourbon Tây Ninh triển khai dự án nâng công suất ép từ 8.000 tấn mía/ngày lên 9.000 tấn mía/ngày. Dự án đã chính thức đã hoàn thành tốt đẹp, tiết kiệm 20% chi phí ké

	hoạch của dự án. Nhà máy chính thức đưa vào hoạt động với công suất 9.000 tấn trong vụ ép 2011-2012.
Năm 2012	Nhà máy Bourbon Tây Ninh tiếp tục triển khai dự án nâng công suất ép từ 9.000 tấn mía/ngày lên 9.800 tấn mía/ngày. Dự án đã hoàn thành và chính thức đưa vào hoạt động trong vụ ép 2012-2013. Bên cạnh đó, nhà máy cũng đã hoàn thành dự án Affinage (xường hòa tan đường thô), đã đưa vào sử dụng tháng 12/2012, góp phần làm gia tăng sản lượng đường RE – vốn là sản phẩm chủ lực của Công ty, đáp ứng nhu cầu thị trường.
Năm 2013	Quý III năm 2013, Công ty phát hành thành công 6.574.200 cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty và tăng vốn điều lệ lên 1.485.000.000.000 đồng. Ngày 02/12/2013, Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh cấp Giấy chứng nhận đầu tư điều chỉnh lần thứ 13 cho Công ty. Theo đó, Công ty chính thức đổi tên từ Công ty Cổ phần Bourbon Tây Ninh sang tên mới là Công ty Cổ phần Thành Thành Công – Biên Hòa.
Năm 2014	Công ty vinh dự được Bộ y tế công nhận sản phẩm đạt danh hiệu Thương hiệu vàng thực phẩm Việt Nam 2014. Cùng với sự phát triển không ngừng về quy mô, hoạt động và xu hướng của nền kinh tế, công ty tiến hành các thủ tục sáp nhập công ty với Công ty Cổ phần mía đường Nhiệt Điện Gia Lai nhằm mở rộng thị trường và tăng khả năng cạnh tranh.
Năm 2015	Ngày 24/03/2015, Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh cấp Giấy chứng nhận đầu tư điều chỉnh lần thứ 14 cho công ty. Trong đó, công ty bổ sung ngành nghề kinh doanh như sản xuất nước khoáng, nước tinh khiết đóng chai, truyền tải và phân phối điện. Trong năm Công ty phát hành thành công 37.142.358 cổ phiếu để hoán đổi cổ phiếu của Công ty Cổ phần Mía đường Nhiệt điện Gia Lai (mã cổ phiếu là SEC), tăng vốn điều lệ lên 1.856.423.580.000 đồng. Năm 2015 cũng là năm công ty tròn 20 tuổi, đánh dấu 20 năm hình thành phát triển với những đóng góp tích cực cho cộng đồng và xã hội.
Năm 2016	Lần đầu tiên công ty phát hành gói trái phiếu 1.000.000.000.000 đồng góp phần giúp ổn định dòng tiền, tăng hiệu quả sử dụng vốn, tái cấu trúc hệ thống tài chính. Bên cạnh đó, công ty cũng tiếp tục phát hành thêm 9.118.675 cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động nhằm ghi nhận những đóng góp của CBNV cho sự phát triển của công ty. Thông qua đợt phát hành này vốn điều lệ tiếp tục tăng lên 1.947.610.330.000 đồng giúp cho công ty ổn định nguồn tài chính để triển khai những dự án trong giai đoạn 2016-2020.
Năm 2017	Công ty tiến hành tăng vốn 30% tương đương 58.427.235 cổ phiếu thông qua việc phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và trả cổ tức cho niên độ 2015-2016. Vốn điều lệ công ty tăng lên 2.531.882.680.000 đồng giúp TTCS trở thành một trong những công ty niêm yết lớn nhất trong ngành. Cũng trong năm 2017, Công ty cũng hoàn tất việc góp vốn đầu tư vào Công ty TNHH Mía đường TTC Attapeu (tiền thân là Công ty TNHH Mía đường Hoàng Anh Gia Lai). Khoản đầu tư này giúp TTCS gia tăng các giá trị cộng hưởng để tiếp tục dẫn đầu ngành đường Việt Nam. Đồng thời, Công ty hoàn tất sáp nhập Công

	ty Cổ phần Đường Biên Hòa, nâng vốn điều lệ lên 5.570.186.730.000 đồng.
Năm 2018	Công ty là doanh nghiệp Việt Nam đầu tiên xuất đường đi Mỹ. Đồng thời, cũng trong năm 2018, công ty nâng tỷ lệ sở hữu nước ngoài lên 100%.
Năm 2019	Công ty đã hoàn tất việc chào bán cổ phiếu riêng lẻ (loại cổ phiếu: cổ phần ưu đãi cổ tức có quyền chuyển đổi) với số lượng là 21.611.333 cổ phiếu (tương đương 3,55% vốn điều lệ) cho quỹ Deutsche Investitions-und Entwicklungsgesellschaft mbH (DEG) thuộc Tập đoàn KFW của Đức thu về hơn 648 tỷ đồng, nâng vốn điều lệ lên 6.083.518.850.000 đồng.
Năm 2020	Công ty và Dole Asia Holding Pte Ltd. đã ký kết hợp tác mua bán bao tiêu và chuyên giao kỹ thuật cho dự án trồng chuối Nam Mỹ trên quy mô 156 ha tại nông trường Thành Long thuộc Công ty TNHH Biên Hòa Đồng Nai.

2. Cơ Cấu Tổ Chức Của Tổ Chức Phát Hành

Tính đến ngày 30/09/2020, Tổ Chức Phát Hành có 8 công ty con trực tiếp, 17 công ty con gián tiếp và 3 công ty liên kết, được trình bày trong sơ đồ dưới đây:

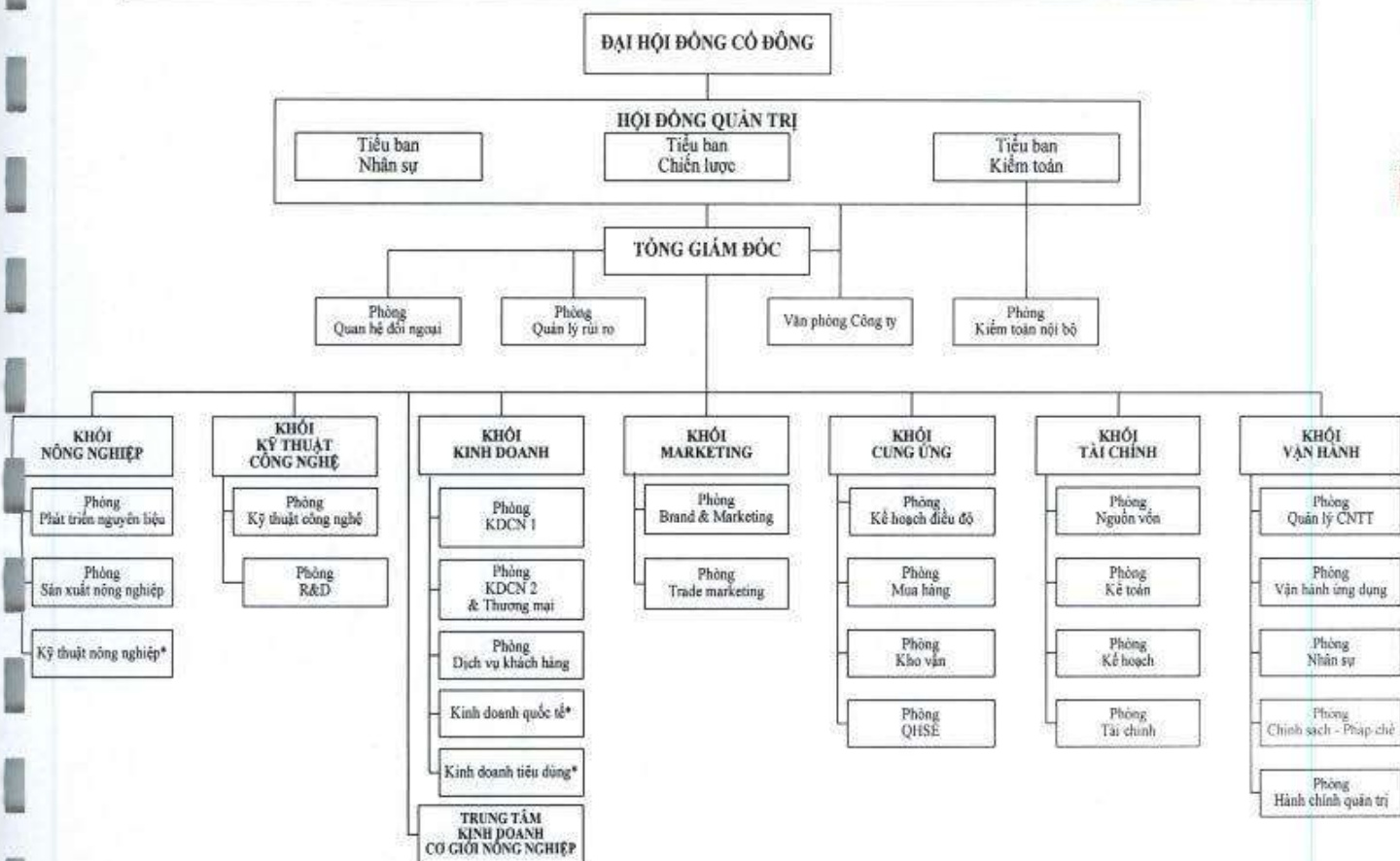


Nguồn: Tổ Chức Phát Hành

3. Cơ Cấu Bộ Máy Quản Lý Của Tổ Chức Phát Hành

Tính đến ngày lập Bản Cáo Bạch này, cơ cấu quản lý của Tổ Chức Phát Hành như sau:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Hội đồng Quản trị;
- Tổng Giám đốc;



Nguồn: Tổ Chức Phát Hành

3.1. Đại Hội Đồng Cổ Đông

- ĐHĐCD là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Tổ Chức Phát Hành.
- ĐHĐCD thường niên có quyền thảo luận và thông qua:
 - Kế hoạch kinh doanh hàng năm của Tổ Chức Phát Hành;
 - BCTC kiểm toán hàng năm của Tổ Chức Phát Hành;
 - Báo cáo của HĐQT;
 - Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại.
- ĐHĐCD thường niên và bất thường thông qua quyết định về các vấn đề sau:
 - Thông qua các BCTC hàng năm;
 - Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quyền gắn với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà HĐQT đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại ĐHĐCD;
 - Số lượng thành viên của HĐQT;
 - Phê duyệt Danh sách công ty kiểm toán;
 - Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị;
 - Tổng số tiền thù lao của các thành viên HĐQT, Báo cáo tiền thù lao của HĐQT;
 - Bổ sung và sửa đổi Điều lệ của Tổ Chức Phát Hành;

- Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới sẽ được phát hành cho mỗi loại cổ phần;
- Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Tổ Chức Phát Hành;
- Tổ chức lại, giải thể (thanh lý) Tổ Chức Phát Hành;
- Kiểm tra và xử lý các vi phạm của HĐQT gây thiệt hại cho Tổ Chức Phát Hành và cổ đông của Tổ Chức Phát Hành;
- Quyết định đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 70% trở lên tổng giá trị tài sản của Tổ Chức Phát Hành và các chi nhánh của Tổ Chức Phát Hành được ghi trong BCTC đã được kiểm toán gần nhất;
- Tổ Chức Phát Hành mua lại hơn 10% một loại cổ phần phát hành;
- Việc TGD đồng thời làm Chủ tịch HĐQT;
- Tổ Chức Phát Hành hoặc các chi nhánh của Tổ Chức Phát Hành ký kết hợp đồng với những người được quy định tại khoản 1 Điều 162 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Tổ Chức Phát Hành và các chi nhánh của Tổ Chức Phát Hành được ghi trong BCTC đã được kiểm toán gần nhất;
- Thông qua định hướng phát triển của Tổ Chức Phát Hành;
- Các vấn đề khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế khác của Tổ Chức Phát Hành.

3.2. Hội Đồng Quản Trị

- Hoạt động kinh doanh và các công việc của Tổ Chức Phát Hành phải chịu sự quản lý và chỉ đạo thực hiện của HĐQT. HĐQT là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Tổ Chức Phát Hành trừ những thẩm quyền thuộc về ĐHĐCĐ.
- HĐQT có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:
 - Quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm;
 - Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được ĐHĐCĐ thông qua;
 - Quyết định bổ nhiệm, bãi nhiệm, miễn nhiệm, mức lương, các chế độ khác đối với TGD và Người điều hành khác của Tổ Chức Phát Hành theo đề nghị của TGD; Ký hợp đồng lao động, chấm dứt hợp đồng lao động đối với TGD và Người điều hành khác của Tổ Chức Phát Hành; Cử người đại diện theo ủy quyền tham gia hội đồng thành viên hoặc ĐHĐCĐ ở công ty khác, quyết định mức thù lao và lợi ích khác của những người đó;
 - Quyết định cơ cấu tổ chức của Tổ Chức Phát Hành;
 - Giải quyết các khiếu nại của Tổ Chức Phát Hành đối với Người điều hành cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Tổ Chức Phát Hành để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với Người điều hành đó;
 - Đề xuất các loại cổ phiếu có thể phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại;
 - Quyết định việc phát hành trái phiếu, đề xuất các phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước trình ĐHĐCĐ quyết định;
 - Quyết định giá chào bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi;
 - Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm thời; tổ chức việc chi trả cổ tức;
 - Đề xuất việc tổ chức lại hoặc giải thể Tổ Chức Phát Hành;
 - Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
 - Quyết định đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị dưới 70% tổng giá trị tài sản được ghi trong BCTC gần nhất của Tổ Chức Phát Hành;

- Xây dựng quy chế nội bộ về quản trị công ty và trình ĐHĐCD thông qua.
- Những vấn đề sau đây phải được HĐQT phê chuẩn:
 - Thành lập, giải thể chi nhánh hoặc các văn phòng đại diện của Tổ Chức Phát Hành;
 - Thành lập, giải thể các công ty con của Tổ Chức Phát Hành;
 - Hợp đồng mua, bán, cho vay và hợp đồng khác của Tổ Chức Phát Hành trừ trường hợp quy định tại điểm 1 khoản 2 Điều 14 Điều lệ, Khoản 1 và khoản 3 Điều 162 Luật Doanh nghiệp phải do ĐHĐCD phê chuẩn;
 - Chỉ định và bãi nhiệm những người được Tổ Chức Phát Hành ủy nhiệm là đại diện thương mại và Luật sư của Tổ Chức Phát Hành;
 - Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Tổ Chức Phát Hành;
 - Các khoản đầu tư không nằm trong kế hoạch kinh doanh hoặc các khoản đầu tư vượt quá 10% giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm;
 - Việc mua hoặc bán cổ phần, phần vốn góp tại những công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài;
 - Việc định giá các tài sản góp vào Tổ Chức Phát Hành không phải bằng tiền liên quan đến việc phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Tổ Chức Phát Hành, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;
 - Việc Tổ Chức Phát Hành mua hoặc thu hồi không quá 10% mỗi loại cổ phần, trong trường hợp khác, việc mua lại cổ phần do ĐHĐCD quyết định;
 - Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà HĐQT quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình;
 - Quyết định mức giá mua hoặc thu hồi cổ phần của Tổ Chức Phát Hành;
 - Các định mức Kinh tế kỹ thuật liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành.
 - Đối với những hợp đồng có giá trị dưới 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên HĐQT, TGD, Người điều hành khác đã được báo cáo cho HĐQT. Đồng thời, HĐQT đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên HĐQT không có lợi ích liên quan.

Danh sách HĐQT của Tổ Chức Phát Hành:

Họ tên	Chức danh
Huỳnh Bích Ngọc	Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Phạm Hồng Dương	Phó Chủ tịch Thường trực Hội Đồng Quản Trị
Đặng Huỳnh Ước My	Phó Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị
Henry Chung	Thành viên Độc lập Hội Đồng Quản Trị
Hoàng Mạnh Tiến	Thành viên Hội Đồng Quản Trị
Võ Tòng Xuân	Thành viên Hội Đồng Quản Trị
Võ Thúy Anh	Thành viên Độc lập Hội Đồng Quản Trị

Nguồn: Tổ Chức Phát Hành

3.3. Tổng Giám Đốc

- Ban TGD của Tổ Chức Phát Hành gồm có 01 TGD, 02 Phó TGD, và 01 Giám đốc tài chính. TGD do HĐQT bổ nhiệm là người chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ và HĐQT về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu. Các Phó TGD và KTT do HĐQT bổ nhiệm theo đề xuất của TGD. Tổng Giám Đốc được quyền thực hiện tất cả nhiệm vụ không thuộc ĐHĐCĐ và HĐQT theo điều lệ hoặc theo quy định của pháp luật.
- TGD có các quyền và nghĩa vụ sau:
 - Thực hiện các nghị quyết của HĐQT và ĐHĐCĐ, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Tổ Chức Phát Hành đã được HĐQT và ĐHĐCĐ thông qua;
 - Quyết định tất cả các vấn đề của Tổ Chức Phát Hành phù hợp với nghị quyết của HĐQT, bao gồm việc thay mặt Tổ Chức Phát Hành ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Tổ Chức Phát Hành theo những thông lệ quản lý tốt nhất;
 - Kiến nghị số lượng người điều hành mà Tổ Chức Phát hành cần thuê hoặc tuyển dụng để HĐQT bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm khi cần thiết nhằm áp dụng các hoạt động cũng như các cơ cấu quản lý tốt do HĐQT đề xuất, và tư vấn để HĐQT quyết định mức lương, thù lao, các lợi ích và các điều khoản khác của hợp đồng lao động của người điều hành;
 - Tham khảo ý kiến của HĐQT để quyết định số lượng người lao động, mức lương, trợ cấp, lợi ích, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;
 - Vào ngày 31 tháng 05 hàng năm, TGD phải trình HĐQT phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm năm.
 - Thực thi kế hoạch kinh doanh hàng năm được ĐHĐCĐ và HĐQT thông qua;
 - Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Tổ Chức Phát Hành;
 - Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Tổ Chức Phát Hành (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Tổ Chức Phát Hành theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính sẽ phải được trình để HĐQT thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Tổ Chức Phát Hành.

- Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của điều lệ này và các quy chế của Tổ Chức Phát Hành, các nghị quyết của HĐQT, hợp đồng lao động của TGD và pháp luật.

Danh sách Ban Tổng Giám đốc của Tổ Chức Phát Hành:

Họ tên	Chức danh
Nguyễn Thanh Ngừ	Tổng Giám đốc
Đoàn Vũ Uyên Duyên	Phó Tổng Giám đốc Thường trực
Dương Thị Tô Châu	Phó Tổng giám đốc
Nguyễn Thị Phương Thảo	Giám đốc tài chính

Nguồn: Tổ Chức Phát Hành

3.4. Các Tiểu Ban, Khôi, Phòng Ban Chức Năng

3.4.1 Tiểu Ban Nhân Sự:

- Đề xuất tiêu chí và quy trình đánh giá về phẩm chất, năng lực của Thành viên HĐQT, TGD và cán bộ cấp cao;
- Xây dựng chương trình đào tạo cho Thành viên HĐQT, TGD và cán bộ cấp cao;
- Tham mưu cơ cấu nhân sự của các đơn vị cho HĐQT và chuẩn bị nguồn nhân lực các vị trí lãnh đạo cấp cao;
- Hỗ trợ thiết lập cơ cấu, chính sách lương thưởng để thu hút, duy trì và thúc đẩy hoạt động của các thành viên trong bộ máy quản trị và điều hành đem lại hiệu quả cao.

3.4.2 Tiểu Ban Chiến Lược:

- Phê duyệt tầm nhìn, sứ mệnh và các mục tiêu dài hạn;
- Đưa ra các phương án quản trị hữu hiệu để công ty đạt được mục tiêu chiến lược dài hạn;
- Định hướng về phát triển bền vững phát triển có trách nhiệm;
- Giám sát việc lập, triển khai và thực thi chiến lược;
- Phụ trách xây dựng chính sách giao dịch các bên liên quan;
- Phụ trách xây dựng hệ thống báo cáo quản trị, quản lý.

3.4.3 Tiểu Ban Kiểm Toán

- Tiểu ban kiểm toán;
- Hỗ trợ HĐQT trong quản trị doanh nghiệp;
- Thực hiện việc soát xét, thực hiện các hoạt động khác phục và kỹ năng trong việc xem xét các vấn đề về: quản trị doanh nghiệp, báo cáo tài chính và công bố thông tin, kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro, kiểm toán, xung đột lợi ích và giao dịch với các bên liên quan, hiệu quả và trách nhiệm giải trình của ban TGD.

3.4.4 Khối Nông Nghiệp

- Quản lý hoạt động sản xuất mía nông trường;
- Quản lý sử dụng, bảo trì, bảo quản, sửa chữa máy móc, thiết bị cơ giới;
- Quản lý hệ thống cấu trúc dữ liệu mảng nông nghiệp;
- Quản lý các dự án nông nghiệp.

3.4.5 Khối Kỹ Thuật Công Nghệ

- Quản lý kỹ thuật, công nghệ sản xuất;
- Quản lý công tác quản lý chất lượng (QC), công tác bảo trì;
- Hỗ trợ tư vấn kỹ thuật.

3.4.6 Khối Kinh Doanh

- Tiêu thụ đường thành phẩm, sản phẩm cạnh đường, sau đường và các sản phẩm đường nhập khẩu;
- Dự báo thị trường, cung cầu, định hướng kế hoạch chiến lược kinh doanh;
- Xây dựng và phát triển đội ngũ kinh doanh.

3.4.7 Khối Marketing

- Quản trị chu trình thương mại, chiến lược tiếp thị thương mại.
- Quản trị ngành hàng.
- Quản trị ngành hàng, quản lý chương trình hỗ trợ thương mại và phân tích thị trường.

3.4.8 Khối Tài Chính

- Hoạch định chiến lược trong ngắn/trung/dài hạn bao gồm hoạt động mua bán sáp nhập và xây dựng chính sách giá bán.
- Kết nối, tăng cường mối quan hệ với nhà đầu tư, cổ đông, quỹ đầu tư, tổ chức tài chính, tổ chức tín dụng, cơ quan quản lý nhà nước,... đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật.
- Hoạch định và quản lý nguồn vốn, cân đối thanh khoản cho hệ thống.

3.4.9 Khối Vận Hành

- Quản lý, vận hành ứng dụng công nghệ thông tin;
- Quản lý, tuyển dụng, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực;
- Quản lý về pháp chế và chính sách;
- Quản lý về hành chính và mua sắm.

3.4.9 Khối Cung Ứng

- Hoạch định chiến lược trong ngắn/trung/dài hạn bao gồm hoạt động M&A và xây dựng chính sách giá bán.
- Kết nối, tăng cường mối quan hệ với nhà đầu tư, cổ đông, Quỹ đầu tư, tổ chức tài chính, tổ chức tín dụng, cơ quan quản lý nhà nước,... đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật.
- Hoạch định và quản lý nguồn vốn, cân đối thanh khoản cho hệ thống.

3.4.10 Trung Tâm Kinh Doanh Cơ Giới Nông Nghiệp

- Dự báo thị trường, tham mưu chiến lược, kế hoạch kinh doanh;
- Kinh doanh máy móc, thiết bị, phụ tùng cơ giới nông nghiệp và dịch vụ bảo dưỡng, bảo trì, sửa chữa;
- Khai thác, quản lý, duy trì và phát triển khách hàng;
- Chăm sóc, đáp ứng các yêu cầu của khách hàng.

4. Danh Sách Công Ty Mẹ Và Công Ty Con Của Tổ Chức Phát Hành, Những Công Ty Mà Tổ Chức Phát Hành Đang Giữ Quyền Kiểm Soát Hoặc Cổ Phần Chi Phối, Những Công Ty Giữ Quyền Kiểm Soát Hoặc Cổ Phần Chi Phối Đối Với Tổ Chức Phát Hành Tại Thời Điểm 30/09/2020

4.1. Công Ty Mẹ Giữ Quyền Kiểm Soát Hoặc Cổ Phần Chi Phối Đối Với Tổ Chức Phát Hành: Không có

4.2. Danh Sách Các Công Ty Con Mà Tổ Chức Phát Hành Đang Giữ Quyền Kiểm Soát Hoặc Cổ Phần/ Phần Vốn Góp Chi Phối Tính Đến Thời Điểm 30/09/2020

STT	Công Ty
1.	Công ty Cổ phần Phát triển Nông nghiệp Thành Thành Công
	- Địa chỉ: Tổ 2, ấp Tân Lợi, Xã Tân Hưng, Huyện Tân Châu, Tỉnh Tây Ninh - Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất cồn và các sản phẩm liên quan, kinh doanh cồn và các sản phẩm liên quan; sản xuất và kinh doanh điện; sản xuất phân bón và trồng mía - Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: 3901183393 - Vốn điều lệ đăng ký: 210.000.000.000 VND - Vốn điều lệ thực góp: 210.000.000.000 VND - Tỷ lệ góp vốn của Tổ Chức Phát Hành: 90% - Tỷ lệ quyền biểu quyết của Tổ Chức Phát Hành: 90%
2.	Công ty TNHH MTV Thành Thành Công Gia Lai
	- Địa chỉ: 561 Trần Hưng Đạo, Phường Cheo Reo, Thị xã Ayunpa, Tỉnh Gia Lai - Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất đường và các sản phẩm sau đường: mật ri, bánh kẹo, đồ uống, sản xuất, truyền tải và phân phối điện, sản xuất phân bón - Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: 5900421955 - Vốn điều lệ đăng ký: 539.998.760.000 VND - Vốn điều lệ thực góp: 539.998.760.000 VND - Tỷ lệ góp vốn của Tổ Chức Phát Hành: 100% - Tỷ lệ quyền biểu quyết của Tổ Chức Phát Hành: 100%
3.	Công ty TNHH Tư nhân Đầu tư TSU
	- Địa chỉ: Singapore - Ngành nghề kinh doanh chính: Mua bán, sản xuất và đóng gói đường thô, đường tinh luyện để bán trong lãnh thổ Singapore và xuất khẩu trong khu vực - Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: 201530328M - Vốn điều lệ đăng ký: 22.640.000 USD - Vốn điều lệ thực góp: 22.640.000 USD - Tỷ lệ góp vốn của Tổ Chức Phát Hành: 100% - Tỷ lệ quyền biểu quyết của Tổ Chức Phát Hành: 100%
4.	Công ty TNHH MTV Đường TTC Biên Hòa – Đồng Nai
	- Địa chỉ: Khu công nghiệp Biên Hòa 1, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai - Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất đường; trồng mía; sản xuất và kinh doanh các sản phẩm có sử dụng đường hoặc các phụ phẩm, phế phẩm từ sản xuất đường; sản xuất và kinh doanh phân bón, vật tư ngành nông nghiệp; sản xuất và bán điện; và tư vấn kỹ thuật và quản lý trong ngành sản xuất mía đường

	- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: 3600495818 - Vốn điều lệ đăng ký: 2.978.744.490.000 VND - Vốn điều lệ thực góp: 2.978.744.490.000 VND - Tỷ lệ góp vốn của Tổ Chức Phát Hành: 100% - Tỷ lệ quyền biểu quyết của Tổ Chức Phát Hành: 100%
5	Công ty TNHH MTV Nước Miaqua
	- Địa chỉ: Tổ 2, Ấp Tân Lợi, Xã Tân Hưng, Huyện Tân Châu, Tỉnh Tây Ninh - Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng; sản xuất và chế biến nước ngọt, nước trái cây và sữa đậu nành; sản xuất nước tinh khiết đóng chai - Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: 3901241327 - Vốn điều lệ đăng ký: 4.500.000.000 VND - Vốn điều lệ thực góp: 4.500.000.000 VND - Tỷ lệ góp vốn của Tổ Chức Phát Hành: 100% - Tỷ lệ quyền biểu quyết của Tổ Chức Phát Hành: 100%
6	Công ty TNHH Hải Vi
	- Địa chỉ: Tổ 1, ấp Thành Đông, Xã Thành Long, Huyện Châu Thành, Tỉnh Tây Ninh - Ngành nghề kinh doanh chính: Trồng mía, cung cấp dịch vụ trồng trọt, tư vấn kỹ thuật, kinh doanh phân bón, vật tư ngành nông nghiệp; sản xuất và bán điện; và tư vấn kỹ thuật và quản lý trong ngành sản xuất mía đường - Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: 3900244283 - Vốn điều lệ đăng ký: 4.500.000.000 VND - Vốn điều lệ thực góp: 4.500.000.000 VND - Tỷ lệ góp vốn của Tổ Chức Phát Hành: 100% - Tỷ lệ quyền biểu quyết của Tổ Chức Phát Hành: 100%
7	Công ty TNHH MTV Sản xuất Thương mại Dịch vụ TTC An Hòa
	- Địa chỉ: Lô B3.3B, đường D11, lô B4, đường DB2, KCN Thành Thành Công, Phường An Hòa, Thị xã Trảng Bàng, Tỉnh Tây Ninh - Ngành nghề kinh doanh chính: Dịch vụ đóng gói; sản xuất đường; bán buôn thực phẩm; kho bãi và lưu giữ hàng hóa; sản xuất điện; truyền tải và phân phối điện; lắp đặt hệ thống điện; kinh doanh bất động sản - Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: 3901299013 - Vốn điều lệ đăng ký: 160.000.000.000 VND - Vốn điều lệ thực góp: 160.000.000.000 VND - Tỷ lệ góp vốn của Tổ Chức Phát Hành: 100% - Tỷ lệ quyền biểu quyết của Tổ Chức Phát Hành: 100%

8	Công ty TNHH MTV Ý tưởng xanh Thành Công
	- Địa chỉ: Tổ 2, Ấp Tân Lợi, Xã Tân Hưng, Huyện Tân Châu, Tỉnh Tây Ninh - Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất điện; truyền tải và phân phối điện; - Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: 3901302932 - Vốn điều lệ đăng ký: 5.000.000.000 VND - Vốn điều lệ thực góp: 5.000.000.000 VND - Tỷ lệ góp vốn của Tổ Chức Phát Hành: 100% - Tỷ lệ quyền biểu quyết của Tổ Chức Phát Hành: 100%
9	Công ty Cổ phần Nghiên cứu, Ứng dụng Mía đường Thành Thành Công
	- Địa chỉ: Số 99, ấp Bình Hòa, Xã Thái Bình, Huyện Châu Thành, Tỉnh Tây Ninh - Ngành nghề kinh doanh chính: Nghiên cứu và lai tạo mía giống; phân tích đất, kỹ thuật canh tác và thuốc bảo vệ thực vật; chế tạo máy móc cơ giới trong sản xuất mía - Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: 3901162964 - Vốn điều lệ đăng ký: 30.000.000.000 VND - Vốn điều lệ thực góp: 30.000.000.000 VND - Tỷ lệ góp vốn của Tổ Chức Phát Hành: 100% - Tỷ lệ quyền biểu quyết của Tổ Chức Phát Hành: 100%
10	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Biên Hòa
	- Địa chỉ: Số 253 Hoàng Văn Thụ, Phường 2, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh - Ngành nghề kinh doanh chính: Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống, Bán buôn thực phẩm, bán buôn đồ uống - Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: 0313733213 - Vốn điều lệ đăng ký: 120.000.000.000 VND - Vốn điều lệ thực góp: 120.000.000.000 VND - Tỷ lệ góp vốn của Tổ Chức Phát Hành: 100% - Tỷ lệ quyền biểu quyết của Tổ Chức Phát Hành: 100%
11	Công ty Cổ phần Đường Nước Trong
	- Địa chỉ: ấp Hội An, Xã Tân Hội, Huyện Tân Châu, Tỉnh Tây Ninh - Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất đường; trồng mía, lúa mì, cao su và các loại cây lâm sản; chế biến hàng nông sản, thực phẩm, chế biến đồ uống có cồn; gia công, chế tạo và lắp đặt máy móc, thiết bị công nghiệp thực phẩm; kinh doanh xuất nhập khẩu tổng hợp - Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: 3900243272-005 - Vốn điều lệ đăng ký: 58.000.000.000 VND - Vốn điều lệ thực góp: 58.000.000.000 VND

	- Tỷ lệ góp vốn của Tổ Chức Phát Hành: 50,58% - Tỷ lệ quyền biểu quyết của Tổ Chức Phát Hành: 50,58%
12	Công ty TNHH Mía đường TTC Attapeu
	- Địa chỉ: 114 Trường Chinh, Phường Phù Đồng, Thành Phố Pleiku, Tỉnh Gia Lai - Ngành nghề kinh doanh chính: Kinh doanh đường và các sản phẩm phụ làm từ mía - Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: 5900764381 - Vốn điều lệ đăng ký: 2.015.000.000.000 VND - Vốn điều lệ thực góp: 2.015.000.000.000 VND - Tỷ lệ góp vốn của Tổ Chức Phát Hành: 100% - Tỷ lệ quyền biểu quyết của Tổ Chức Phát Hành: 100%
13	Công ty TNHH MTV Mía đường TTC Attapeu
	- Địa chỉ: Tỉnh Attapeu, Cộng Hòa Dân Chủ Nhân Dân Lào - Ngành nghề kinh doanh chính: Trồng mía, sản xuất và kinh doanh đường và các sản phẩm phụ làm từ mía - Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: 2426/ĐKDN - Vốn điều lệ đăng ký: 587.860.000.000 LAK - Vốn điều lệ thực góp: 587.860.000.000 LAK - Tỷ lệ góp vốn của Tổ Chức Phát Hành: 100% - Tỷ lệ quyền biểu quyết của Tổ Chức Phát Hành: 100%
14	Công ty TNHH MTV Đường Biên Hòa – Ninh Hòa
	- Địa chỉ: Thôn Phước Lâm, Xã Ninh Xuân, Thị xã Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa - Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất đường - Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: 4200636590 - Vốn điều lệ đăng ký: 607.500.000.000 VND - Vốn điều lệ thực góp: 607.500.000.000 VND - Tỷ lệ góp vốn của Tổ Chức Phát Hành: 100% - Tỷ lệ quyền biểu quyết của Tổ Chức Phát Hành: 100%
15	Công ty Cổ phần Đường Biên Hòa – Phan Rang
	- Địa chỉ: Số 160 đường Bác Ái, Phường Đô Vinh, Thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận - Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất và kinh doanh đường và các sản phẩm phụ từ mía; sản xuất và kinh doanh phân hữu cơ và cồn thực phẩm; và kinh doanh xăng dầu và khí gas - Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: 4500138596

	- Vốn điều lệ đăng ký: 45.000.000.000 VND - Vốn điều lệ thực góp: 45.000.000.000 VND - Tỷ lệ góp vốn của Tổ Chức Phát Hành: 95,79% - Tỷ lệ quyền biểu quyết của Tổ Chức Phát Hành: 95,79%
16	Công ty TNHH MTV Nhiệt điện Ninh Hòa
	- Địa chỉ: Thôn Phước Lâm, Xã Ninh Xuân, Thị xã Ninh Hoà, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam - Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất, truyền tải và phân phối điện - Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: 4201575358 - Vốn điều lệ đăng ký: 300.000.000.000 VND - Vốn điều lệ thực góp: 300.000.000.000 VND - Tỷ lệ góp vốn của Tổ Chức Phát Hành: 100% - Tỷ lệ quyền biểu quyết của Tổ Chức Phát Hành: 100%
17	Công ty TNHH MTV Nhiệt điện Gia Lai
	- Địa chỉ: 561 Trần Hưng Đạo, Phường Cheo Reo, Thị xã Ayun Pa, Tỉnh Gia Lai - Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất truyền tải và phân phối điện; và bán buôn máy móc thiết bị và phụ tùng máy khác - Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: 5900974477 - Vốn điều lệ đăng ký: 130.000.000.000 VND - Vốn điều lệ thực góp: 130.000.000.000 VND - Tỷ lệ góp vốn của Tổ Chức Phát Hành: 100% - Tỷ lệ quyền biểu quyết của Tổ Chức Phát Hành: 100%
18	Công ty Cổ phần Biên Hòa - Thành Long
	- Địa chỉ: Tổ 4, ấp Nam Bến Sỏi, Xã Thành Long, Huyện Châu Thành, Tỉnh Tây Ninh - Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất điện - Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: 3900854955 - Vốn điều lệ đăng ký: 20.000.000.000 VND - Vốn điều lệ thực góp: 20.000.000.000 VND - Tỷ lệ góp vốn của Tổ Chức Phát Hành: 98% - Tỷ lệ quyền biểu quyết của Tổ Chức Phát Hành: 98%
19	Công ty Cổ phần Bò giống Miền Trung
	- Địa chỉ: Lam Sơn, Xã Ninh Sim, Thị xã Ninh Hoà, Tỉnh Khánh Hòa - Ngành nghề kinh doanh chính: Chăn nuôi bò; trồng mía và các loại cây công nghiệp khác - Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: 4200360695 - Vốn điều lệ đăng ký: 23.400.000.000 VND

	- Vốn điều lệ thực góp: 23.400.000.000 VND - Tỷ lệ góp vốn của Tổ Chức Phát Hành: 92,04% - Tỷ lệ quyền biểu quyết của Tổ Chức Phát Hành: 92,04%
20	Global Mind Commodities Trading Pte. Ltd
	- Địa chỉ: Singapore - Ngành nghề kinh doanh chính: Kinh doanh hàng hóa, các công cụ phái sinh và cung cấp dịch vụ - Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: 201128745C - Vốn điều lệ đăng ký: 25.200.000 USD - Vốn điều lệ thực góp: 25.200.000 USD - Tỷ lệ góp vốn của Tổ Chức Phát Hành: 83% - Tỷ lệ quyền biểu quyết của Tổ Chức Phát Hành: 83%
21	Công ty TNHH MTV Nông nghiệp xanh Thành Công
	- Địa chỉ: Tổ 2, Ấp Tân Lợi, Xã Tân Hưng, Huyện Tân Châu, Tỉnh Tây Ninh - Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất điện - Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: 3901300300 - Vốn điều lệ đăng ký: 4.000.000.000 VND - Vốn điều lệ thực góp: 4.000.000.000 VND - Tỷ lệ góp vốn của Tổ Chức Phát Hành: 100% - Tỷ lệ quyền biểu quyết của Tổ Chức Phát Hành: 100%
22	Công ty TNHH MTV Thành Công Xanh
	- Địa chỉ: Tổ 2, Ấp Tân Lợi, Xã Tân Hưng, Huyện Tân Châu, Tỉnh Tây Ninh - Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất điện - Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: 3901299687 - Vốn điều lệ đăng ký: 4.000.000.000 VND - Vốn điều lệ thực góp: 4.000.000.000 VND - Tỷ lệ góp vốn của Tổ Chức Phát Hành: 100% - Tỷ lệ quyền biểu quyết của Tổ Chức Phát Hành: 100%
23	Công ty TNHH MTV Đầu tư Nông nghiệp Thành Công
	- Địa chỉ: Tổ 2, Ấp Tân Lợi, Xã Tân Hưng, Huyện Tân Châu, Tỉnh Tây Ninh - Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất điện - Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: 3901300269 - Vốn điều lệ đăng ký: 4.000.000.000 VND - Vốn điều lệ thực góp: 4.000.000.000 VND

	- Tỷ lệ góp vốn của Tổ Chức Phát Hành: 100% - Tỷ lệ quyền biểu quyết của Tổ Chức Phát Hành: 100%
24	Công ty TNHH MTV Năng lượng sạch Ninh Hòa
	- Địa chỉ: Phước Lâm, Xã Ninh Xuân, Thị xã Ninh Hoà, Tỉnh Khánh Hòa - Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất điện - Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: 4201887283 - Vốn điều lệ đăng ký: 5.000.000.000 VND - Vốn điều lệ thực góp: 5.000.000.000 VND - Tỷ lệ góp vốn của Tổ Chức Phát Hành: 100% - Tỷ lệ quyền biểu quyết của Tổ Chức Phát Hành: 100%
25	Công ty TNHH MTV Năng lượng xanh Ninh Hòa
	- Địa chỉ: Phước Lâm, Xã Ninh Xuân, Thị xã Ninh Hoà, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam - Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất điện - Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: 4201887300 - Vốn điều lệ đăng ký: 5.000.000.000 VND - Vốn điều lệ thực góp: 5.000.000.000 VND - Tỷ lệ góp vốn của Tổ Chức Phát Hành: 78% - Tỷ lệ quyền biểu quyết của Tổ Chức Phát Hành: 100%

Nguồn: Tổ Chức Phát Hành

4.3. Danh Sách Các Công Ty Liên Kết Của Tổ Chức Phát Hành

STT	Công Ty
1.	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Tân Định
	- Địa chỉ: Lầu 10, Số 266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 08, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam - Ngành nghề kinh doanh chính: kinh doanh bất động sản - Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: 0301717873 - Vốn điều lệ đăng ký: 50.000.000.000 VND - Vốn điều lệ thực góp: 50.000.000.000 VND - Tỷ lệ góp vốn của Tổ Chức Phát Hành: 41,65% - Tỷ lệ quyền biểu quyết của Tổ Chức Phát Hành: 41,65%
2	Công ty Cổ phần Sorbitol Pháp – Việt
	- Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Tân Hội 1, ấp Hội An, Xã Tân Hội, Huyện Tân Châu, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam - Ngành nghề kinh doanh chính: sản xuất tinh bột và các sản phẩm liên quan đến tinh bột; sản xuất các sản phẩm cô đặc nhân tạo, đồ uống không có cồn và nước khoáng, hợp chất

	nitow; lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp - Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: 3900914957 - Vốn điều lệ đăng ký: 165.000.000.000 VND - Vốn điều lệ thực góp: 165.000.000.000 VND - Tỷ lệ góp vốn của Tổ Chức Phát Hành: 19,13% - Tỷ lệ quyền biểu quyết của Tổ Chức Phát Hành: 19,13%
3	Công ty Cổ phần Khai thác và Quản lý Khu Công nghiệp Đặng Huỳnh
	- Địa chỉ: Khu công nghiệp Tân Kim Mờ rộng, Thị trấn Cần Giuộc, Huyện Cần Giuộc, Tỉnh Long An, Việt Nam - Ngành nghề kinh doanh chính: Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê - Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: 1100782200 - Vốn điều lệ đăng ký: 450.000.000.000 VND - Vốn điều lệ thực góp: 450.000.000.000 VND - Tỷ lệ góp vốn của Tổ Chức Phát Hành: 20,16% - Tỷ lệ quyền biểu quyết của Tổ Chức Phát Hành: 20,16%

Nguồn: Tổ Chức Phát Hành

5. Quá Trình Tăng Vốn Điều Lệ

STT	Thời điểm tăng vốn	Số vốn tăng thêm (VND)	Hình thức tăng vốn	Vốn điều lệ sau khi tăng (VND)
1	Tháng 10/2007		Tại thời điểm chuyển đổi thành Công ty Cổ phần	1.419.258.000.000
2	Tháng 8/2013	65.742.000.000	Phát hành theo chương trình lựa chọn cho người lao động	1.485.000.000.000
3	Tháng 10/2015	371.423.580.000	Phát hành thêm cổ phiếu để thực hiện hoán đổi	1.856.423.580.000
4	Tháng 07/2016	91.186.750.000	Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động	1.947.610.330.000
5	Tháng 10/2016	584.272.350.000	Phát hành cổ phiếu để tạm ứng cổ tức và tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu	2.531.882.680.000
6	Tháng 9/2017	3.038.304.050.000	Phát hành 303.830.405 để chuyển đổi toàn bộ CP của Công ty Cổ phần Đường Biên Hòa	5.570.186.730.000

STT	Thời điểm tăng vốn	Số vốn tăng thêm (VND)	Hình thức tăng vốn	Vốn điều lệ sau khi tăng (VND)
7	Tháng 9/2019	216.113.330.000	Phát hành cổ phiếu ưu đãi cổ tức có quyền chuyển đổi	6.083.518.850.000

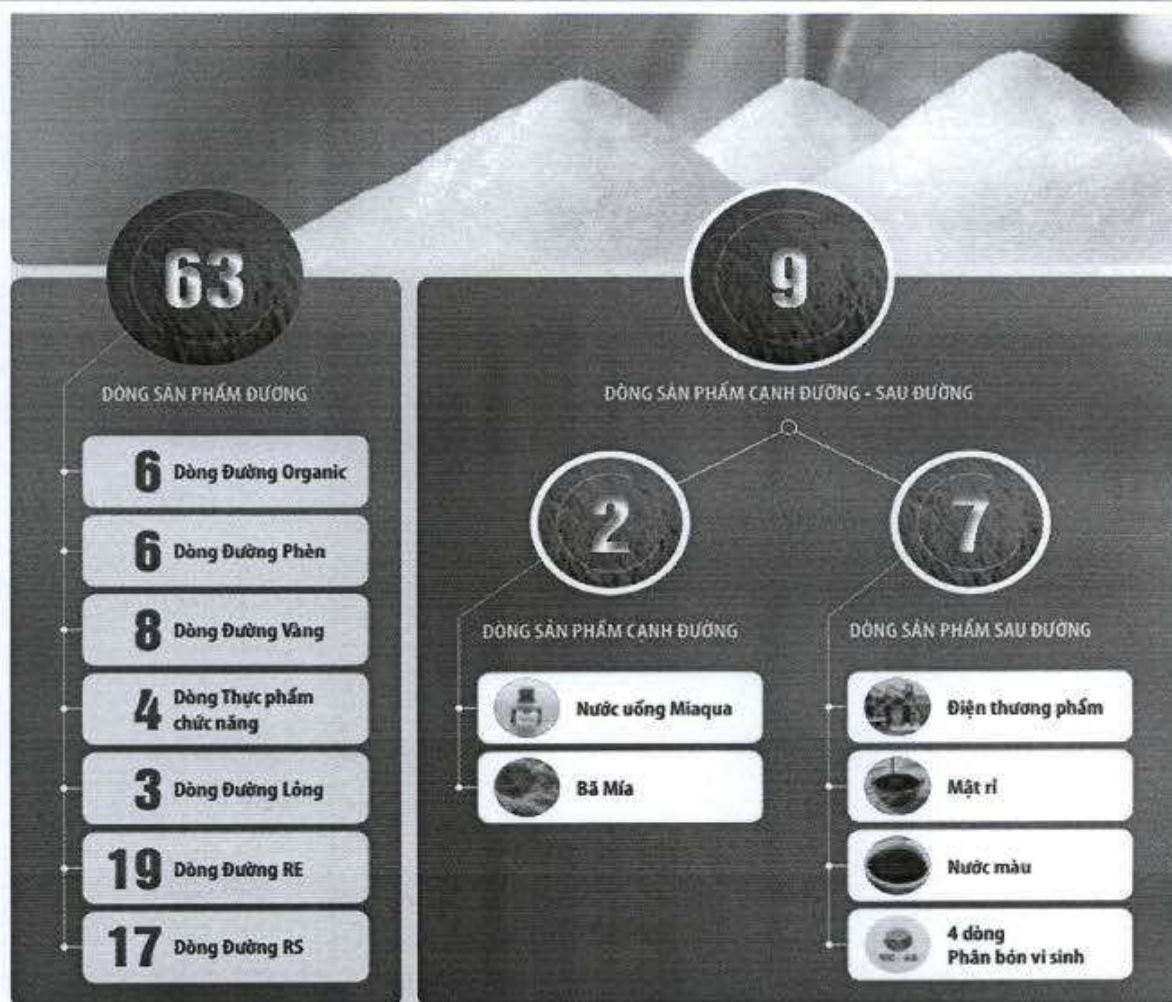
Nguồn: Tổ Chức Phát Hành

6. Hoạt Động Kinh Doanh

TTCS đang sản xuất và kinh doanh sản phẩm đường tinh luyện và phụ phẩm, bao gồm: mật rỉ, điện thương phẩm, phân vi sinh và một số sản phẩm và dịch vụ khác như gia công, phân bón thương mại,... Sản phẩm của TTCS luôn được sản xuất theo công nghệ, chất lượng cao và ổn định. Sau quá trình hình thành và phát triển thông qua các thương vụ đầu tư, sáp nhập với các công ty đường khác, nổi bật nhất là thương vụ mua bán sáp nhập lớn nhất trong lịch sử ngành đường Việt Nam với Công ty Cổ phần Đường Biên Hòa giúp TTCS trở thành công ty dẫn đầu ngành trên mọi phương diện. Với ưu thế về công nghệ, năng lực sản xuất và nguồn nhân lực chất lượng của TTCS, cộng hưởng cùng thương hiệu lâu năm, hệ thống phân phối, danh mục khách hàng cũng như chuỗi giá trị ngành Đường mà Công ty Cổ phần Đường Biên Hòa đang sở hữu đã tạo nên một sự kết hợp hoàn hảo, tối ưu hóa chi phí sản xuất, đẩy mạnh sản lượng tiêu thụ và mở rộng thị phần, bao phủ thêm các phân khúc vừa và nhỏ tại các ngách thị trường tiềm năng, thị trường mục tiêu như Tây Nam Bộ, Miền Bắc,... và đặc biệt là đẩy mạnh xuất khẩu.

6.1 Giới Thiệu Các Sản Phẩm Của Tổ Chức Phát Hành

Các nhóm sản phẩm Đường của Tổ Chức Phát Hành



Nguồn: Báo cáo thường niên của Tổ Chức Phát Hành

TTCS hiện là Công ty sở hữu số lượng lớn và đa dạng nhất các dòng sản phẩm Đường tại Việt Nam với hơn 63 sản phẩm từ Đường và 9 sản phẩm Cạnh Đường – Sau Đường gồm 19 dòng Đường RE, 17 dòng Đường RS, 8 dòng Đường Vàng, 6 dòng Đường Phen, 4 dòng Thực phẩm chức năng, 6 dòng Đường Organic và 3 dòng Đường Lông, phục vụ tối đa nhu cầu đa dạng và chuyên biệt của mọi nhóm Khách hàng từ các kênh trọng điểm Khách hàng doanh nghiệp B2B, Khách hàng tiêu dùng B2C, Xuất khẩu và Thương mại. Với chiến lược dài hạn là đa dạng hóa Chuỗi giá trị cây Mía, giảm thiểu rủi ro nguồn thu khi giá Đường thế giới có biến động, Công ty cũng đã và đang khai thác 9 dòng sản phẩm Cạnh Đường - Sau Đường gồm Nước uống tinh khiết chiết xuất từ hương Mía Miaoqua, Bã mía, Điện sinh khối, Mật ri và 4 dòng sản phẩm Phân vi sinh.

a) Nhóm Sản Phẩm Đường:

Một số hình ảnh sản phẩm đường của TTCS

ĐƯỜNG ORGANIC TTC ATTAPEU/TTC BIÊN HÒA/TSU



ĐƯỜNG LÀM BÁNH BIÊN HÒA PRO



ĐƯỜNG PHÊN

**ĐƯỜNG PHÊN NGUYÊN CHẤT
BIÊN HÒA PRO/TSU DIAMOND**



**ĐƯỜNG PHÊN THIÊN NHIÊN
BIÊN HÒA PRO**



ĐƯỜNG ĂN KIÊNG BIÊN HÒA LIGHT



ĐƯỜNG LỎNG

ĐƯỜNG LỎNG TIỂU DUNG BIÊN HÒA SYRUP



ĐƯỜNG LỎNG XUẤT KHẨU



ĐƯỜNG ĐEN NỮ HOÀNG



Nguồn: Báo cáo thường niên của Tổ Chức Phát Hành

b) Nhóm Sản Phẩm Cạnh Đường:

NƯỚC UỐNG HƯƠNG MÍA MIAQUA



Quy cách đóng gói:

- Chai 500ml (24 chai/thùng)
- Chai 350ml (24 chai/thùng)

Ưu điểm sản phẩm:

- Quy trình sản xuất hiện đại, khép kín;
- Không chất bảo quản, hoàn toàn tự nhiên, tinh khiết;
- Giữ được mùi hương của cây mía, được trích xuất hoàn toàn tự nhiên không thêm bất kỳ loại phụ gia nào.

STT	Sản phẩm	Mô tả sản phẩm	Giá trị mang lại
1	Nước uống tinh khiết chiết xuất hương mía	▪ Sản xuất từ quy trình hiện đại và khép kín, nước uống Míaqua là sản phẩm được sản xuất đặc biệt, được chiết xuất trong quá trình ngưng tụ và chưng cất đường mía, vì thế giữ được trọn vẹn hương Mía dịu ngọt ▪ Được lọc bằng hệ thống RO (máy lọc nước thẩm thấu ngược) và máy lọc nước tia cực tím (UV) nên rất tinh khiết và an toàn cho sức khỏe	▪ Không chất bảo quản ▪ Không hương liệu hóa học ▪ Hoàn toàn tự nhiên và tinh khiết
2	Bã mía	▪ Bã mía được thải ra sau khi Cây mía đã được ép kiệt nước Mía ▪ Là nguồn chất đốt cung cấp nhiệt cho nhà máy điện, lò hơi	▪ Là nguồn nguyên vật liệu hữu ích ▪ Nghiên cứu ứng dụng rất nhiều trong các hoạt động sản xuất năng lượng, chăn nuôi, trồng trọt, các hoạt động sản xuất nông nghiệp

Nguồn: Báo cáo thường niên của Tổ Chức Phát Hành

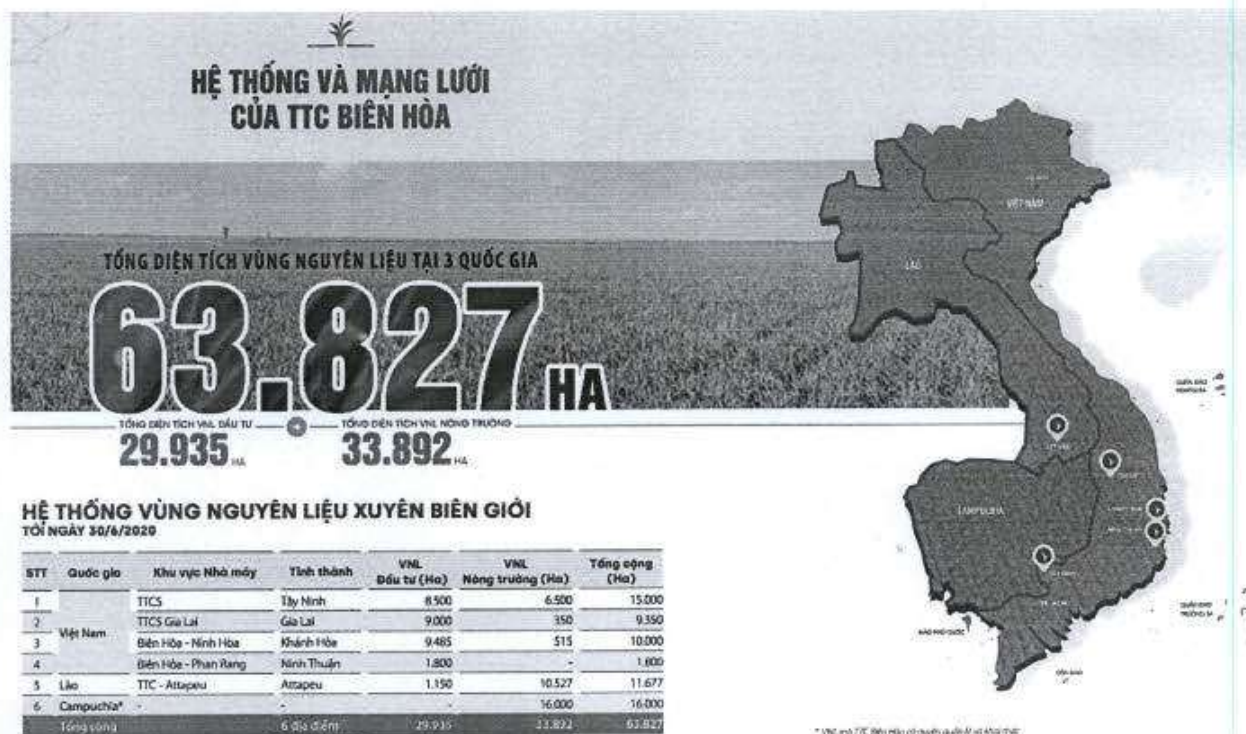
c) **Nhóm Sản Phẩm Sau Đường:**

STT	Sản phẩm	Thông tin sản phẩm/Mục đích sử dụng
1	Điện thương phẩm	ĐIỆN THƯƠNG PHẨM  Thông tin sản phẩm: ➢ Nguồn điện được phát ra từ turbine lò hơi sau quá trình đốt bã mía; ➢ Nguồn điện tạo ra một phần được sử dụng cho sản xuất và các hoạt động của công ty, phần còn lại được hòa vào lưới điện quốc gia; ➢ Là nguồn năng lượng tái tạo từ nhiên liệu sinh khối, góp phần hạn chế sử dụng năng lượng hóa thạch và bảo vệ môi trường; ➢ Góp phần giải quyết tình trạng thiếu điện vào mùa khô của Việt Nam khi nguồn năng lượng thủy điện bị thiếu hụt. Mục đích sử dụng: ➢ Tiêu thụ nội bộ; ➢ Bán lên lưới điện quốc gia.
2	Mật rỉ	MẬT RỈ  Thông tin sản phẩm: ➢ Nguyên phụ phẩm thu được của quá trình sản xuất Đường; ➢ Thành phần chính là Đường saccharose, glucan, fructose, và các protein, khoáng chất; ➢ Là nguồn dinh dưỡng để thực hiện các quá trình lên men trong sản xuất cồn, bột ngọt, thức ăn gia súc, nấm men dinh dưỡng...; ➢ TTC Biên Hòa đã nghiên cứu và triển khai nhiều dự án để nâng cao giá trị của mật rỉ như sử dụng cho công nghiệp chế biến, làm bánh, nấu ăn...
3	Nước màu bếp xưa	NƯỚC MÀU BẾP XƯA  Quy cách đóng gói: ➢ Chai 210g (48 chai/thùng) Ưu điểm sản phẩm: ➢ Mật màu tự nhiên được sản xuất chế biến đảm bảo yêu cầu về an ninh ATP; ➢ Hương vị đặc trưng của mật màu tự nhiên, hoàn toàn không bổ sung các thành phần tạo màu độc hại; ➢ Sử dụng để làm ướp thực phẩm tạo màu sắc đậm đà cho các món ăn.
4	Phân vi sinh	PHÂN BÓN HỮU CƠ VI SINH MIXA  Ưu điểm sản phẩm: ➢ Tăng cường chất hữu cơ, cải tạo đất, tăng độ phì nhiêu cho đất; ➢ Tăng năng suất và chất lượng cây trồng, đặc biệt giúp tăng chỉ đường cho cây mía, tăng hàm lượng bột cho cây mì...; ➢ Giúp cây trồng hấp thụ chất dinh dưỡng và phát triển tốt hơn, tăng khả năng kháng bệnh. PHÂN BÓN HỮU CƠ BELA  Ưu điểm sản phẩm: ➢ Tăng cường chất hữu cơ, cải tạo đất, tăng độ phì nhiêu cho đất; ➢ Bổ sung hệ vi sinh vật hữu ích, giúp cây trồng phát triển tốt, tăng khả năng kháng bệnh, cho năng suất cao, ổn định. PHÂN BÓN HỮU CƠ VI SINH FITOHOOCMON 30  Ưu điểm sản phẩm: ➢ Tăng cường chất hữu cơ, cải tạo đất, tăng độ phì nhiêu cho đất; ➢ Bổ sung hệ vi sinh vật hữu ích, giúp cây trồng phát triển tốt, tăng khả năng kháng bệnh cho cây như đậu đỗ, khoai sắn...; ➢ Ổn định và gia tăng năng suất cây trồng; ➢ Tạo không gian và các chất sinh trưởng cho cây. PHÂN BÓN HỮU CƠ VI SINH FITOHOOCMON 42  Ưu điểm sản phẩm: ➢ Tăng cường chất hữu cơ, cải tạo đất, tăng độ phì nhiêu cho đất; ➢ Bổ sung hệ vi sinh vật hữu ích, giúp cây trồng phát triển tốt, tăng khả năng kháng bệnh, cho năng suất cao, ổn định; ➢ Cung cấp chất dinh dưỡng cần thiết cho quá trình sinh trưởng và phát triển của cây, giúp tăng khả năng phát triển chống chịu bệnh, tăng tỉ lệ đậu trái, chất lượng; ➢ Tăng khả năng chống sâu bệnh hạn hán trong điều kiện thời tiết bất lợi.

Nguồn: Báo cáo thường niên của Tổ Chức Phát Hành

6.2. Hệ thống nhà máy và mạng lưới của Tổ Chức Phát Hành

TTCS sở hữu hệ thống nhà máy và vùng nguyên liệu rộng khắp ở Việt Nam, Lào và Campuchia khi tổng diện tích vùng nguyên liệu lên đến 63.827 ha trong đó vùng nguyên liệu tự đầu tư là 29.935 ha và vùng nguyên liệu nông trường là 33.892 ha. Chín nhà máy của TTCS có khả năng sản xuất 4.250 tấn đường/ngày tạo cho TTCS có năng lực sản xuất vượt trội và trở thành doanh nghiệp lớn nhất tại Việt Nam trong lĩnh vực sản xuất Đường.



MẠNG LƯỚI NHÀ MÁY

STT	Nhà máy	Vị trí	Khả năng luyện	Công suất sản xuất (Tấn Đường/ngày)	Sản phẩm chính	Thời gian luyện	Cạnh Đường - Sau Đường
1	TTCS	Tây Ninh		1.000	Đường Tinh luyện	Thời vụ	Đồng phát điện, Mặt rỉ, Bã bùn, Bã mía
2	Biên Hòa - Ninh Hòa	Khánh Hòa	Đường thô và mía	600	Đường Tinh luyện, Đường Lóng	300 ngày	
3	Biên Hòa - Trại An	Đồng Nai		250	Đường Tinh luyện	Thời vụ	Mặt rỉ, Bã bùn
4	Biên Hòa - Đồng Nai	Đồng Nai	Đường thô	400	Đường Tinh luyện	Quanh năm	Mặt rỉ, Bã bùn
5	TTCS - Attapeu	Lào	Mía	750	Đường Organic, Đường Vàng		Đồng phát điện, Mặt rỉ, Bã bùn
6	TTCS Gia Lai	Gia Lai	-	600	Đường Trắng, Đường Thô		Đồng phát điện, Mặt rỉ, Bã bùn
7	Biên Hòa - Tây Ninh	Tây Ninh	Mía	400	Đường Thô	Theo vụ	Mặt rỉ, Bã bùn
8	Biên Hòa - Phan Rang	Ninh Thuận	Mía	150	Đường Trắng, Đường Vàng, Đường Thô		Mặt rỉ, Bã bùn, Bã mía
9	Nước Trong - Tây Ninh	Tây Ninh	Mía	100	Đường Trắng		Mặt rỉ, Bã bùn

Nguồn: Tổ Chức Phát Hành

6. Sản Lượng Sản Phẩm, Giá Trị Dịch Vụ Cung Cấp Theo Từng Sản Phẩm Qua Các Năm

Sản phẩm	Đơn vị tính	Niên độ 2018-2019	Niên độ 2019-2020	Quý I niên độ 2020-2021
Đường	Tấn	977.247	1.045.655	489.000

Mật ri	Tấn	156.161	119.429	4.785
Điện thương phẩm	MWh	133.585	109.093	3.012
Sữa	Đồng	239.148.590.437	104.300.842.491	-
Phân bón	Đồng	179.170.758.732	68.717.119.473	42.431.578.477
Bia	Đồng	109.816.050.005	61.321.704.612	-
Dịch vụ cho thuê	Đồng	24.041.879.003	30.213.621.672	146.077.245
Cao su	Đồng	300.223.315.709	-	-

Nguồn: Tổ Chức Phát Hành

6.4 Cơ Cấu Doanh Thu Thuần Theo Từng Sản Phẩm, Dịch Vụ Cung Cấp Qua Các Năm

Sản phẩm	Niên độ 2018-2019		Niên độ 2019-2020		Quý I niên độ 2020-2021	
	Giá trị (triệu VND)	% Doanh thu thuần	Giá trị (triệu VND)	% Doanh thu thuần	Giá trị (triệu VND)	% Doanh thu thuần
Đường	9.471.159	87,24%	12.002.669	93,13%	3.573.941	97,75%
Mật ri	301.549	2,78%	311.465	2,42%	18.532	0,51%
Điện thương phẩm	180.874	1,67%	167.045	1,30%	10.534	0,29%
Sữa	239.149	2,20%	104.301	0,81%	-	-
Phân bón	179.171	1,65%	66.322	0,51%	42.432	1,16%
Bia	109.816	1,01%	61.322	0,48%	-	-
Dịch vụ cho thuê	24.042	0,22%	30.214	0,23%	-	-
Cao su	300.223	2,77%	-	-	-	-
Khác	50.630	0,47%	145.346	1,13%	10.892	0,30%
Tổng cộng	10.856.612	100%	12.888.683	100%	3.656.330	100%

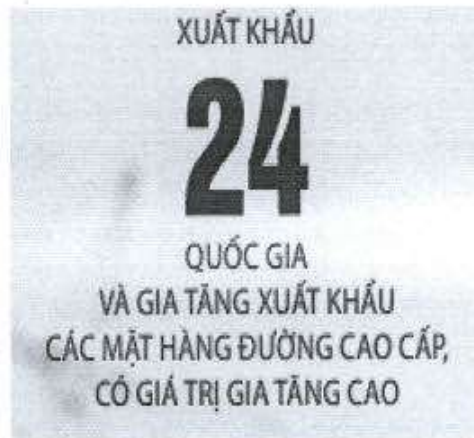
Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất niên độ 2018-2019, niên độ 2019-2020 và BCTC hợp nhất quý I niên độ 2020-2021 của Tổ Chức Phát Hành

Mặc dù trong bối cảnh khó khăn của ngành đường thế giới và ngành đường trong nước khi ATIGA bắt đầu có hiệu lực từ 1/1/2020, doanh thu thuần hợp nhất niên độ 2019-2020 của TTCS vẫn đạt 12.889 tỷ đồng, tăng 19% tương đương tăng hơn 2.000 tỷ đồng so với niên độ trước và vượt 18% kế hoạch đặt ra trong đó doanh thu từ đường vẫn chiếm tỷ trọng lớn nhất với hơn 93%. Sản lượng tiêu thụ đường đạt gần 1,05 triệu tấn giúp đưa thị phần nội địa của TTCS tăng lên mức 46% từ 42% của năm trước.

Ngoài ra, nhờ chuẩn bị sẵn các kịch bản để đón đầu hội nhập ATIGA cũng như linh hoạt tận dụng tốt nhu cầu gia tăng nhập khẩu đường từ Trung Quốc do tình trạng thiếu hụt nguồn cung vì lũ lụt và đại

dịch Covid-19 tại nước này nên kênh xuất khẩu của TTCS cũng tăng trưởng mạnh 212% so với niên độ trước với sự đóng góp của hơn 200.000 tấn đường lòng xuất khẩu qua thị trường tỷ dân trong 6 tháng cuối niên độ, từ đó cơ cấu khai thác các kênh bán hàng của Công ty có sự thay đổi đáng kể so với năm trước.

Xét về hoạt động xuất khẩu, với lợi thế là doanh nghiệp dẫn đầu ngành đường Việt Nam cả về số lượng các dòng sản phẩm đường và công nghệ sản xuất hiện đại, ngoài Trung Quốc, TTCS còn có thế mạnh rất lớn trong việc tiếp cận các thị trường có yêu cầu cao về chất lượng sản phẩm khác như Châu Âu, Mỹ, Singapore,... Trong niên độ này, TTCS đã đẩy mạnh phát triển thêm các thị trường xuất khẩu mới, nâng tổng số thị trường lên 24 quốc gia và gia tăng xuất khẩu các mặt hàng đường cao cấp, có giá trị gia tăng cao. Bên cạnh đó, sản lượng tiêu thụ của các kênh khách hàng khác cũng đều ghi nhận tăng trưởng so với cùng kỳ, cụ thể, kênh doanh nghiệp B2B tăng 24%, kênh tiêu dùng B2C tăng gần 18%, kênh thương mại tăng hơn 170% so với niên độ 2018-2019 đến từ mục tiêu từng bước chuyển đổi các kênh bán hàng từ hướng truyền thống sang hướng dịch vụ của TTCS, cung cấp các giải pháp và nhiều dòng sản phẩm mới, các sản phẩm đường công nghệ cao cũng như quy cách đóng gói bao bì mới tiện lợi hơn nhằm đáp ứng tối đa nhu cầu chuyên biệt của khách hàng.



Nguồn: Tổ Chức Phát Hành

Quý 1 niên độ 2020-2021 tiếp tục cho thấy kết quả kinh doanh khả quan của Tổ Chức Phát Hành khi doanh thu thuần đạt 3.656 tỷ tăng 15% so với cùng kỳ, trong đó sản lượng đường tiêu thụ đạt gần 312.000 tấn, tăng 42% so với cùng kỳ. Với chiến lược dài hạn là đa dạng hóa chuỗi giá trị cây mía, giảm thiểu rủi ro nguồn thu khi giá đường thế giới có biến động, công ty đang khai thác 9 dòng sản phẩm cạnh đường - sau đường bao gồm nước uống tinh khiết chiết xuất từ hương mía Miaqua, bã mía, điện thương phẩm, mật ri, nước màu và phân vi sinh,... Nổi bật trong giai đoạn này, doanh thu phân bón tăng 181% và điện thương phẩm tăng 50% so với cùng kỳ.

6.5 Cơ Cấu Lợi Nhuận Gộp Theo Từng Sản Phẩm, Dịch vụ Cung Cấp Qua Các Năm

Sản phẩm	Niên độ 2018-2019 (Triệu VND)	Niên độ 2019-2020 (Triệu VND)	Quý I niên độ 2020-2021 (Triệu VND)

Đường	849.027	1.339.516	445.977
Mật ri	(13.691)	38.338	6.533
Điện thương phẩm	8.910	15.244	3.532
Sữa	9.914	4.794	-
Phân bón	9.038	9.647	937
Bia	1.383	2.802	-
Dịch vụ cho thuê	5.627	13.647	-
Cao su	6.752	-	-
Khác	(5.272)	30.553	7.623
Tổng cộng	871.688	1.454.541	464.602

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất niên độ 2018-2019, niên độ 2019-2020 và BCTC hợp nhất quý I niên độ 2020-2021 của Tổ Chức Phát Hành

Trong cơ cấu lợi nhuận gộp, đường hiện vẫn đang là mặt hàng chiếm tỷ trọng lớn nhất lên đến 92,1% trong niên độ 2019-2020. Tuy nhiên, trong chiến lược dài hạn của mình, TTCS dự kiến sẽ bổ sung thêm các sản phẩm nông nghiệp khác như trồng nấm, phân vi sinh lỏng, nhiên liệu sinh học,... và các sản phẩm khác như cơ giới nông nghiệp, cho thuê khu công nghiệp, hậu cần và chuỗi sản phẩm nông nghiệp nhằm tận dụng lợi thế sẵn có về vùng nguyên liệu để giảm thiểu rủi ro phụ thuộc quá nhiều vào một sản phẩm và tối ưu hóa lợi nhuận cho TTCS.

6.6 Chi Phí Sản Xuất Kinh Doanh

Bảng dưới đây thể hiện cơ cấu chi phí cho hoạt động kinh doanh của TTCS trên cơ sở hợp nhất:

Chỉ tiêu	Niên độ 2018-2019		Niên độ 2019-2020		3 tháng niên độ 2020-2021	
	Giá Trị (triệu VND)	% DTT	Giá Trị (triệu VND)	% DTT	Giá Trị (triệu VND)	% DTT
Chi phí giá vốn hàng bán	9.984.925	91,97%	11.434.142	88,71%	3.191.728	87,29%
Chi phí tài chính	823.393	7,58%	853.866	6,62%	211.360	5,78%
Chi phí bán hàng	400.439	3,69%	446.086	3,46%	107.037	2,93%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	381.566	3,51%	381.566	2,96%	75.261	2,06%
Tổng cộng	11.590.323	106,76%	13.115.660	101,76%	3.585.386	98,06%

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất niên độ 2018-2019, niên độ 2019-2020 và BCTC hợp nhất quý I niên độ 2020-2021 của Tổ Chức Phát Hành

6.7 Nhân Hiệu Thương Mại, Đăng Ký Phát Minh Sáng Chế Và Bản Quyền

Logo/thương hiệu/nhãn hiệu	Chứng nhận đăng ký
----------------------------	--------------------

	Theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 4-0196330-000 do Cục Sở hữu Trí tuệ Việt Nam cấp cho Tổ Chức Phát Hành ngày 27/11/2012
	Theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 4-0198140-000 do Cục Sở hữu Trí tuệ Việt Nam cấp cho Tổ Chức Phát Hành ngày 05/01/2013
	Theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 4-0215472-000 do Cục Sở hữu Trí tuệ Việt Nam cấp cho Tổ Chức Phát Hành ngày 21/11/2013
	Theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 4-0215425-000 do Cục Sở hữu Trí tuệ Việt Nam cấp cho Tổ Chức Phát Hành ngày 20/11/2013
	Theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 4-0218074-000 do Cục Sở hữu Trí tuệ Việt Nam cấp cho Tổ Chức Phát Hành ngày 09/01/2014
	Theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 4-0224044-000 do Cục Sở hữu Trí tuệ Việt Nam cấp cho Tổ Chức Phát Hành ngày 08/05/2014
	Theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 4-0316503-000 do Cục Sở hữu Trí tuệ Việt Nam cấp cho Tổ Chức Phát Hành ngày 25/03/2019
	Theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 4-0196130-000 do Cục Sở hữu Trí tuệ Việt Nam cấp cho Tổ Chức Phát Hành ngày 22/11/2012
	Theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 4-0274720-000 do Cục Sở hữu Trí tuệ Việt Nam cấp cho Tổ Chức Phát Hành ngày 10/01/2017
	Theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 4-0274719-000 do Cục Sở hữu Trí tuệ Việt Nam cấp cho Tổ Chức Phát Hành ngày 10/01/2017
	Theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 4-0274718-000 do Cục Sở hữu Trí tuệ Việt Nam cấp cho Tổ Chức Phát Hành ngày 10/01/2017

Nguồn: Tổ Chức Phát Hành

6.8. Các Hợp Đồng Lớn Đang Được Thực Hiện Hoặc Đã Được Ký Kết

Tên hợp đồng	Giá trị hợp đồng chưa VAT (triệu VND)	Thời gian	Nội dung	Đối tác
Mua bán đường	562.428	01/2019 đến 12/2020	Đường trắng cao cấp	Pepsico
Mua bán đường	293.502	01/2019 đến 12/2021	Đường trắng cao cấp	Masan
Mua bán đường	63.593	01/2019 đến 12/2019	Đường trắng cao cấp	LiWayWay
Mua bán đường	56.999	02/2017 đến 12/2017	Đường trắng cao cấp	Friesland Campina
Mua bán đường	50.175	12/2016 đến 12/2018	Đường trắng cao cấp	Vinacafe

Nguồn: Tổ Chức Phát Hành

6.9. Kênh phân phối chính và hệ thống kho bãi

DOANH NGHIỆP B2B

830+

KHÁCH HÀNG
Tăng 14% so với cùng kỳ

MNC - CÔNG NGHIỆP LỚN

40% THỊ PHẦN
30 KHÁCH HÀNG



SME - TIỂU THỦ CÔNG NGHIỆP

25% THỊ PHẦN
80% KHÁCH HÀNG

Nước giải khát



Thực phẩm



Bánh kẹo



Sữa kem



THƯƠNG MẠI

195

KHÁCH HÀNG
Tăng hơn 170% so với cùng kỳ

4 ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI CẤP 1

CTCP Thương Mại Thành Công

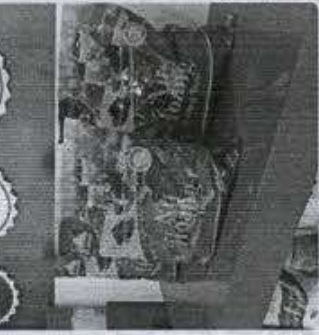
Công ty TNHH MTV Thương mại XNK Đức Thuận

Công ty TNHH Sản xuất Thương mại và Dịch vụ An Xuân Phúc

Đại lý Phan Đăng Châu

GẦN 191 ĐẠI LÝ CẤP 2,3,4

TRÊN TOÀN QUỐC



TIÊU DÙNG B2C

190

ĐỐI ĐÁC (-70.000 ĐỐI ĐÁC)
Tăng gần 18% so với cùng kỳ

KÊNH TRUYỀN THÔNG

10% THỊ PHẦN

125 ĐỐI ĐÁC (Nhà phân phối và Đại lý)
& 70.300 ĐỐI ĐÁC (Cửa hàng bán lẻ)

KÊNH HIỆN ĐẠI

70% THỊ PHẦN

61 ĐỐI ĐÁC & 5.200 ĐỐI ĐÁC
(Đại lý và Cửa hàng bán lẻ)

KA - KHÁCH HÀNG TRỌNG YẾU

4% THỊ PHẦN
3.500 ĐỐI ĐÁC

KÊNH THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ

4 ĐỐI ĐÁC

(Khai trương 4 gian hàng
trên sàn TMĐT Sendo, Tiki, Lazada và Shopee)



XUẤT KHẨU

24

QUỐC GIA
Tăng hơn 14% so với cùng kỳ

1 QUỐC GIA

BẮC MỸ

10 QUỐC GIA

CHÂU ÂU

10 QUỐC GIA

CHÂU Á

10 QUỐC GIA

Đi Bulgaria, Cộng hòa Czech, Malta, Pháp, Ý, Hà Lan, Đức, Ireland, Romania, Croatia, Tây Ban Nha.

CHÂU A

10 QUỐC GIA

Campuchia, Hàn Quốc, Indonesia, Philippines, Singapore, Trung Quốc.

10 QUỐC GIA

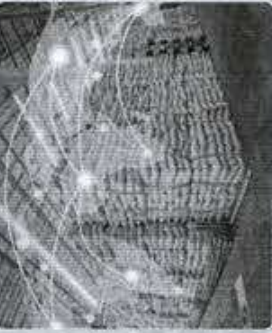
CÁC HÒN ĐẢO THÁI BÌNH DƯƠNG

Nauru, Papua New Guinea, Samoa, Solomon, Tahiti.

10 QUỐC GIA

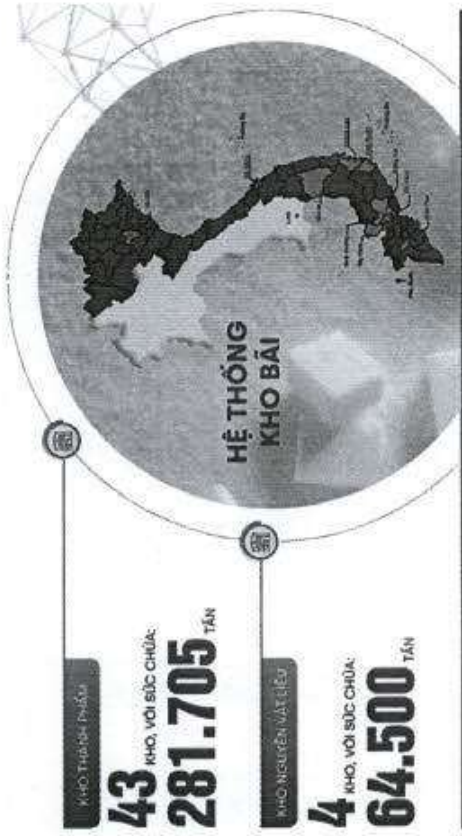
CHÂU A

10 QUỐC GIA



Nguồn: Báo cáo thường niên của Tổ Chức Phát Hành

HỆ THỐNG KHO BÃI CỦA TTCS



KHO THÀNH PHẨM			
Đông Nai Số lượng kho: 16 Diện tích: 44.598 m ² Sức chứa: 77.580 tấn	Tây Ninh Số lượng kho: 10 Diện tích: 32.286 m ² Sức chứa: 95.800 tấn	Già Lài Số lượng kho: 3 Diện tích: 12.380 m ² Sức chứa: 38.000 tấn	Thành phố Hồ Chí Minh Số lượng kho: 2 Diện tích: 370 m ² Sức chứa: 225 tấn
Lào Số lượng kho: 3 Diện tích: 8.460 m ² Sức chứa: 19.000 tấn	Bình Dương Số lượng kho: 1 Diện tích: 6.731 m ² Sức chứa: 19.000 tấn	Đà Nẵng Số lượng kho: 1 Diện tích: 100 m ² Sức chứa: 50 tấn	
Hà Nội Số lượng kho: 1 Diện tích: 100 m ² Sức chứa: 50 tấn	Cần Thơ Số lượng kho: 2 Diện tích: 2.500 m ² Sức chứa: 5.000 tấn		
KHO NGUYÊN VẬT LIỆU			
Tây Ninh Số lượng kho: 2 Diện tích: 4.410 m ² Sức chứa: 25.500 tấn	Đông Nai Số lượng kho: 1 Diện tích: 4.500 m ² Sức chứa: 27.000 tấn	Ninh Hòa Số lượng kho: 1 Diện tích: 2.000 m ² Sức chứa: 12.000 tấn	
3 địa điểm Số lượng: 4 kho Diện tích: 19.910 m ² Sức chứa: 64.500 tấn			

Nguồn: Báo cáo thường niên của Tổ Chức Phát Hành

Qua nhiều năm hình thành và phát triển, TTCS hiện đang sở hữu nhiều kênh phân phối rộng khắp bao gồm cả B2B, B2C, xuất khẩu và thương mại. Với năng lực sản xuất cùng hệ thống phân phối đa dạng giúp TTCS trở thành một trong những doanh nghiệp hàng đầu tại Việt Nam trong lĩnh vực sản xuất và phân phối đường với sản lượng tiêu thụ niên độ 2019-2020 lên đến 1,05 triệu tấn đường và có thị phần lớn nhất cả nước chiếm 46%.

Đối với kênh B2B, TTCS sở hữu tệp khách hàng với hơn 830 khách hàng bao gồm cả các công ty đa quốc gia như Pepsi, Nesle, Redbull,...; các tập đoàn lớn của Việt Nam như Tân Hiệp Phát, Vinamilk,... cho đến các khách hàng tiểu thủ công nghiệp như: Highland Coffee, Cholimex, Bibica,... Điều này giúp cho TTCS chiếm lĩnh vị trí số một trong phân khúc khách hàng lớn với thị phần lên đến 60% và 20% với khách hàng tiểu thủ công nghiệp.

Đối với kênh B2C, TTCS chiếm 10% kênh phân phối truyền thống và 70% thị phần kênh hiện đại (siêu thị và cửa hàng tiện lợi).

Cùng với đó, hệ thống kho bãi được đầu tư bài bản với hơn 43 kho với sức chứa 281.705 tấn giúp TTCS có thể dễ dàng tiếp cận được các khách hàng và tạo lợi thế cạnh tranh vững chắc với các công ty trong nước và nước ngoài.

7. Báo Cáo Kết Quả Hoạt Động Kinh Doanh

Các báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Thành Thành Công – Biên Hòa được lập theo Hệ Thống Kế Toán Việt Nam và Chuẩn Mục Kế Toán Việt Nam do Bộ Tài Chính ban hành (“VAS”) do đó không nên sử dụng để so sánh với các báo cáo tài chính của các công ty khác mà được lập theo các chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế (IFRS) hoặc bất kỳ một chuẩn mực kế toán nào khác.

Các thông tin tài chính tiêu biểu dưới đây do Tổ Chức Phát Hành chịu trách nhiệm cung cấp, các thông tin được trích từ và nên được đọc cùng với các Báo cáo tài chính hợp nhất (và các thuyết minh cho các báo cáo tài chính đó) của Tổ Chức Phát Hành niên độ 2018-2019 (kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2019), niên độ 2019 - 2020 (kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2020) do Công Ty TNHH Ernst & Young Việt Nam kiểm toán, Báo cáo tài chính hợp nhất Quý I niên độ 2020-2021 (kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2021) do Tổ Chức Phát Hành tự lập và các thông tin khác có liên quan được trình bày trong Bản Cáo Bạch này.

Chỉ tiêu	Niên độ 2018-2019 (triệu VND)	Niên độ 2019-2020 (triệu VND)	% tăng/(giảm)	Quý 1 niên độ 2020-2021 (triệu VND)
Tổng giá trị tài sản	16.743.296	17.955.719	7,24%	18.402.602
Doanh thu thuần	10.856.612	12.888.683	18,72%	3.656.330
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	318.587	521.961	63,84%	137.544
Lợi nhuận/(Lỗ) khác	103.197	(9.601)	(109,30%)	(3.492)
Lợi nhuận trước thuế	421.784	512.360	21,47%	134.052
Lợi nhuận sau thuế	268.426	364.259	35,70%	103.844
Tỷ lệ lợi nhuận chia hoặc trả cổ tức	5%	5%	-	-

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất niên độ 2018-2019, niên độ 2019-2020 và BCTC hợp nhất quý I niên độ 2020-2021 của Tổ Chức Phát Hành

8. Chính Sách Chia Lợi Nhuận Hoặc Cổ Tức

Tổ Chức Phát Hành sẽ cân đối giữa việc tích lũy lợi nhuận để tiếp tục đầu tư nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh và kế hoạch chia cổ tức trong niên độ 2020-2021. HĐQT của Tổ Chức Phát Hành sẽ xem xét và quyết định khi có kết quả kinh doanh chính thức của năm.

Chỉ tiêu	Niên độ 2018-2019	% tăng giảm	Niên độ 2019-2020	% tăng giảm	Quý I niên độ 2020-2021
Tỷ lệ cổ tức cổ phiếu phổ thông bằng tiền đã trả (%)	5%	1%	-	-	-
Tỷ lệ cổ tức cổ phiếu phổ thông bằng cổ phiếu đã trả (%)	-	-	-	-	-
Tỷ lệ cổ tức cổ phiếu ưu đãi bằng tiền đã trả (%)	-	-	5,5%	5,5%	-
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (%)	4,46%	-4,48%	4,75%	0,29%	1,35%

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất niên độ 2018-2019, 2019-2020 và BCTC hợp nhất quý I niên độ 2020-2021 của Tổ Chức Phát Hành

9. Tình Hình Tài Chính

9.1. Các Chỉ Tiêu Cơ Bản

❖ Thanh toán các khoản nợ đến hạn:

Các khoản nợ của Tổ Chức Phát Hành đều được thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong những năm qua. Các nghĩa vụ nợ khác như: phải trả người bán, phải trả công nhân viên, phải trả phải nộp khác được Tổ Chức Phát Hành thanh toán đúng hạn và đầy đủ.

Tổ Chức Phát Hành cam kết rằng tính đến thời điểm nộp hồ sơ, Tổ Chức Phát Hành không có bất kỳ khoản nợ phải trả nào quá hạn trên 01 (một) năm và đã hoàn thành các nghĩa vụ tài chính với Nhà nước. Tổ Chức Phát Hành cam kết tuân thủ các quy định khác liên quan đến chứng khoán và thị trường chứng khoán.

❖ **Các khoản phải nộp theo luật định:**

Các loại thuế, bảo hiểm phải nộp theo luật định đã được Tổ Chức Phát Hành thực hiện kê khai theo đúng các quy định hiện hành và được thanh toán cho cơ quan thuế đúng hạn. Cụ thể các khoản phải nộp theo luật định tại ngày 30/09/2020 chi tiết như sau:

Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	30/06/2019	30/06/2020	30/09/2020
Thuế thu nhập doanh nghiệp	123.521	91.136	118.301
Thuế giá trị gia tăng	36.135	47.821	32.461
Thuế thu nhập cá nhân	6.546	8.753	8.057
Tiền thuê đất	-	-	1.389
Khác	27.229	30.660	2.397
TỔNG CỘNG	193.431	178.370	162.607

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất niên độ 2018-2019, 2019-2020 và BCTC hợp nhất quý I niên độ 2020-2021 của Tổ Chức Phát Hành

❖ **Tổng dư nợ vay:**

Đơn vị tính: triệu VND

Chỉ tiêu	30/06/2019	30/06/2020	30/09/2020
Vay Ngắn Hạn	7.284.286	6.989.556	6.965.976
Vay ngắn hạn ngân hàng	6.071.040	6.362.365	6.229.427
Vay bên khác	-	5.183	150.000
Vay các bên liên quan	6.000	39.000	10.607
Vay trái phiếu ngắn hạn	485.883	-	-
Vay dài hạn đến hạn trả ngân hàng	241.050	255.181	245.173
Vay dài hạn đến hạn trả bên khác	970	-	-
Vay dài hạn đến hạn trả bên liên quan	3.449	-	-
Trái phiếu dài hạn đến hạn trả	452.850	309.181	311.384
Nợ thuê tài chính dài hạn đến hạn trả	23.044	18.647	19.386
Vay Dài Hạn	1.848.531	1.221.070	1.651.331
Vay ngân hàng	623.649	540.073	603.673
Vay dài hạn các bên liên quan	14.900	-	-
Trái phiếu dài hạn	1.189.254	634.589	983.137
Nợ thuê tài chính dài hạn	20.728	46.408	64.521
Trái phiếu chuyển đổi	-	152.294	152.821
Tổng	9.132.817	8.210.625	8.617.308

(Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất niên độ 2018-2019, 2019-2020 và BCTC hợp nhất quý I niên độ

2020-2021 của Tổ Chức Phát Hành)

- Thanh toán các khoản nợ đến hạn: Các khoản nợ của Tổ Chức Phát Hành đều được thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong những năm qua. Các nghĩa vụ nợ khác như: Phải trả người bán, Phải trả công nhân viên, Phải trả phải nộp khác được Tổ Chức Phát Hành thanh toán đúng hạn và đầy đủ.
- Các khoản phải nộp theo luật định: Các loại thuế, bảo hiểm phải nộp theo Luật định Tổ Chức Phát Hành đã thực hiện kê khai theo đúng các quy định hiện hành và được thanh toán cho Cơ quan thuế đúng hạn. Theo Bảng cân đối kế toán trong Báo cáo tài chính hợp nhất Quý I niên độ 2020-2021, tổng thuế và các khoản phải nộp Nhà nước tại 30/09/2020 là 162.607 triệu Đồng.
- Tổng dư nợ vay: Tại thời điểm 30/09/2020, số dư các khoản vay của Tổ Chức Phát Hành và các công ty con là 8.617.308 triệu Đồng, bao gồm vay ngắn hạn 6.965.976 triệu Đồng và vay dài hạn 1.651.331 triệu Đồng.

(i) Chi tiết các khoản vay ngân hàng ngắn hạn tại 30/06/2020 và 30/09/2020 cụ thể như sau:

STT	Bên cho vay ngắn hạn	Dư nợ tại 30/06/2020 (triệu đồng)	Dư nợ tại 30/09/2020 (triệu đồng)
1	Ngân hàng MSB - Chi nhánh Hồ Chí Minh	913.426	1.057.876
2	Ngân hàng Vietinbank - Chi nhánh Hồ Chí Minh	723.060	431.660
3	Ngân hàng BIDV - Chi nhánh Gia Định	643.314	792.463
4	Ngân hàng BIDV - Chi nhánh Hồ Chí Minh	437.082	533.891
5	Ngân hàng BIDV - Chi nhánh Khánh Hòa	341.623	313.399
6	Ngân hàng OCB - Chi nhánh Đắk Lắk	340.159	329.012
7	Ngân hàng Vietcombank - Chi nhánh Bắc Sài Gòn	334.465	349.697
8	Ngân hàng VPBank - Chi nhánh Hồ Chí Minh	250.000	-
9	Ngân hàng Vietinbank - Chi nhánh Tây Ninh	247.603	248.771
10	Ngân hàng Vietinbank - Chi nhánh Gia Lai	200.000	-
11	Ngân hàng Sacombank	200.000	200.000
12	Ngân hàng Vietcombank - Chi nhánh Khánh Hòa	199.970	199.957
13	Ngân hàng Malayan Banking Berhard - Chi nhánh Hồ Chí Minh	179.648	178.803
14	Ngân hàng Malayan Banking Berhard - Chi nhánh Hà Nội	140.357	225.106
15	Ngân hàng BIDV - Chi nhánh Gia Lai	161.621	199.900
16	Ngân hàng BPCE IOM - Chi nhánh Hồ Chí Minh	148.252	161.305
17	Ngân hàng HDBank - Chi nhánh Tây Ninh	145.308	145.308
18	Ngân hàng OCB - Chi nhánh Gia Lai	100.000	118.631
19	Ngân hàng VIB	99.832	99.000
20	Ngân hàng Vietcombank - Chi nhánh Đồng Nai	97.089	97.089
21	Ngân hàng MB - Chi nhánh Hồ Chí Minh	66.640	155.769
22	Ngân hàng MB - Chi nhánh Khánh Hòa	63.924	51.631
23	Ngân hàng Sinopac - Chi nhánh Hồ Chí Minh	57.887	69.009

24	Ngân hàng VPBank	50.500	170.000
25	Ngân hàng UOB - Chi nhánh Hồ Chí Minh	49.996	-
26	Ngân hàng TNHH Shinhan Việt Nam - Chi nhánh Hồ Chí Minh	47.802	44.074
27	Ngân hàng Maybank - Chi nhánh Hồ Chí Minh	41.549	-
28	Ngân hàng BIDV - Chi nhánh Ninh Thuận	41.115	17.595
29	Ngân hàng Liên doanh Lào Việt - Chi nhánh Attapeu	40.143	39.480
Tổng cộng		6.362.365	6.229.427

Nguồn: BCTC hợp nhất quý I niên độ 2020-2021 của Tổ Chức Phát Hành

(ii) Chi tiết các khoản vay ngân hàng dài hạn tại 30/06/2020 và 30/09/2020 cụ thể như sau

STT	Bên cho vay dài hạn	Dư nợ tại 30/06/2020 (triệu đồng)	Dư nợ tại 30/09/2020 (triệu đồng)
1	Ngân hàng BIDV - Chi nhánh Bình Định	344.705	339.015
2	Ngân hàng Vietinbank - Chi nhánh Gia Lai	133.966	115.705
3	Ngân hàng MB - Chi nhánh Đồng Sài Gòn	50.092	45.083
4	Ngân hàng Vietcombank - Chi nhánh Bắc Sài Gòn	44.413	44.413
5	Ngân hàng Vietinbank - Chi nhánh Tây Ninh	13.063	9.245
6	Ngân hàng OCB - Chi nhánh Đắk Lắk	26.467	115.470
7	Ngân hàng Malayan Banking Berhard	65.009	64.336
8	Ngân hàng TNHH Oversea Chinese	100.734	99.218
9	Ngân hàng Agribank - Chi nhánh Gia Lai	8.601	8.601
10	Ngân hàng HDBank - Chi nhánh Gia Lai	7.901	7.605
11	Ngân hàng BIDV - Chi nhánh Ninh Thuận	301	153
Tổng cộng		795.254	848.846
<i>Trong đó, vay dài hạn đến hạn trả</i>		<i>255.181</i>	<i>245.173</i>

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán niên độ 2019-2020 và BCTC hợp nhất quý I niên độ 2020-2021 của Tổ Chức Phát Hành

(iii) Chi tiết các khoản trái phiếu dài hạn tại 30/06/2020 và 30/09/2020 cụ thể như sau:

STT	Bên sở hữu trái phiếu dài hạn	Dư nợ tại 30/06/2020 (triệu đồng)	Dư nợ tại 30/09/2020 (triệu đồng)
1	Ngân hàng BIDV - Chi nhánh Bình Định	510.720	851.200
2	Ngân hàng BIDV - Chi nhánh Gia Định	340.480	-
3	Ngân hàng OCB - Chi nhánh Hồ Chí Minh	100.000	100.000
4	Ngân hàng Vietinbank - Chi nhánh Hồ Chí Minh	-	350.000
<i>Trong đó: chi phí phát hành</i>		<i>(7.431)</i>	<i>(6.679)</i>
Tổng cộng		943.769	1.294.521
<i>Trong đó, trái phiếu dài hạn đến hạn trả</i>		<i>309.181</i>	<i>311.384</i>

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán niên độ 2019-2020 và BCTC hợp nhất quý I niên độ 2020-2021

của Tổ Chức Phát Hành

(iv) Chi tiết các khoản trái phiếu chuyển đổi tại 30/06/2020 và 30/09/2020 cụ thể như sau:

STT	Bên sở hữu trái phiếu chuyển đổi	Dư nợ tại 30/06/2020 (triệu đồng)	Dư nợ tại 30/09/2020 (triệu đồng)
1	Cape Yeollim Coretrend Global Fund	152.294	152.294
	Tổng cộng	152.294	152.294

❖ **Tình hình công nợ hiện nay:****Các Khoản Phải Thu**

Đơn vị: triệu VND

Chỉ tiêu	30/06/2019	30/06/2020	30/09/2020
Các khoản phải thu ngắn hạn	5.036.420	5.447.159	5.725.781
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	1.697.028	1.026.527	615.204
Trả trước cho người bán ngắn hạn	1.946.737	2.522.124	3.199.879
Phải thu về cho vay ngắn hạn	15.000	673	4.560
Phải thu ngắn hạn khác	1.425.094	1.937.435	1.937.898
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(47.438)	(39.600)	(31.760)
Các khoản phải thu dài hạn	146.095	101.807	156.172
Trả trước cho người bán dài hạn	109.158	92.624	145.212
Phải thu dài hạn khác	36.937	9.183	10.960

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất niên độ 2018-2019, 2019-2020 và BCTC hợp nhất quý I niên độ 2020-2021 của Tổ Chức Phát Hành

Các Khoản Phải Trả:

Đơn vị: triệu VND

Chỉ tiêu	30/06/2019	30/06/2020	30/09/2020
Nợ ngắn hạn	8.966.033	8.807.443	8,785,260
Phải trả người bán ngắn hạn	503.771	585.382	497.231
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	147.198	145.427	303.297
Thuế và các khoản phải nộp Nhà Nước	193.431	178.370	162.607
Phải trả người lao động	21.064	16.613	9.726
Chi phí phải trả ngắn hạn	366.676	361.548	294.762
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	13.697	6.317	7.438
Phải trả ngắn hạn khác	284.523	394.675	416.964

Chỉ tiêu	30/06/2019	30/06/2020	30/09/2020
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	7.284.286	6.989.556	6.965.977
Dự phòng phải trả ngắn hạn	1.922	364	270
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	149.466	129.191	126.988
Nợ dài hạn	1.958.070	1.505.974	1.931.977
Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	12.202	5.576	1.719
Phải trả dài hạn khác	6.718	6.311	6.398
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	1.848.530	1.221.070	1.651.331
Trái phiếu chuyển đổi	-	152.294	152.821
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	87.850	118.724	117.708
Dự phòng phải trả dài hạn	769	-	-
Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	2.000	2.000	2.000

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất niên độ 2018-2019, 2019-2020 và BCTC hợp nhất quý I niên độ 2020-2021 của Tổ Chức Phát Hành

9.2. Các Chỉ Tiêu Tài Chính Cơ Bản

STT	Các chỉ tiêu	30/06/2019	30/06/2020	30/09/2020
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán (lần)			
	Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	1,09	1,14	1,17
	Hệ số thanh toán nhanh: (TSLĐ – Hàng tồn kho)/ Nợ ngắn hạn	0,78	0,85	0,91
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn (lần)			
	Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,55	0,47	0,48
	Hệ số Nợ/Vốn của các nhà đầu tư	1,57	1,09	1,14
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động (vòng)			
	Vòng luân chuyển hàng hoá: Giá vốn hàng bán/ Hàng tồn kho bình quân	2,96	4,31	-
	Vòng quay tài sản: Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,65	0,72	-
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu	2,38%	2,81%	2,84%
	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	2,39%	2,82%	2,84%
	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Vốn của các nhà đầu tư	4,46%	4,75%	-

STT	Các chỉ tiêu	30/06/2019	30/06/2020	30/09/2020
	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản	1,55%	2,02%	—
	Hệ số Lợi nhuận từ HĐKD/ Doanh thu thuần	2,93%	4,05%	3,76%
	Hệ số Lợi nhuận từ HĐKD/ Tổng tài sản	1,90%	2,91%	—
	Thu nhập trên cổ phần (EPS) (VND)	511	595	150

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất niên độ 2018-2019, 2019-2020 và BCTC hợp nhất quý I niên độ 2020-2021 của Tổ Chức Phát Hành

Về khả năng thanh toán:

Các hệ số thanh toán ngắn hạn và thanh toán nhanh đã được cải thiện tốt trong niên độ 2019-2020 lên mức 1,14 và 0,85 lần so với mức 1,09 và 0,78 lần của niên độ 2018-2019. Quý 1 niên độ 2020-2021 tiếp tục cho thấy sự cải thiện trong tình hình thanh khoản khi hệ số thanh toán ngắn hạn và thanh toán nhanh tăng lên tương ứng 1,17 và 0,91 lần.

Về cơ cấu vốn:

Trong niên độ 2019-2020, với lộ trình cơ cấu lại nguồn vốn theo hướng tối ưu TTCS đã đẩy mạnh tái cấu trúc tài chính thông qua việc giảm Nợ vay. Cụ thể, Nợ vay của Tổ Chức Phát Hành ghi nhận giảm 922 tỷ đồng, tương đương giảm 10% đến từ việc Nợ vay ngắn hạn giảm 295 tỷ đồng và Nợ vay dài hạn giảm 627 tỷ đồng. Hệ số Nợ/Tổng tài sản đạt và hệ số Nợ/Vốn của các nhà đầu tư đạt 0,47 lần và 1,09 lần, lần lượt giảm so với mức 0,55 lần và 1,57 lần của niên độ trước. Những chuyển dịch mạnh mẽ trong cơ cấu Nợ vay cho thấy Tổ Chức Phát Hành đang theo đúng lộ trình cơ cấu lại tỷ lệ nợ vay theo chiều hướng tích cực, qua đó góp phần làm giảm chi phí lãi vay, gia tăng hiệu quả hoạt động và cải thiện năng lực cạnh tranh, định hướng chuyển dần qua tăng sử dụng vốn chủ sở hữu thay vì Nợ vay. Vốn chủ sở hữu của Tổ Chức Phát Hành tại thời điểm 30/06/2020 đạt 7.642 tỷ đồng, tăng 32% nhờ gia tăng trong thặng dư vốn cổ phần cũng như phát hành cổ phiếu ưu đãi cho DEG.

Tính đến hết Quý 1 niên độ 2020-2021, hệ số nợ/tổng tài sản và hệ số nợ/vốn của các nhà đầu tư của Tổ Chức Phát Hành tăng nhẹ chủ yếu do công ty tăng dư nợ trái phiếu để thực hiện dự án đầu tư cụm công nghiệp mía đường và vùng nguyên liệu tại tỉnh Attapeu tại Lào để phát triển diện tích trồng mía hữu cơ và sản xuất đường organic với tiêu chuẩn chất lượng quốc tế.

Về năng lực hoạt động:

Nhờ chuẩn bị sẵn các kịch bản để đón đầu hội nhập ATIGA cũng như linh hoạt tận dụng tốt nhu cầu gia tăng nhập khẩu Đường từ Trung Quốc do tình trạng thiếu hụt nguồn cung vì lũ lụt và đại dịch Covid-19, hệ số vòng quay luân chuyển hàng hóa và vòng quay tài sản của TTCS niên độ 2019-2020 đã cải thiện đáng kể tương ứng đạt 4,31 và 0,72 vòng so với mức 2,96 và 0,65 vòng của niên độ trước.

Về khả năng sinh lời:

Nhờ kết quả kinh doanh tốt trong niên độ 2019-2020, các chỉ tiêu về khả năng sinh lời của TTCS đều đạt kết quả tốt. Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần tăng từ mức 2,39% lên 2,82% niên độ 2019-2020. Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn của các nhà đầu tư tăng nhẹ đạt 4,75% so với mức 4,46% của niên độ trước.

10. Hội Đồng Quản Trị, Ban Giám Đốc, Kế Toán Trưởng, Tiểu Ban Kiểm Toán

10.1. Hội Đồng Quản Trị

Bảng dưới đây thể hiện thông tin về Hội đồng Quản trị Của Tổ Chức Phát Hành:

Tên	Chức vụ	Năm sinh	CMND/CCCD/ Hộ Chiếu
Huỳnh Bích Ngọc	Chủ tịch Hội đồng Quản trị	1962	079162007061
Phạm Hồng Dương	Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng Quản trị	1974	290563876
Đặng Huỳnh Ước My	Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị	1981	023338768
Henry Chung	Thành viên Độc lập Hội đồng Quản trị	1974	F1624579
Hoàng Mạnh Tiến	Thành viên Hội đồng Quản trị	1962	020295400
Võ Tòng Xuân	Thành viên Hội đồng Quản trị	1940	360018348
Võ Thúy Anh	Thành viên Độc lập Hội đồng Quản trị	1972	022718780

Huỳnh Bích Ngọc – Chủ tịch Hội đồng Quản trị

- Giới tính: Nữ
- Quốc tịch: Việt Nam
- Quê quán: Trung Quốc
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác:
 - 2019 - Nay: Chủ tịch HĐQT CTCP Thành Thành Công - Biên Hòa
 - 2012 - Nay: Phó Chủ tịch HĐQT kiêm TGĐ CTCP Đầu tư Thành Thành Công
 - 2018 - Nay: Phó Chủ tịch HĐQT CTCP Tổng Công ty Tín Nghĩa
 - 2015 - Nay: Chủ tịch HĐQT CTCP Toàn Hải Vân
 - 2010 - 2012: Chủ tịch HĐQT CTCP Đường Biên Hòa tiền thân là CTCP Bourbon Tây Ninh
 - 2007 - 2019: Phó Chủ tịch Thường trực CTCP Địa ốc Sài Gòn Thương Tín
 - 1981 - 2012: Chủ tịch HĐQT CTCP Sản Xuất – Thương Mại Thành Thành Công

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần CTCP Thành 11,1%
Thành Công - Biên Hòa của bản thân:
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần CTCP Thành
Thành Công - Biên Hòa của những
người liên quan:

Tên	Quan hệ	Tỷ lệ sở hữu chứng khoán
Đặng Văn Thành	Chồng	1,64%
Đặng Huỳnh Ước My	Con (Phó Chủ tịch HĐQT)	16,17%
Đặng Hồng Anh	Con	-
Đặng Huỳnh Anh Tuấn	Con	-
Đặng Huỳnh Thái Sơn	Con	-

- Lợi ích liên quan tới Tổ Chức Phát Không
Hành:
- Các khoản nợ đối với công ty (nếu có): Không
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không

Phạm Hồng Dương – Phó Chủ tịch Thường trực Hội Đồng Quản Trị

- Giới tính: Nam
- Quốc tịch: Việt Nam
- Quê quán: Hà Nội
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn:
 - Nghiên cứu sinh chuyên ngành Kinh tế Nông nghiệp - Đại học Kasetsart, Thái Lan
 - Thạc sĩ Quản trị sản xuất - Đại học Khoa học Ứng dụng Ludwigshafen, Đức
 - Kỹ sư Hóa - Đại học Bách khoa Tp.HCM
- Quá trình công tác:
 - 2019 - Nay: Phó Chủ tịch Thường trực HĐQT CTCP Thành Thành Công - Biên Hòa
 - 2017 - 2019: Chủ tịch HĐQT CTCP Thành Thành Công - Biên Hòa
 - 2015 - 2017: Chủ tịch HĐQT CTCP Mía Đường Thành Thành Công - Tây Ninh
 - 2014 - 2015: Thành viên HĐQT CTCP Mía Đường Nhiệt điện Gia Lai

- 2013 - 2015: Thành viên HĐQT CTCP Sản Xuất – Thương Mại Bao bì Thành Thành Công
- 2012 - 2015: Thành viên HĐQT CTCP Đường Biên Hòa
- 2011 - 2012: Phó TGD Kỹ thuật CTCP Bourbon Tây Ninh
- 2009 - 2011: Giám đốc Nhà máy CTCP Bourbon Tây Ninh

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần CTCP Thành Thành Công - Biên Hòa của bản thân: 0,61%
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần CTCP Thành Thành Công - Biên Hòa của những người liên quan:

Tên	Quan hệ	Tỷ lệ sở hữu chứng khoán
Phạm Huy Thông	Cha	-
Nguyễn Thị Ngà	Mẹ	-
Phan Nguyễn Thanh Thùy	Vợ	-
Phạm Ngọc Bách	Em	-
Phạm Ngọc Linh	Em	-

- Lợi ích liên quan tới Tổ Chức Phát Hành: Không
- Các khoản nợ đối với công ty (nếu có): Không
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không

Đặng Huỳnh Úc My – Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị

- Giới tính: Nữ
- Quốc tịch: Việt Nam
- Quê quán: Trung Quốc
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn:
 - Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh - Đại học Preston, New Zealand
 - Chứng nhận CEO Chuyên nghiệp – Học viện Quản lý PACE
 - Chứng nhận từ chương trình đào tạo chuyên biệt về

Quản trị doanh nghiệp - OPM Harvard Business School

• Quá trình công tác:

• 2019 - Nay: Phó Chủ tịch HĐQT CTCP Thành Thành Công - Biên Hòa

• 2017 - 2019: Thành viên HĐQT CTCP Thành Thành Công - Biên Hòa

• 2015 - 2017: Thành viên HĐQT CTCP Mía Đường Thành Thành Công - Tây Ninh

• 2012 - 2015: Chủ tịch HĐQT CTCP Mía Đường Thành Thành Công - Tây Ninh

• 2009 - 2012: TGD CTCP Đầu tư Thành Thành Công

• 2007 - 2009: Phó TGD Thường trực CTCP Sản Xuất – Thương Mại Thành Thành Công

• 2006 - 2007: Phó Giám đốc điều hành CTCP Sản Xuất – Thương Mại Thành Thành Công

• Tỷ lệ sở hữu cổ phần CTCP Thành Thành Công - Biên Hòa của bản thân: 16,17%

• Tỷ lệ sở hữu cổ phần CTCP Thành Thành Công - Biên Hòa của những người liên quan:

Tên	Quan hệ	Tỷ lệ sở hữu chứng khoán
Đặng Văn Thành	Cha	1,64%
Huỳnh Bích Ngọc	Mẹ (Chủ tịch HĐQT)	11,1%
Trương Hồng Quân	Chồng	-
Đặng Hồng Anh	Anh	-
Đặng Huỳnh Anh Tuấn	Em	-
Đặng Huỳnh Thái Sơn	Em	-

• Lợi ích liên quan tới Tổ Chức Phát Hành: Không

• Các khoản nợ đối với công ty (nếu có): Không

• Thủ lao và các khoản lợi ích khác: Không

Henry Chung – Thành viên Độc lập Hội Đồng Quản Trị

• Giới tính: Nam

- Quốc tịch: Hoa Kỳ
- Quê quán: Việt Nam
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn:
 - Cử nhân Kinh tế
 - Cử nhân Tài chính
- Quá trình công tác:
 - 2017 - Nay: Thành viên HĐQT độc lập - CTCP Thành Thành Công - Biên Hòa
 - 2016 - 2017: Thành viên HĐQT - CTCP Mía Đường Thành Thành Công - Tây Ninh
 - 2015 - 2017: Thành viên HĐQT - CTCP Đường Biên Hòa
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần CTCP Thành Thành Công - Biên Hòa của bản thân: 0,065%
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần CTCP Thành Thành Công - Biên Hòa của những người liên quan:

Tên	Quan hệ	Tỷ lệ sở hữu chứng khoán
Trần Huyền Trân	Vợ	-
Chung Nguyên	Cha	-
Lê Thị Thắng	Mẹ	-
Chung Lê Minh	Em	-
Chung Lê Nam	Em	-
Chung Ngọc Thanh	Em	-

- Lợi ích liên quan tới Tổ Chức Phát Hành: Không
- Các khoản nợ đối với công ty (nếu có): Không
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không

Hoàng Mạnh Tiến – Thành viên Hội Đồng Quản Trị

- Giới tính: Nam
- Quốc tịch: Việt Nam
- Quê quán: Hải Dương



- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Luật – Đại học Tổng hợp TP.HCM
- Quá trình công tác:
 - 2019 - Nay: Thành viên HĐQT độc lập kiêm Trưởng Tiểu ban Kiểm toán CTCP Thành Thành Công Biên Hòa
 - 2015 - Nay: Thành viên HĐQT độc lập CTCP Du Lịch Thành Thành Công
 - 2015 - Nay: Trưởng Ban kiểm soát CTCP Du Lịch Núi Tà Cú và CTCP Du Lịch Thanh Bình
 - 2013 - 2014: Trưởng phòng Kiểm toán Ngân hàng TMCP Quốc Dân
 - 2012 - 2013: Phó TGĐ CTCP Chứng khoán Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín (SBS) phụ trách mảng Giám sát và Hỗ trợ
 - 2012 - 2013: Thành viên HĐQT Công ty Chứng khoán Đại chúng Lanexang CHDCND Lào
 - 1996 - 2012: Đảm nhiệm nhiều vị trí quan trọng tại Ngân hàng Sacombank như Trưởng phòng Kiểm soát nội bộ, Chánh văn phòng HĐQT kiêm Giám đốc điều hành,...
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần CTCP Thành Thành Công - Biên Hòa của bản thân: 0,16%
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần CTCP Thành Thành Công - Biên Hòa của những người liên quan:

Tên	Quan hệ	Tỷ lệ sở hữu chứng khoán
-	-	-

- Lợi ích liên quan tới Tổ Chức Phát Hành: Không
- Các khoản nợ đối với công ty (nếu có): Không
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không

Võ Tòng Xuân – Thành viên Hội Đồng Quản Trị

- Giới tính: Nam
- Quốc tịch: Việt Nam
- Quê quán: An Giang

- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Tiến sĩ nông học
- Quá trình công tác:
 - 2019 - Nay: Thành viên HĐQT CTCP Thành Thành Công - Biên Hòa
 - 2015 - 2016: Thành viên HĐQT CTCP Đường Biên Hòa
 - 2015 - 2016: Chủ tịch HĐQT tại CTCP Nghiên cứu Ứng dụng Mía Đường Thành Thành Công
 - 2010 - 2015: Cố vấn Nông nghiệp, Thành viên HĐQT CTCP Mía Đường Thành Thành Công - Tây Ninh
 - 2010 - 2013: Hiệu trưởng trường Đại học Tân Tạo
 - 2000 - 2008: Hiệu trưởng trường Đại học An Giang
 - 1971 - 1999: Trưởng bộ môn, Phó Trưởng khoa Nông nghiệp, Hiệu phó trường Đại học Cần Thơ
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần CTCP Thành Thành Công - Biên Hòa của bản thân: 0%
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần CTCP Thành Thành Công - Biên Hòa của những người liên quan:

Tên	Quan hệ	Tỷ lệ sở hữu chứng khoán
Mai Thị Anh Loan	Vợ	-
Võ Tòng Anh	Con	-
Võ Tòng Ngọc Diễm	Con	-
Võ Tòng Thanh Phương	Con	-

- Lợi ích liên quan tới Tổ Chức Phát Hành: Không
- Các khoản nợ đối với công ty (nếu có): Không
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không

Võ Thúy Anh – Thành viên Độc lập Hội Đồng Quản Trị

- Giới tính: Nữ
- Quốc tịch: Việt Nam
- Quê quán: Bến Tre

- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác:
 - Từ 9/2020 – nay: Thành viên HĐQT CTCP Thành Thành Công - Biên Hòa
 - 2018 - 2020: CIM Australasia Pty Ltd
 - 2009 - 2019: Thành viên HĐQT Nova Group, Anova Corporation, Phó Tổng Giám đốc Novaland Group
 - 2005 - 2007: Giám đốc tài chính thương mại PepsiCo Australia & New Zealand
 - 2003 - 2005: Giám đốc tài chính chiến lược PepsiCo Greater China
 - 1999 - 2003: Giám đốc tài chính chiến lược PepsiCo Việt Nam
 - 1995 - 1999: Trưởng bộ phận kế hoạch Procter & Gamble Việt Nam

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần CTCP Thành Thành Công - Biên Hòa của bản thân: 0%

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần CTCP Thành Thành Công - Biên Hòa của những người liên quan:

Tên	Quan hệ	Tỷ lệ sở hữu chứng khoán
-	-	-

- Lợi ích liên quan tới Tổ Chức Phát Hành: Không
- Các khoản nợ đối với công ty (nếu có): Không
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không

10.2. Ban Điều Hành

Bảng dưới đây thể hiện thông tin về Ban Điều Hành Của Tổ Chức Phát Hành:

Tên	Chức vụ	Năm sinh	CMND/CCCD/ Hộ Chiếu
Nguyễn Thanh Ngữ	Tổng Giám đốc	1987	311881821
Đoàn Vũ Uyên Duyên	Phó Tổng Giám đốc Thường trực	1987	051187000375
Dương Thị Tô Châu	Phó Tổng giám đốc	1973	024986895
Nguyễn Thị Phương Thảo	Giám đốc tài chính	1987	211887589

Nguyễn Thanh Ngữ – Tổng Giám đốc

- Giới tính: Nam
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn:
 - Cử nhân Quản trị Kinh doanh - Đại học Quốc tế - Đại học Quốc gia TP.HCM
 - Hoàn thành chương trình Phát triển Hạt giống Lãnh đạo Doanh nghiệp - Học viện Quản lý PACE
- Quá trình công tác:
 - 2014 - Nay: TGD CTCP Thành Thành Công - Biên Hòa
 - 2014 - 2017: TGD CTCP Mía Đường Thành Thành Công - Tây Ninh
 - 2016 - 2018: Chủ tịch HĐQT CTCP Cao su Nước Trong
 - 2014 - 2014: TGD CTCP Mía Đường Nhiệt điện Gia Lai
 - 2013 - 2014: Phó TGD Thường trực CTCP Đường Ninh Hòa
- Chức vụ công tác hiện nay tại Tổ Chức Phát Hành: Tổng Giám đốc
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần CTCP Thành Thành Công - Biên Hòa của bản thân: 0,72%
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần CTCP Thành Thành Công - Biên Hòa của những người liên quan:

Tên	Quan hệ	Tỷ lệ sở hữu chứng khoán
-----	---------	--------------------------

Nguyễn Văn Lễ	Cha	-
Nguyễn Thị Huệ	Mẹ	-
Nguyễn Văn Ngoan	Anh	-
Nguyễn Minh Điền	Anh	-
Nguyễn Thiện Lương	Anh	-
Châu Hải My	Vợ	-

- Lợi ích liên quan tới Tổ Chức Phát Hành: Không
- Các khoản nợ đối với công ty (nếu có): Không
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không

Đoàn Vũ Uyên Duyên – Phó Tổng giám đốc thường trực

- Giới tính: Nữ
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn:
 - Cử nhân Kinh tế và Kế toán - Đại học Greenwich, Anh
 - Thạc sỹ Kinh doanh Quốc tế và Quản lý công nghệ - Viện Công nghệ Châu Á, Thái Lan
- Quá trình công tác:
 - 2020 - Nay: Phó TGD Thường trực CTCP Thành Thành Công - Biên Hòa
 - 2018 - 2020: Giám đốc Tài chính CTCP Thành Thành Công - Biên Hòa
 - 2018 - 2018: Trợ lý tài chính Chủ tịch HĐQT CTCP Thành Thành Công - Biên Hòa
 - 2017 - 2018: Đối tác Tài chính Kinh Doanh CTCP Giáo dục Thành Thành Công
 - 2014 - 2017: Kiểm Soát Tài chính Công ty TNHH Hella Vietnam
 - 2012 - 2014: Phân tích Tài chính CTCP Quản lý quỹ Thăng Long
- Chức vụ công tác hiện nay tại Tổ Chức Phát Hành: Phó Tổng Giám đốc Thường trực
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần CTCP Thành 0,08%

Thành Công - Biên Hòa của bản thân:

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần CTCP Thành Công - Biên Hòa của những người liên quan:

Tên	Quan hệ	Tỷ lệ sở hữu chứng khoán
Đoàn Sung	Cha	-
Võ Thị Hạnh Dung	Mẹ	-
Đoàn Vũ Ánh Dương	Em	-
Đoàn Vũ Thương Thương	Chị	-
Nguyễn Thế Công Minh	Chồng	-

- Lợi ích liên quan tới Tổ Chức Phát Hành: Không
- Các khoản nợ đối với công ty (nếu có): Không
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không

Dương Thị Tô Châu – Phó Tổng giám đốc

- Giới tính: Nữ
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế Ngoại thương - Đại học Kinh Tế Thành phố Hồ Chí Minh
Hoàn thành chương trình Phát triển Hạt giống Lãnh đạo Doanh nghiệp - PACE
- Quá trình công tác:
 - 2017 - nay: Phó TGĐ CTCP Thành Công - Biên Hòa
 - 2015 - 2017: Giám đốc Kinh doanh CTCP Đường Biên Hòa
 - 2013 - 2014: Giám đốc Thương mại CTCP Mía Đường Thành Công - Tây Ninh
 - 2010 - 2013: Giám đốc Thương mại CTCP Bourbon Tây Ninh
 - 2004 - 2010: Trưởng phòng Kinh doanh và Tiếp thị CTCP NIVL

- 1997 - 2003: Trưởng phòng Kinh doanh và Tiếp thị Công ty TNHH Nagarjuna International
- 1996 - 1997: Giám sát Phòng Xuất nhập khẩu Công ty TNHH NIKE Việt Nam

- Chức vụ công tác hiện nay tại Tổ Chức Phát Hành: Phó Tổng Giám đốc

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần CTCP Thành Công - Biên Hòa của bản thân: 0,1%

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần CTCP Thành Công - Biên Hòa của những người liên quan:

Tên	Quan hệ	Tỷ lệ sở hữu chứng khoán
Dương Thị Thanh Thủy	Chị	-
Dương Tấn Hưng	Anh	-
Dương Tấn Lộc	Anh	-
Dương Thị Thanh Thảo	Chị	-
Dương Thị Bảo Châu	Em	-
Dương Thị Quế Hào	Em	-

- Lợi ích liên quan tới Tổ Chức Phát Hành: Không
- Các khoản nợ đối với công ty (nếu có): Không
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không

Nguyễn Thị Phương Thảo – Giám đốc tài chính

- Giới tính: Nữ
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác:
 - 06/08/2020 – nay: Giám đốc tài chính CTCP Thành Công - Biên Hòa
 - 03/02/2020 – 05/08/2020: quyền Giám đốc tài chính CTCP Thành Công - Biên Hòa
 - 11/2018 – 02/2020: Phó Giám đốc tài chính CTCP



Thành Thành Công – Biên Hòa

- Chức vụ công tác hiện nay tại Tổ Giám đốc tài chính
Chức Phát Hành:

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần CTCP Thành 0%
Thành Công - Biên Hòa của bản thân:

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần CTCP Thành Thành Công - Biên Hòa của những người liên quan:

Tên	Quan hệ	Tỷ lệ sở hữu chứng khoán
Nguyễn Hữu Đạt	Chồng	0,01%
Nguyễn Thị Thúy	Mẹ	-
Nguyễn Kiến Quốc	Cha	-
Nguyễn Anh Tuấn	Em	-

- Lợi ích liên quan tới Tổ Chức Phát Không
Hành:
- Các khoản nợ đối với công ty (nếu Không
có):
- Thủ lao và các khoản lợi ích khác: Không

10.3. Kế Toán Trưởng

Lê Phát Tín – Kế toán trưởng

- Giới tính: Nam
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân tài chính kế toán
- Quá trình công tác:
 - Từ 16/07/2015 – nay: Kế toán Trưởng CTCP Thành Thành Công - Biên Hòa)
 - Từ 5/2013 – 15/07/2015: Phó phòng Kế toán CTCP Thành Thành Công - Biên Hòa
 - Từ 9/2006 – 5/2013: Kế toán viên và Chuyên viên hoạch định Ngân sách tại CTCP Sữa Việt Nam
 - Từ 2/2006 – 9/2006: Kế toán tại CTCP Kinh Đô
- Chức vụ công tác hiện nay tại Tổ Kế toán trưởng

Chức Phát Hành:

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần CTCP Thành 0%
Thành Công - Biên Hòa của bản thân:
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần CTCP Thành
Thành Công - Biên Hòa của những
người liên quan:

Tên	Quan hệ	Tỷ lệ sở hữu chứng khoán
Võ Thị Bích Hạnh	Vợ	-
Lê Phát An	Cha	-
Thái Thị Đa	Mẹ	-
Lê Thị Ngọc Trâm	Chị	-
Lê Phát Cường	Anh	-
Lê Phát Ngọc	Anh	-
Lê Phát Huy	Anh	-

- Lợi ích liên quan tới Tổ Chức Phát Không
Hành:
- Các khoản nợ đối với công ty (nếu Không
có):
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không

10.4. Tiểu Ban Kiểm Toán

Bảng dưới đây thể hiện thông tin về Tiểu Ban Kiểm Toán của Tổ Chức Phát Hành:

Tên	Chức vụ	Năm sinh	CMND/CCCD/ Hộ Chiếu
Hoàng Mạnh Tiến	Trưởng Tiểu ban Kiểm toán	1962	020295400
Huỳnh Bích Ngọc	Thành viên	1962	079162007061
Henry Chung	Thành viên	1974	F1624579

Thông tin đã nêu tại mục 10.1.

11. Tài Sản

Chỉ tiêu	30/06/2019 (triệu VND)	30/06/2020 (triệu VND)	30/09/2020 (triệu VND)
Tài sản cố định hữu hình	4.135.227	3.844.903	3.750.306
Nhà cửa và vật kiến trúc	938.948	792.834	771.333
Máy móc và thiết bị	3.005.388	2.875.149	2.810.012
Phương tiện vận tải	144.701	130.164	124.068
Thiết bị văn phòng	21.355	24.010	23.048
Tài sản khác	24.836	22.746.37	21.846
Tài sản cố định thuê tài chính	102.938	108.161	130.279
Tài sản cố định vô hình	114.143	226.741	331.186
Quyền sử dụng đất	102.814	200.317	305.934
Phần mềm máy tính	11.329	26.423	25.252
Khác	-	-	-

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất niên độ 2018-2019, 2019-2020 và BCTC hợp nhất quý I niên độ 2020-2021 của Tổ Chức Phát Hành

12. Kế Hoạch Chào Bán Trái Phiếu Trong 3 Năm Tới

Tổ Chức Phát Hành chưa có kế hoạch chào bán trái phiếu ra công chúng trong 3 năm tới, các đợt chào bán trái phiếu cụ thể trong các năm tiếp theo sẽ được HĐQT của Tổ Chức Phát Hành thông qua trên cơ sở nhu cầu sản xuất kinh doanh của từng năm.

13. Kế Hoạch Sản Xuất Kinh Doanh Và Chỉ Tiêu Lợi Nhuận Năm Tiếp Theo

13.1 Kế Hoạch Lợi Nhuận

Đơn vị: triệu VND

CHỈ TIÊU	Thực hiện niên độ 2019-2020	Kế hoạch hợp nhất niên độ 2020-2021	% TĂNG GIẢM
Doanh thu thuần	12.888.683	14.358.000	11,40%
Lợi nhuận trước thuế	421.784	662.000	56,95%
Tỷ lệ lợi nhuận trước thuế/Doanh thu thuần	3,27%	4,61%	1,34%
Vốn chủ sở hữu	7.642.313	-	-
Tỷ lệ lợi nhuận trước thuế/Vốn chủ sở hữu	5,52%	-	-
Cổ tức	5%	6-8%	1-3%

Nguồn: Tổ Chức Phát Hành

13.2 Căn Cứ Để Đạt Được Kế Hoạch Lợi Nhuận Nêu Trên

Kế hoạch hoạt động của các lĩnh vực kinh doanh

- Tổng sản lượng tiêu thụ niên độ 2020 – 2021 kế hoạch đạt 1.058 nghìn tấn, trong đó, mỗi kênh đóng góp vai trò cụ thể trong giữ vững thị phần, mở rộng thị phần và chiếm lĩnh thị phần.
- Tổng số khách hàng mới cho kênh B2B và xuất khẩu 10% so với niên độ 2019 – 2020; song song với việc phát triển thị trường ở các khu vực Miền Bắc, Miền Trung, Miền Tây và Thành phố Hồ Chí Minh.

Chỉ Tiêu	Đơn vị tính	Niên độ 2019 – 2020	Kế Hoạch trong Niên độ 2020 – 2021
Sản lượng tiêu thụ	Nghìn tấn	1.056	1.058
Doanh thu thuần	Tỷ đồng	12.889	14.358
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	512	662

Kế hoạch đầu tư

Bên cạnh thực hiện quy hoạch vùng nguyên liệu trọng điểm, đẩy mạnh khuyến nông, truyền thông, cải tạo và đổi mới giống mía, kiểm soát chặt chẽ khâu thu hoạch mía, v.v nâng cao năng suất cũng như chất lượng mía thu hoạch. Trong niên độ, 2020 – 2021, Tổ Chức Phát Hành hoàn thiện tìm hiểu và phát triển các vùng nguyên liệu mới ở Lào và Campuchia. Theo đó, hoàn tất các việc thăm định đất; nguồn nước, hạ tầng giao thông, đồng thời thực hiện chuyển giao công nghệ trồng mía theo phương pháp sản xuất nông nghiệp hữu cơ không dùng các nguyên liệu nhân tạo như thuốc trừ sâu, thuốc kháng sinh (organic) với kỹ thuật canh tác tiên tiến đảm bảo năng suất và chất lượng mía.

14. Đánh Giá Của Tổ Chức Tư Vấn Về Kế Hoạch Lợi Nhuận Và Cổ Tức

Về kế hoạch kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành

Với tư cách là tổ chức tư vấn, trên cơ sở những thông tin và phân tích số liệu về hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành trong những năm vừa qua, Tổ Chức Tư Vấn xin đưa ra những đánh giá về kế hoạch kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức của Tổ Chức Phát Hành như sau:

- Trong những năm vừa qua, Tổ Chức Phát Hành cơ bản hoàn thành các mục tiêu kế hoạch đã đề ra và có những chiến lược sản phẩm và tiếp cận thị trường tốt.
- Các hợp đồng dự kiến thực hiện trong các năm tới là cơ sở khả thi để Tổ Chức Phát Hành đạt được kế hoạch doanh thu và lợi nhuận.
- Đội ngũ cán bộ quản lý có trình độ, kinh nghiệm là những điều kiện tốt để Tổ Chức Phát Hành hoạt động kinh doanh có hiệu quả.

Thời gian vừa qua, cũng giống như hoạt động kinh tế của thị trường trong nước và quốc tế nói chung, hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành cũng phần nào bị ảnh hưởng từ tác động của đại dịch COVID-19. Việc bế quan và thực hiện đóng cửa giao thương trên toàn cầu đã gây ảnh hưởng đến các hoạt động kinh doanh của TTCS. Tuy nhiên, tính đến thời điểm hiện tại, tình hình dịch bệnh đã được kiểm soát chặt chẽ hơn cũng như các nước đã bắt đầu cho phép các hoạt động kinh tế quốc tế mở cửa trở lại nên Tổ Chức Tư Vấn nhận định các ảnh hưởng này sẽ tiếp tục được giảm nhẹ trong thời gian tới.

BẢN CÁO BẠCH

Kế hoạch lợi nhuận của Tổ Chức Phát Hành được đưa ra trên cơ sở các dự báo kinh tế nói chung, các rủi ro được dự liệu cũng như thực trạng và triển vọng kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành. Tổ Chức Tư Vấn nhận thấy khả năng đạt được kế hoạch lợi nhuận niên độ 2020-2021 như đã nêu ở mục trên của Tổ Chức Phát Hành là khả thi nếu không gặp phải những rủi ro bất khả kháng hoặc các trở ngại khách quan.

Về khả năng cân đối thanh toán trả nợ gốc và lãi của Trái Phiếu

Tổ Chức Phát Hành dự kiến sử dụng dòng tiền thuần thu được từ hoạt động kinh doanh, nguồn thu từ hoạt động tài chính và các nguồn thu hợp pháp khác của Tổ Chức Phát Hành để cân đối trả nợ lãi và gốc Trái Phiếu. Theo kế hoạch kinh doanh, tiền thu được từ hoạt động kinh doanh, sau khi trừ đi các nghĩa vụ thuế phải nộp Nhà Nước và chi phí hoạt động, vẫn đủ để thanh toán các nợ lãi và gốc đến hạn, bao gồm các khoản nợ đã phát sinh và các Trái Phiếu. Tổ Chức Tư Vấn nhận thấy rằng kế hoạch và khả năng thanh toán gốc và lãi Trái Phiếu của Tổ Chức Phát Hành có thể thực hiện được nếu không xảy ra các rủi ro bất khả kháng.

Tổ Chức Tư Vấn xin lưu ý rằng, ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của Tổ Chức Tư Vấn, dựa trên cơ sở những thông tin được thu thập có chọn lọc và tính toán dựa trên lý thuyết về tài chính mà không hàm ý bảo đảm giá trị chứng khoán cũng như tính chắc chắn của các số liệu được dự báo. Nhận xét này chỉ mang tính tham khảo đối với nhà đầu tư khi tự mình ra quyết định đầu tư Trái Phiếu của Tổ Chức Phát Hành.

15. Thông Tin Về Những Cam Kết Nhưng Chưa Thực Hiện Của Tổ Chức Phát Hành

Tổ Chức Phát Hành không có cam kết nào chưa được thực hiện tính đến thời điểm của Bản Cáo Bạch này.

Tổ Chức Phát Hành đã thanh toán đầy đủ gốc, lãi trái phiếu đã phát hành (và đến hạn) trong năm 2017, 2018 và 2019.

Thông tin về các loại trái phiếu đã phát hành nhưng chưa đến hạn của Tổ Chức Phát Hành

Cho đến ngày phát hành Bản Cáo Bạch này, Tổ Chức Phát Hành có các trái phiếu đã được phát hành nhưng chưa đến hạn thanh toán chi tiết như sau:

Các trái phiếu do Tổ Chức Phát Hành phát hành:

STT	Mô tả công nợ	Tổng mệnh giá trái phiếu tại thời điểm của Bản Cáo Bạch này (triệu VND)	Năm đáo hạn
1.	Trái phiếu phát hành cho Ngân hàng BIDV – Chi nhánh Bình Định	340.480	2023
Tổng cộng		340.480	

STT	Bên sở hữu trái phiếu chuyển đổi	Tổng mệnh giá trái phiếu tại thời điểm của Bản Cáo Bạch này (triệu đồng)
1	Cape Yeollim Coretrend Global Fund	172.000
Tổng cộng		172.000

Các trái phiếu do Tổ Chức Phát Hành và các công ty con phát hành:

STT	Mô tả công nợ	Tổng mệnh giá trái phiếu tại thời điểm của Bản Cáo Bạch này (triệu VND)	Năm đáo hạn
1.	Trái phiếu phát hành cho Ngân hàng BIDV – Chi nhánh Bình Định	851.200	2026
2.	Trái phiếu phát hành cho Ngân hàng Vietinbank – Chi nhánh Hồ Chí Minh	350.000	2025
3.	Trái phiếu phát hành cho Ngân hàng OCB – Chi nhánh Hồ Chí Minh	100.000	2021
Tổng cộng		1.301.200	

STT	Bên sở hữu trái phiếu chuyển đổi	Tổng mệnh giá trái phiếu tại thời điểm của Bản Cáo Bạch này (triệu đồng)
1	Cape Yeollim Coretrend Global Fund	172.000
Tổng cộng		172.000

16. Các Thông Tin, Các Tranh Chấp Kiện Tụng Liên Quan Tới Công Ty Có Thể Ảnh Hưởng Đến Giá Trái Phiếu Chào Bán (Nếu Có)

Không có

V. TRÁI PHIẾU CHÀO BÁN:

Mục V này chỉ trình bày tóm tắt (mà không phải toàn bộ) các điều khoản và điều kiện của Trái Phiếu được chào bán theo Bản Cáo Bạch này. Các điều khoản và điều kiện đầy đủ của Trái Phiếu (sau đây gọi là “**Các Điều Kiện Trái Phiếu**”) được quy định tại Phụ Lục I của Hợp Đồng Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu số 01/2020/BHA/SBT-TCBS được ký kết giữa Tổ Chức Phát Hành và Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu (được xác định tại Đoạn 13 có tiêu đề “Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu” của Mục V dưới đây) (sau đây gọi chung là **Hợp Đồng Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu**).

Ngoài Các Điều Kiện Trái Phiếu, Trái Phiếu còn chịu sự điều chỉnh của Hợp Đồng Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu giữa Tổ Chức Phát Hành và Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu. Hợp Đồng Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu được đính kèm tại Phụ lục VII của Bản Cáo Bạch này và cũng được lưu tại địa chỉ của Tổ Chức Phát Hành và Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu (nêu tại trang đầu của Bản Cáo Bạch) để nhà đầu tư nghiên cứu, xem xét và sao chụp (nếu cần).

Một khi đăng ký mua Trái Phiếu, nhà đầu tư (i) được coi là đã nghiên cứu và chấp thuận toàn bộ nội dung của Các Điều Kiện Trái Phiếu, Hợp Đồng Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu, (ii) phụ thuộc vào việc đã thanh toán đầy đủ tiền mua Trái Phiếu, được hưởng các quyền và lợi ích quy định trong Các Điều Kiện Trái Phiếu và Hợp Đồng Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu, và (iii) chịu sự ràng buộc của Các Điều Kiện Trái Phiếu và Hợp Đồng Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu.

1. Các văn bản pháp lý liên quan đến đợt chào bán:

- Luật Doanh Nghiệp số 68/2014/QH13 do Quốc Hội thông qua ngày 26/11/2014;
- Luật Chứng Khoán số 70/2006/QH11 được Quốc Hội thông qua ngày 29/6/2006 (được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 62/2010/QH12 do Quốc Hội thông qua ngày 24/11/2010 và Luật số 35/2018/QH14 do Quốc Hội thông qua ngày 20/11/2018);
- Nghị Định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/7/2012 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng Khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán; như được sửa đổi bởi Nghị Định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/6/2015 của Chính Phủ sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị Định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/7/2012 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng Khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng Khoán, Nghị Định số 86/2016/NĐ-CP của Chính Phủ ngày 1 tháng 7 năm 2016 quy định điều kiện đầu tư, kinh doanh chứng khoán và Nghị định số 151/2018/NĐ-CP của Chính Phủ ngày 7 tháng 11 năm 2018 sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý Nhà nước của Bộ Tài Chính;
- Thông Tư số 162/2015/TT-BTC ngày 26/10/2015 của Bộ Tài Chính hướng dẫn việc chào bán chứng khoán ra công chúng, chào bán cổ phiếu để hoán đổi, phát hành thêm cổ phiếu, mua lại cổ phiếu, bán cổ phiếu quỹ và chào mua công khai cổ phiếu;
- Các Văn Bản Quy Phạm Pháp Luật khác có liên quan;
- Nghị Quyết số 89/2020/NQ-HĐQT ngày 24/11/2020 của HĐQT của Tổ Chức Phát Hành về việc phê duyệt phương án phát hành Trái Phiếu, phê duyệt phương án sử dụng vốn thu được

từ đợt chào bán Trái Phiếu và phương án trả nợ Trái Phiếu (“**Nghị Quyết 89**”); và

2. Loại Và Đặc Điểm Trái Phiếu:

Trái Phiếu là trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không được bảo đảm bằng tài sản và xác lập nghĩa vụ trả nợ trực tiếp của Tổ Chức Phát Hành. Trái Phiếu có thứ tự thanh toán ít nhất ngang bằng với các nghĩa vụ chung khác không được bảo đảm (dù là nghĩa vụ hiện tại hoặc trong tương lai) của Tổ Chức Phát Hành (trừ các trường hợp ưu tiên thanh toán bắt buộc theo các Văn Bản Quy Phạm Pháp Luật có liên quan).

3. Lãi Suất:

3.1 Trái Phiếu sẽ được hưởng lãi với lãi suất (“**Lãi Suất**”) được xác định như sau:

- (i) Lãi suất cho 4 (bốn) Kỳ Tính Lãi đầu tiên: 10% (mười phần trăm)/năm; và
- (ii) Lãi suất cho mỗi Kỳ Tính Lãi còn lại: bằng tổng của 3,875% (ba phẩy tám trăm bảy mươi lăm phần trăm)/năm và Lãi Suất Tham Chiếu của Kỳ Tính Lãi đó.

Trong trường hợp pháp luật áp dụng đối với Trái Phiếu có quy định mức tối đa đối với Lãi Suất mà mức tối đa đó thấp hơn Lãi Suất quy định trên đây thì mức lãi suất tối đa đó sẽ được áp dụng.

Trong đó, “**Lãi Suất Tham Chiếu**” có nghĩa là trung bình cộng lãi suất tiền gửi áp dụng đối với các khoản tiền gửi tiết kiệm cá nhân với lãi trả sau bằng tiền Đồng kỳ hạn 12 (mười hai) tháng do Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam và Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ Thương Việt Nam công bố vào ngày xác định lãi suất có liên quan.

“**Kỳ Tính Lãi**” có nghĩa là mỗi thời hạn kéo dài 3 (ba) tháng liên tục bắt đầu từ Ngày Phát Hành đến ngày tròn 03 (ba) năm kể từ Ngày Phát Hành (“**Ngày Đáo Hạn**”) (hoặc ngày Trái Phiếu được mua lại trước hạn hoặc mua lại bắt buộc).

3.2 Trái Phiếu sẽ hưởng lãi theo Lãi Suất cho giai đoạn từ (và bao gồm cả) Ngày Phát Hành cho đến (nhưng không bao gồm) Ngày Đáo Hạn hoặc ngày Trái Phiếu được mua lại trước hạn (dù là tự nguyện hay bắt buộc). Lãi phát sinh trên khoản tiền gốc của Trái Phiếu được tính cho số ngày thực tế đã trôi qua trên cơ sở một năm có 365 (ba trăm sáu mươi lăm) ngày.

3.3 Lãi trên khoản tiền gốc của Trái Phiếu sẽ đến hạn và được thanh toán định kỳ vào ngày cuối cùng của Kỳ Tính Lãi (“**Ngày Thanh Toán Lãi**”) như sau:

- (i) Đối với Ngày Thanh Toán Lãi đầu tiên, lãi phát sinh cho giai đoạn từ (và bao gồm cả) Ngày Phát Hành đến (nhưng không bao gồm) Ngày Thanh Toán Lãi đầu tiên; và
- (ii) Đối với bất kỳ Ngày Thanh Toán Lãi nào sau Ngày Thanh Toán Lãi đầu tiên, lãi phát sinh cho giai đoạn từ (và bao gồm cả) Ngày Thanh Toán Lãi liền trước đến (nhưng không bao gồm) Ngày Thanh Toán Lãi đó.

- 3.4 Trái Phiếu sẽ ngừng hưởng lãi từ Ngày Đáo Hạn hoặc ngày Trái Phiếu được mua lại trước hạn (dù là tự nguyện hay bắt buộc) (tùy trường hợp áp dụng), trừ khi vào ngày đó, gốc của Trái Phiếu không được thanh toán đầy đủ hoặc bị Tổ Chức Phát Hành từ chối thanh toán mà việc từ chối đó không phù hợp. Trong trường hợp đó, khoản tiền gốc Trái Phiếu bị chậm thanh toán sẽ tiếp tục được hưởng lãi với lãi suất quá hạn phù hợp với quy định của pháp luật.
- 3.5 Trừ khi những người sở hữu Trái Phiếu có chấp thuận khác và phù hợp với mức độ pháp luật cho phép, Tổ Chức Phát Hành phải thanh toán lãi trên bất kỳ khoản tiền nào bị chậm thanh toán (dù là gốc, lãi hay bất kỳ khoản thanh toán nào khác) với lãi suất quá hạn bằng 150% (một trăm năm mươi phần trăm) Lãi Suất áp dụng vào ngày liền trước ngày đến hạn thanh toán của khoản tiền đó. Trong trường hợp pháp luật áp dụng có quy định mức lãi suất chậm thanh toán tối đa đối với bất kỳ khoản tiền nào nêu trên mà mức lãi suất tối đa đó thấp hơn 150% (một trăm năm mươi phần trăm), lãi suất được áp dụng sẽ là lãi suất tối đa theo quy định của pháp luật đó.
- Lãi quá hạn sẽ được tính cho số ngày thực tế trôi qua trong giai đoạn từ (và gồm cả) ngày đến hạn thanh toán đến (nhưng không gồm cả) ngày khoản tiền chậm thanh toán được Tổ Chức Phát Hành thanh toán trên thực tế trên cơ sở một năm có 365 (ba trăm sáu mươi lăm) ngày.
- 3.6 Trước khi Trái Phiếu được đăng ký tại Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán Việt Nam (“VSD”), việc thanh toán gốc, lãi và các khoản tiền khác liên quan đến Trái Phiếu sẽ được thực hiện theo các quy định dưới đây. Từ khi Trái Phiếu được đăng ký tại VSD, việc thanh toán gốc, lãi và các khoản tiền khác liên quan đến Trái Phiếu sẽ được thực hiện theo các quy định của pháp luật Việt Nam và của VSD và các quy định dưới đây (trong phạm vi các quy định dưới đây không trái hoặc xung đột với các quy định của pháp luật Việt Nam và VSD):
- a) Việc thanh toán gốc, lãi và các khoản tiền khác liên quan đến Trái Phiếu sẽ được thực hiện bằng cách chuyển khoản vào ngày đến hạn thanh toán có liên quan.
 - b) Tổ Chức Phát Hành sẽ thanh toán tiền lãi Trái Phiếu đã phát sinh và đến hạn vào mỗi Ngày Thanh Toán Lãi.
 - c) Tổ Chức Phát Hành sẽ thanh toán tiền gốc Trái Phiếu (cùng với tiền lãi đã phát sinh nhưng chưa được thanh toán) vào Ngày Đáo Hạn hoặc một Ngày Làm Việc mà vào ngày đó Tổ Chức Phát Hành mua lại (và thanh toán giá mua lại) Trái Phiếu trước hạn (“**Ngày Mua Lại Trước Hạn**”) (dù tự nguyện hay bắt buộc). Để tránh nhầm lẫn, (i) tiền gốc của mỗi Trái Phiếu chính là mệnh giá của Trái Phiếu đó, và (ii) tiền lãi đã phát sinh nhưng chưa được thanh toán gồm lãi trên gốc Trái Phiếu hoặc lãi quá hạn (nếu có).
 - d) Nếu ngày đến hạn của một khoản thanh toán liên quan đến Trái Phiếu không phải là một ngày Thứ bảy, Chủ nhật hoặc một ngày nghỉ lễ (kể cả nghỉ bù) tại Việt Nam (“**Ngày Làm Việc**”) thì Tổ Chức Phát Hành sẽ thanh toán khoản tiền đến hạn đó vào Ngày Làm Việc ngay sau ngày đó. Người sở hữu Trái Phiếu sẽ không được hưởng lãi hay bất kỳ lợi ích nào khác trên số tiền bị chậm thanh toán do ngày đến hạn thanh toán số tiền đó không phải là một Ngày Làm Việc.

- e) Nếu Ngày Đáo Hạn (hoặc Ngày Mua Lại Trước Hạn (dù tự nguyện hay bắt buộc)) không phải là Ngày Làm Việc thì đối với mỗi Trái Phiếu đang lưu hành vào ngày đó, Tổ Chức Phát Hành phải trả lãi trên tiền gốc Trái Phiếu theo Lãi Suất đang áp dụng cho Kỳ Tính Lãi có phát sinh ngày đến hạn đó cho giai đoạn tính từ và gồm cả ngày đến hạn đó đến nhưng không gồm cả Ngày Làm Việc ngay sau ngày đến hạn đó trên cơ sở một năm có 365 (ba trăm sáu mươi lăm) ngày.
- f) Chỉ những người sở hữu Trái Phiếu có tên trong sổ đăng ký của Đại Lý Đăng Ký hoặc danh sách tổng hợp người sở hữu Trái Phiếu (hoặc tài liệu tương tự) của VSD lập tại Thời Điểm Khóa Sổ cho một lần thanh toán mới được nhận tiền thanh toán trong lần thanh toán đó. Để làm rõ, đối với các giao dịch chuyển nhượng Trái Phiếu diễn ra sau Thời Điểm Khóa Sổ thì bên nhận chuyển nhượng sẽ không được nhận các khoản thanh toán liên quan đến Trái Phiếu cho lần thanh toán có liên quan đó.
- Trong đó, “**Thời Điểm Khóa Sổ**” có nghĩa là (i) (nếu Trái Phiếu chưa được đăng ký tại VSD), thời điểm 18:00 giờ (giờ Việt Nam) của ngày đăng ký cuối cùng có liên quan hoặc (ii) (nếu Trái Phiếu đã được đăng ký tại VSD), thời điểm mà VSD thực hiện việc chốt danh sách người sở hữu Trái Phiếu cho ngày đăng ký cuối cùng có liên quan.
- g) Mọi khoản thanh toán đối với Trái Phiếu cho những người sở hữu Trái Phiếu sẽ được phân bổ cho những người sở hữu Trái Phiếu trên cơ sở tỷ lệ giữa tổng mệnh giá Trái Phiếu đang lưu hành của người sở hữu Trái Phiếu đó và tổng mệnh giá Trái Phiếu đang lưu hành tại cùng thời điểm xác định tỷ lệ đó (tính theo mệnh giá) tương ứng của họ và theo thứ tự sau (trừ trường hợp pháp luật có quy định khác).
- (i) Thứ nhất, thanh toán tiền lãi phát sinh trên lãi Trái Phiếu bị quá hạn;
 - (ii) Thứ hai, thanh toán tiền lãi phát sinh trên gốc Trái Phiếu bị quá hạn;
 - (iii) Thứ ba, thanh toán tiền lãi Trái Phiếu; và
 - (iv) Thứ tư, thanh toán tiền gốc Trái Phiếu.

4. Kỳ Hạn Trả Lãi

Áp dụng chung cho Trái Phiếu: Lãi sẽ được thanh toán sau, định kỳ vào ngày tròn 3 (ba) tháng từ Ngày Phát Hành cho đến Ngày Đáo Hạn hoặc ngày Trái Phiếu được mua lại trước hạn hoặc mua lại bắt buộc.

5. Mệnh Giá:

Mệnh giá mỗi Trái Phiếu là 100.000 VND (một trăm nghìn Đồng).

6. Tổng Số Trái Phiếu Dự Kiến Chào Bán:

Tổng số lượng Trái Phiếu dự kiến chào bán là 7.000.000 (bảy triệu) Trái Phiếu, tương đương giá trị 700.000.000.000 VND (bảy trăm tỷ Đồng) (tính theo mệnh giá) trong một đợt chào bán ra công chúng (“**Đợt Chào Bán Trái Phiếu Ra Công Chúng**”).

7. Giá Chào Bán Dự Kiến

Giá chào bán dự kiến là 100.000 VND (một trăm nghìn Đồng)/Trái Phiếu

8. Phương Pháp Tính Giá

Phương pháp tính giá của các Trái Phiếu là 100% mệnh giá.

9. Phương Thức Phân Phối

Các Trái Phiếu được phân phối cho nhà đầu tư thông qua Tổ Chức Bảo Lãnh Phát Hành là Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương.

10. Thời Gian Phân Phối Trái Phiếu

Sau khi Tổ Chức Phát Hành nhận được Giấy chứng nhận đăng ký chào bán Trái Phiếu ra công chúng (“**Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Chào Bán Trái Phiếu Ra Công Chúng**”) do UBCKNN cấp, Tổ Chức Phát Hành sẽ tiến hành phân phối Trái Phiếu với tổng số lượng Trái Phiếu phát hành dự kiến là 7.000.000 (bảy triệu) Trái Phiếu, tương đương với 700.000.000.000 VND (bảy trăm tỷ Đồng) tính theo mệnh giá với kỳ hạn 3 (ba) năm trong đợt chào bán ra công chúng với thời gian của đợt chào bán dự kiến vào Quý I năm 2021.

Cụ thể, lịch trình phân phối trái phiếu dự kiến của Đợt Chào Bán Trái Phiếu Ra Công Chúng như sau:

STT	NỘI DUNG	THỜI GIAN
1	Tổ Chức Phát Hành nhận Giấy chứng nhận đăng ký chào bán từ UBCKNN	T
2	Tổ Chức Phát Hành công bố thông tin về đợt chào bán	T+3
3	Tổ Chức Phát Hành thực hiện phân phối Trái Phiếu (*)	T+3 đến T+89
3.1	<i>Thời hạn bắt đầu nhận đơn đăng ký mua Trái Phiếu dự kiến</i>	<i>T+3</i>
3.2	<i>Thời gian cung cấp thông tin cho nhà đầu tư và nhận đơn đăng ký và nộp tiền mua Trái Phiếu dự kiến</i>	<i>T+4 đến T+88</i>
3.3	<i>Thời hạn cuối cùng nhận đơn đăng ký mua Trái Phiếu dự kiến</i>	<i>T+89</i>
4	Tổ Chức Phát Hành kết thúc phân phối Trái Phiếu	T+90
5	Tổ Chức Phát Hành thực hiện báo cáo kết quả phát hành cho UBCKNN và thực hiện công bố thông tin về kết quả phát hành	Trong vòng 10 ngày kể từ ngày kết thúc Đợt Chào Bán Trái Phiếu Ra Công Chúng
6	UBCKNN ban hành công văn chấp thuận kết quả chào bán	Trong vòng 3 ngày làm việc kể từ ngày Tổ Chức Phát Hành gửi báo cáo kết quả phát hành
7	Tổ Chức Phát Hành giải tỏa tiền từ Tài Khoản Phong Tòa	



Ghi chú:

(*) Thời hạn phân phối trái phiếu ("**Thời Hạn Phân Phối Trái Phiếu**") là 90 (chín mươi) ngày kể từ ngày Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Chào Bán Trái Phiếu Ra Công Chúng do UBCKNN cấp cho Tổ Chức Phát Hành có hiệu lực, hoặc một thời hạn khác được UBCKNN chấp thuận về việc gia hạn thời gian phân phối chứng khoán ra công chúng. Tuy nhiên thời gian phân phối Trái Phiếu có thể kết thúc sớm hơn 90 (chín mươi) ngày khi số lượng Trái Phiếu mà các nhà đầu tư đăng ký mua bằng số lượng Trái Phiếu được phép chào bán theo Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Chào Bán Trái Phiếu Ra Công Chúng nhưng đảm bảo thời gian đăng ký mua Trái Phiếu cho nhà đầu tư tối thiểu là 20 ngày kể từ ngày công bố Bản Thông Báo Phát Hành.

11. Đăng Ký Mua Trái Phiếu

- (a) Thời hạn chào bán: Sau khi Tổ Chức Phát Hành nhận được Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Chào Bán Trái Phiếu Ra Công Chúng, Tổ Chức Phát Hành sẽ công bố thông tin về việc phát hành Trái Phiếu ra công chúng ("**Bản Thông Báo Phát Hành**") theo quy định của pháp luật hiện hành, và thời gian đăng ký mua trái phiếu dự kiến là kể từ ngày Tổ Chức Phát Hành công bố Bản Thông Báo Phát Hành cho tới ngày kết thúc Thời Hạn Phân Phối Trái Phiếu. Tuy nhiên, thời gian nhận đăng ký mua Trái Phiếu có thể kết thúc sớm hơn trước khi kết thúc Thời Hạn Phân Phối Trái Phiếu khi số lượng Trái Phiếu mà các nhà đầu tư đăng ký mua bằng số lượng Trái Phiếu được phép chào bán theo Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Chào Bán Trái Phiếu Ra Công Chúng nhưng đảm bảo thời gian đăng ký mua Trái Phiếu cho nhà đầu tư tối thiểu là **20 (hai mươi) ngày** kể từ ngày công bố Bản Thông Báo Phát Hành.
- (b) Tổng số lượng chào bán: 7.000.000 (bảy triệu) Trái Phiếu.
- (c) Số lượng Trái Phiếu đặt mua tối thiểu:
- (i) Đối với nhà đầu tư cá nhân: tối thiểu 20.000.000.000 VND (hai mươi tỷ Đồng) mệnh giá Trái Phiếu; và
 - (ii) Đối với nhà đầu tư tổ chức: tối thiểu 250.000.000.000 VND (hai trăm năm mươi tỷ Đồng) mệnh giá Trái Phiếu.
- (d) Phương thức đăng ký mua và thanh toán:
- (i) Trái Phiếu sẽ được phân bổ cho các nhà đầu tư theo nguyên tắc công khai, công bằng thông qua Tổ Chức Bảo Lãnh Phát Hành theo một thông báo chào bán/hướng dẫn đặt mua cụ thể đối với Trái Phiếu;
 - (ii) Để tránh nhầm lẫn, (i) việc đăng ký mua Trái Phiếu của nhà đầu tư chỉ được coi là đã hoàn thành khi nhà đầu tư đã đăng ký và thanh toán đầy đủ tiền mua theo hướng dẫn của Tổ Chức Bảo Lãnh Phát Hành và/hoặc Tổ Chức Phát Hành; và (ii) thời gian tối thiểu cho nhà đầu tư đăng ký và nộp tiền mua là **20 (hai mươi) ngày** theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Luật chứng khoán;
 - (iii) Trường hợp tổng số lượng Trái Phiếu đăng ký mua vượt quá số lượng Trái Phiếu được phép chào bán:

- Tổ Chức Phát Hành đảm bảo sẽ phân phối hết số Trái Phiếu được phép chào bán cho Nhà đầu tư tương ứng với tỷ lệ đăng ký mua của từng Nhà đầu tư;
 - Trong trường hợp khối lượng Trái Phiếu được phân bổ của Nhà đầu tư thấp hơn khối lượng đăng ký đặt mua tối thiểu theo quy định tại điểm (c) Mục 11 của Bản Cáo Bạch thì nhà đầu tư sẽ vẫn được coi là đã đăng ký mua thành công với khối lượng Trái Phiếu đã được phân bổ.
- (e) Phương thức thanh toán: Nhà đầu tư đăng ký và chuyển khoản tiền mua trái phiếu vào tài khoản theo hướng dẫn đặt mua của Tổ Chức Phát Hành và/hoặc Tổ Chức Bảo Lãnh Phát Hành tại các thông báo chào bán có liên quan.
- (f) Quyền lợi của nhà đầu tư Trái Phiếu: Nhà đầu tư sau khi hoàn thành việc mua Trái Phiếu sẽ được ghi tên trong sổ đăng ký do Đại Lý Đăng Ký lập và lưu giữ theo ủy quyền của Tổ Chức Phát Hành ("**Sổ Đăng Ký**") với tư cách là người sở hữu Trái Phiếu ("**Người Sở Hữu Trái Phiếu**"), được cấp bản gốc trích lục Sổ Đăng Ký (nếu Người Sở Hữu Trái Phiếu có yêu cầu) và được hưởng các quyền và lợi ích của Người Sở Hữu Trái Phiếu.
- (g) Chuyển giao trái phiếu: Trong vòng 30 (ba mươi) ngày làm việc kể từ Ngày Phát Hành, nhà đầu tư sẽ nhận được bản gốc trích lục Sổ Đăng Ký (nếu Người Sở Hữu Trái Phiếu có yêu cầu).
- (h) Đối tượng được đăng ký mua: Tổ chức và cá nhân, trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật.
- (i) Thời hạn và cách thức trả lại tiền đặt mua trong trường hợp số lượng đặt mua lớn hơn tổng số lượng Trái Phiếu được phép chào bán:
- (i) Thời hạn: Trong vòng 5 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được công văn phản hồi của UBCKNN về báo cáo kết quả chào bán Trái Phiếu ra công chúng của Tổ Chức Phát Hành.
 - (ii) Cách thức: Chuyển vào tài khoản của người đặt mua Trái Phiếu theo thông tin đăng ký đặt mua Trái Phiếu có liên quan.
- (j) Thời hạn và cách thức trả lại tiền đặt mua trái phiếu trong trường hợp số lượng trái phiếu đặt mua của nhà đầu tư không đáp ứng đủ số lượng trái phiếu đặt mua tối thiểu được quy định tại điểm (c) nêu trên:
- (i) Thời hạn: Trong vòng 5 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được công văn phản hồi của UBCKNN về báo cáo kết quả chào bán Trái Phiếu ra công chúng của Tổ Chức Phát Hành.
 - (ii) Cách thức: Chuyển vào tài khoản của người đặt mua Trái Phiếu theo thông tin đăng ký đặt mua Trái Phiếu có liên quan.
- 12. Quyền của Người Sở Hữu Trái Phiếu:**
- (a) Được Tổ Chức Phát Hành thanh toán đầy đủ các khoản tiền liên quan đến Trái Phiếu, bao gồm cả tiền lãi và gốc;

- (b) Được đại diện bởi Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu trong việc thi hành một số quyền của mình;
- (c) Được sử dụng Trái Phiếu để chuyển nhượng, chiết khấu, làm tài sản bảo đảm, để tặng, cho, để lại thừa kế, góp vốn, hoán đổi, trao đổi, chuyển quyền sở hữu Trái Phiếu theo hình thức khác hoặc tham gia các giao dịch thương mại/dân sự/tín dụng hợp pháp khác phù hợp với các quy định có liên quan đến Trái Phiếu và các quy định có liên quan của pháp luật;
- (d) Được cấp trích lục Sổ Đăng Ký (nếu có yêu cầu);
- (e) Được tham dự các cuộc họp của tất cả Người Sở Hữu Trái Phiếu ("**Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu**") và biểu quyết tại Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu và được lấy ý kiến và biểu quyết về các vấn đề liên quan đến Trái Phiếu mà yêu cầu phải có quyết định, chỉ thị của Người Sở Hữu Trái Phiếu;
- (f) Được nhận các thông báo, thông tin liên quan đến Trái Phiếu và/hoặc Tổ Chức Phát Hành; và
- (g) Các quyền khác có liên quan đến Trái Phiếu.

13. Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu

Cho đến khi nào còn bất kỳ Trái Phiếu nào đang lưu hành, sẽ luôn có một tổ chức đại diện cho quyền lợi của tất cả Người Sở Hữu Trái Phiếu và thực hiện các nhiệm vụ có liên quan khác theo thỏa thuận với Tổ Chức Phát Hành ("**Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu**").

Tổ Chức Phát Hành đã chỉ định Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương, với các thông tin được nêu ở phần đầu của Bản Cáo Bạch này, làm Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu ban đầu tại ngày phát hành Trái Phiếu. Người Sở Hữu Trái Phiếu, bằng việc đăng ký mua và trở thành Người Sở Hữu Trái Phiếu, được coi là đã chấp thuận việc chỉ định Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu ban đầu như vậy.

14. Niêm Yết Trái Phiếu

Trái Phiếu sẽ được đăng ký với Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán Việt Nam và được niêm yết trên một Sở Giao Dịch Chứng Khoán được công nhận tại Việt Nam trong vòng 12 (mười hai) tháng kể từ Ngày Phát Hành. Khối lượng Trái Phiếu, thời gian đăng ký, niêm yết và các điều kiện cụ thể khác sẽ được thực hiện theo ủy quyền cụ thể bởi Hội Đồng Quản Trị như được quy định tại Nghị Quyết 89.

15. Mua Lại Và Hủy Bỏ Trái Phiếu

15.1 Mua Lại Vào Ngày Đáo Hạn

Tổ Chức Phát Hành sẽ mua lại toàn bộ các Trái Phiếu đang lưu hành với mức giá mua lại mỗi Trái Phiếu bằng tổng của mệnh giá, lãi và tất cả các khoản tiền khác đã phát sinh nhưng chưa được thanh toán đối với Trái Phiếu tính đến Ngày Đáo Hạn.

15.2 Mua Lại Trước Hạn

Tại bất kỳ thời điểm nào sau thời hạn 12 (mười hai) tháng từ Ngày Phát Hành và nếu Trái Phiếu chưa được niêm yết trên Sở Giao Dịch Chứng Khoán, Tổ Chức Phát Hành được phép mua lại toàn bộ hoặc một phần số Trái Phiếu đang lưu hành và để tránh nhầm lẫn, Người Sở Hữu Trái Phiếu có toàn quyền bán lại (một phần hoặc toàn bộ) hoặc không bán lại số Trái Phiếu được chào mua của mình cho Tổ Chức Phát Hành khi nhận được chào mua như vậy.

15.3 Mua Lại Trái Phiếu Sau Khi Niêm Yết

Tại bất kỳ thời điểm nào sau thời hạn 12 (mười hai) tháng từ Ngày Phát Hành và nếu Trái Phiếu được niêm yết trên Sở Giao Dịch Chứng Khoán thì Tổ Chức Phát Hành được mua Trái Phiếu từ bất kỳ Người Sở Hữu Trái Phiếu nào và theo bất kỳ giá nào phù hợp với quy chế của VSD và Sở Giao Dịch Chứng Khoán.

15.4 Mua Lại Khi Xảy Ra Sự Kiện Vi Phạm

Các sự kiện sau đây được coi là sự kiện vi phạm ("**Sự Kiện Vi Phạm**"):

- a) *Không Thanh Toán*: Tổ Chức Phát Hành không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ bất kỳ khoản tiền gốc/lãi nào liên quan đến Trái Phiếu vào ngày đến hạn thanh toán khoản tiền gốc/lãi đó.
- b) *Vi Phạm Mục Đích Phát Hành*: Tổ Chức Phát Hành vi phạm mục đích phát hành Trái Phiếu nêu tại Bản Cáo Bạch này;
- c) *Vi Phạm Luật Và/Hoặc Phương Án Phát Hành*: Tổ Chức Phát Hành vi phạm bất kỳ quy định có liên quan nào của pháp luật Việt Nam đối với việc phát hành Trái Phiếu hoặc vi phạm phương án phát hành Trái Phiếu được HĐQT của Tổ Chức Phát Hành phê duyệt theo Nghị Quyết 89 mà vi phạm đó không thể khắc phục hoặc không được khắc phục trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày làm việc từ ngày Tổ Chức Phát Hành nhận được thông báo của Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu hoặc bất kỳ Người Sở Hữu Trái Phiếu nào (thông qua Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu) về vi phạm đó;
- d) *Vi Phạm Cam Kết Tại Hợp Đồng Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu*: Tổ Chức Phát Hành vi phạm một cam kết tại Hợp Đồng Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu mà vi phạm đó không thể khắc phục hoặc không được khắc phục trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày cuối cùng mà Tổ Chức Phát Hành phải hoàn thành cam kết đó theo thông báo bằng văn bản của Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu.
- e) *Vi Phạm Các Nghĩa Vụ Khác*: Tổ Chức Phát Hành vi phạm bất kỳ quy định nào khác (trừ vi phạm đối với (i) nghĩa vụ đăng ký và niêm yết Trái Phiếu (ii) nghĩa vụ dự phòng trả nợ) trong bất kỳ văn kiện Trái Phiếu nào mà vi phạm đó không thể khắc phục hoặc không được khắc phục trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày làm việc từ ngày Tổ Chức Phát Hành nhận được thông báo về vi phạm đó.
- f) *Vi Phạm Chéo*:

Tại bất kỳ thời điểm nào khi Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu hoặc bất kỳ Người Sở Hữu Trái Phiếu nào có thông tin hoặc nhận được thông báo và tài liệu chứng minh (nếu có) về bất kỳ sự kiện nào dưới đây:

- (i) Tổ Chức Phát Hành hoặc bất kỳ công ty con chính nào không thanh toán bất kỳ một khoản nợ nào có tổng khoản gốc tối thiểu từ 100.000.000.000 VND (một trăm tỷ đồng) ("**Khoản Nợ**") của mình khi đến hạn (hoặc khi kết thúc thời gian ân hạn áp dụng đối với Khoản Nợ đó, nếu có);
 - (ii) có bất kỳ Khoản Nợ nào của Tổ Chức Phát Hành hoặc của bất kỳ công ty con chính nào bị tuyên bố đến hạn trước ngày đáo hạn đã định do Tổ Chức Phát Hành hoặc công ty con chính đó vi phạm nghĩa vụ liên quan đến Khoản Nợ đó;
 - (iii) Tổ Chức Phát Hành hoặc bất kỳ công ty con chính nào không thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh cho bất kỳ Khoản Nợ nào của bất kỳ tổ chức/cá nhân nào khác sau khi đã nhận được yêu cầu hợp lệ về việc thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh đã cam kết.
- g) *Mất Khả Năng Thanh Toán*: Tổ Chức Phát Hành hoặc bất kỳ công ty con chính nào bị mất khả năng thanh toán hoặc lâm vào tình trạng khác làm phát sinh yêu cầu mở thủ tục phá sản đối với Tổ Chức Phát Hành hoặc công ty con chính đó của chủ nợ nói chung theo quy định của pháp luật về phá sản.
- h) *Thanh Lý, Phá Sản, Giải Thể*: Một tòa án có thẩm quyền của Việt Nam ban hành lệnh hoặc quyết định về việc tuyên bố Tổ Chức Phát Hành hoặc bất kỳ công ty con chính nào bị lâm vào tình trạng phá sản hoặc có quyết định, phán quyết về việc phá sản hoặc giải thể Tổ Chức Phát Hành hoặc công ty con chính đó; hoặc Tổ Chức Phát Hành hoặc bất kỳ công ty con chính nào tiến hành bất kỳ thủ tục nào để phá sản hay giải thể chính Tổ Chức Phát Hành hoặc bất kỳ công ty con chính đó, trừ trường hợp thanh lý hoặc giải thể được phép do tổ chức lại doanh nghiệp được sự chấp thuận của những Người Sở Hữu Trái Phiếu.
- i) *Cưỡng Chế Thực Hiện Nghĩa Vụ*: Cơ quan nhà nước có thẩm quyền tại Việt Nam tiến hành thủ tục thi hành án, tịch thu, tịch biên hoặc bất kỳ thủ tục pháp lý nào khác đối với phần lớn của cải, tài sản hoặc doanh thu của Tổ Chức Phát Hành hoặc bất kỳ công ty con chính nào và việc thi hành án, tịch thu, tịch biên hoặc thủ tục pháp lý đó không được dỡ bỏ hoặc chấm dứt trong thời hạn 60 (sáu mươi) ngày từ lúc bắt đầu;
- j) *Ngừng Hoạt Động Kinh Doanh*: Tổ Chức Phát Hành hoặc bất kỳ công ty con chính nào ngừng hoặc có nguy cơ ngừng tất cả hoặc một phần quan trọng hoạt động của mình hoặc ngừng hoặc có nguy cơ ngừng thực hiện tất cả hoặc một phần quan trọng của công việc kinh doanh đang được tiến hành vào Ngày Phát Hành mà tình trạng đó không được khắc phục hoặc chấm dứt trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày từ lúc bắt đầu; Tổ Chức Phát Hành, bất kỳ công ty con chính nào hoặc bất kỳ tổ chức, cá nhân nào khác tiến hành bất kỳ hành động nào làm cho Tổ Chức Phát Hành, công ty con chính đó, ngừng thực hiện công việc kinh doanh của mình hoặc ngừng phần lớn công việc kinh doanh hoặc làm cho giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc tài liệu tương đương) của Tổ Chức Phát Hành, công ty con chính đó bị thu hồi hoặc hủy bỏ;
- k) *Bất Hợp Pháp*: Việc Tổ Chức Phát Hành thực hiện hoặc tuân thủ nghĩa vụ của mình theo Trái Phiếu trở nên bất hợp pháp theo quy định của pháp luật Việt Nam;

- l) *Cho Phép Và Chấp Thuận*: Tổ Chức Phát Hành không tiến hành hay thực hiện bất kỳ hành động, yêu cầu hoặc thủ tục nào mà cần phải được tiến hành hoặc thực hiện bởi Tổ Chức Phát Hành để: (i) cho phép Tổ Chức Phát Hành phát hành và/hoặc đăng ký/nhiêm yết Trái Phiếu trên VSD/Sở Giao Dịch Chứng Khoán khi các điều kiện niêm yết đối với Trái Phiếu đã được đáp ứng đầy đủ theo quy định pháp luật và quy chế của VSD/Sở Giao Dịch Chứng Khoán có liên quan cũng như thực hiện và tuân thủ các nghĩa vụ của mình theo Trái Phiếu một cách hợp pháp, và/hoặc (ii) đảm bảo rằng các nghĩa vụ của Tổ Chức Phát Hành theo Trái Phiếu là có tính ràng buộc và có thể thi hành đối với Tổ Chức Phát Hành, và vi phạm này không được khắc phục hoặc không có phương án khắc phục được Người Sở Hữu Trái Phiếu chấp thuận trong vòng 15 (mười lăm) ngày làm việc từ ngày Tổ Chức Phát Hành nhận được thông báo về vi phạm đó.

Nếu bất kỳ Sự Kiện Vi Phạm nào trong các Sự Kiện Vi Phạm sau đây: 15.4(a); 15.4(b); 15.4(c); 15.4(d); 15.4(g); 15.4 (h), 15.4 (k); 15.4(l) diễn ra thì bất cứ Người Sở Hữu Trái Phiếu nào cũng có thể tuyên bố Trái Phiếu đến hạn và Tổ Chức Phát Hành phải mua lại toàn bộ Trái Phiếu đang lưu hành.

Nếu bất kỳ Sự Kiện Vi Phạm nào mà không phải là một Sự Kiện Vi Phạm được nêu tại đoạn trên đây diễn ra thì Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu có quyền quyết định (i) tuyên bố Trái Phiếu đến hạn và Tổ Chức Phát Hành có nghĩa vụ mua lại toàn bộ Trái Phiếu đang lưu hành, hoặc (ii) triệu tập Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu hoặc tổ chức lấy ý kiến Người Sở Hữu Trái Phiếu để Người Sở Hữu Trái Phiếu quyết định việc yêu cầu Tổ Chức Phát Hành mua lại trước hạn toàn bộ Trái Phiếu đang lưu hành.

15.5 Hủy Bỏ

Tất cả Trái Phiếu được Tổ Chức Phát Hành hoàn tất việc mua lại sẽ được hủy bỏ ngay lập tức và không được phát hành lại hoặc bán lại.

16. Các Loại Thuế Có Liên Quan Đến Trái Phiếu

16.1 Thuế Thu Nhập Cá Nhân

Tại Việt Nam, thuế thu nhập cá nhân được điều chỉnh bởi các văn bản pháp luật sau đây:

- (i) Luật Thuế Thu Nhập Cá Nhân số 04/2007/QH12 được Quốc Hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 21/11/2007; Luật số 26/2012/QH13 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế Thu Nhập Cá Nhân; và Luật số 71/2014/QH13 ngày 26/11/2014 luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế (gọi chung là **Luật Thuế Thu Nhập Cá Nhân**).
- (ii) Nghị định số 65/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính Phủ hướng dẫn Luật Thuế Thu Nhập Cá Nhân; Nghị định số 91/2014/NĐ-CP ngày 1/10/2014 sửa đổi, một số điều tại các Nghị định quy định về thuế và Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/2/2015 quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế;
- (iii) Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Luật Thuế Thu Nhập Cá Nhân; Thông tư số 25/2018/TT-BTC ngày 16/3/2018 của Bộ Tài Chính hướng dẫn Nghị Định số 146/2017/NĐ-CP ngày 15/12/2017 của chính phủ và sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông Tư Số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của bộ tài chính, Thông Tư

Số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013 của Bộ Tài chính;

- (iv) Thông tư số 119/2014/TT-BTC ngày 25/8/2014 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013, Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013, Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013, Thông tư số 08/2013/TT-BTC ngày 10/1/2013, Thông tư số 85/2011/TT-BTC ngày 17/6/2011, Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31/3/2014 và Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính để cải cách, đơn giản các thủ tục hành chính về thuế;
- (v) Thông tư số 151/2014/TT-BTC ngày 10/10/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Nghị Định số 91/2014/NĐ-CP ngày 1/10/2014 của Chính Phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều tại các Nghị định quy định về thuế; và
- (vi) Thông tư số 92/2015/TT-BTC ngày 15/6/2015 của Bộ Tài Chính hướng dẫn thực hiện thuế Giá trị gia tăng và Thuế thu nhập cá nhân đối với cá nhân cư trú có hoạt động kinh doanh; hướng dẫn thực hiện một số nội dung sửa đổi, bổ sung về thuế thu nhập cá nhân quy định tại luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế số 71/2014/QH13 và Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế.

Căn cứ vào các văn bản trên:

- Thu nhập từ đầu tư vốn bao gồm, ngoài các khoản khác, khoản thu nhập cá nhân nhận được từ lãi trái phiếu, tín phiếu và các giấy tờ có giá khác do các tổ chức trong nước phát hành, trừ thu nhập từ lãi tiền gửi tại các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và thu nhập từ lãi trái phiếu Chính Phủ. Đối với cá nhân cư trú và không cư trú, thuế suất đối với thu nhập từ đầu tư vốn áp dụng theo biểu thuế toàn phần là 5%; và
- Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán bao gồm, ngoài các khoản khác, khoản thu nhập cá nhân nhận được từ chuyển nhượng cổ phiếu, quyền mua cổ phiếu, trái phiếu, tín phiếu, chứng chỉ quỹ và các loại chứng khoán khác theo quy định của Luật Chứng khoán; thu nhập từ chuyển nhượng cổ phần của các cá nhân trong công ty cổ phần theo quy định của Luật Doanh nghiệp. Đối với cá nhân cư trú và không cư trú, thuế suất đối với thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán là 0,1% trên giá bán chứng khoán từng lần.

16.2 Thuế Thu Nhập Doanh Nghiệp

Văn bản pháp luật hướng dẫn về thuế thu nhập doanh nghiệp như sau:

- (i) Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 ngày 3/6/2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 32/2013/QH13 ngày 19/6/2013; và Luật số 71/2014/QH13 ngày 26/11/2014 luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế;
- (ii) Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính Phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp; Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/2/2015 quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế;
- (iii) Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 hướng dẫn thi hành Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính Phủ quy định và hướng dẫn thi hành luật thuế thu nhập doanh nghiệp;
- (iv) Thông tư số 103/2014/TT-BTC ngày 6/8/2014 về việc hướng dẫn thực hiện nghĩa vụ thuế áp

dụng đối với tổ chức, cá nhân nước ngoài kinh doanh tại Việt Nam hoặc có thu nhập tại Việt Nam;

- (v) Thông tư số 119/2014/TT-BTC ngày 25/8/2014 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013, Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013, Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013, Thông tư số 08/2013/TT-BTC ngày 10/1/2013, Thông tư số 85/2011/TT-BTC ngày 17/6/2011, Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31/3/2014 và Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính để cải cách, đơn giản các thủ tục hành chính về thuế;
- (vi) Thông tư số 151/2014/TT-BTC ngày 10/10/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Nghị Định 91/2014/NĐ-CP ngày 1/10/2014 của Chính Phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều tại các Nghị định quy định về thuế;
- (vii) Thông tư số 26/2015/TT-BTC ngày 27/2/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế giá trị gia tăng và quản lý thuế tại Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 2 năm 2015 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31/3/2014 của Bộ Tài chính về hóa đơn bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ; và
- (viii) Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 của Bộ Tài Chính hướng dẫn về thuế thu nhập doanh nghiệp tại Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/2/2015 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế và sửa đổi bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014, Thông tư số 119/2014/TT-BTC ngày 25/8/2014, Thông tư số 151/2014/TT-BTC ngày 10/10/2014 của Bộ Tài Chính.

Căn cứ vào các văn bản trên:

Đối với nhà đầu tư là tổ chức trong nước

Doanh nghiệp có thu nhập từ lãi vay thì khoản thu nhập này được xác định là khoản thu nhập khác và kê khai vào thu nhập chịu thuế khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp. Thuế suất đối với thu nhập này là 22%. Từ ngày 1/1/2016, thuế suất áp dụng là 20%.

Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán của doanh nghiệp là thu nhập có được từ việc chuyển nhượng cổ phiếu, trái phiếu, chứng chỉ quỹ và các loại chứng khoán khác theo quy định. Doanh nghiệp có thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán thì khoản thu nhập này được xác định là khoản thu nhập khác và kê khai vào thu nhập chịu thuế khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp. Thuế suất đối với thu nhập này là 22%. Từ ngày 1/1/2016, thuế suất áp dụng là 20%.

Đối với nhà đầu tư là tổ chức nước ngoài

Theo quy định pháp luật về nghĩa vụ thuế áp dụng đối với tổ chức, cá nhân nước ngoài kinh doanh tại Việt Nam hoặc có thu nhập tại Việt Nam thì tổ chức nước ngoài kinh doanh có cơ sở thường trú tại Việt Nam hoặc không có cơ sở thường trú tại Việt Nam; cá nhân nước ngoài kinh doanh là đối tượng cư trú tại Việt Nam hoặc không là đối tượng cư trú tại Việt Nam doanh tại Việt Nam hoặc có thu nhập phát sinh tại Việt Nam trên cơ sở hợp đồng, thoả thuận, hoặc cam kết giữa Nhà thầu nước ngoài với tổ chức, cá nhân Việt Nam hoặc giữa Nhà thầu nước ngoài với Nhà thầu phụ nước ngoài để thực hiện một phần công việc của Hợp đồng nhà thầu thì là đối tượng chịu thuế nhà thầu.

Theo quy định về thuế nhà thầu thì thu nhập từ lãi tiền vay là thu nhập của bên cho vay từ các khoản cho vay dưới bất kỳ dạng nào mà khoản vay đó có hay không được đảm bảo bằng thế chấp, người cho vay đó có hay không được hưởng lợi tức của người đi vay; thu nhập từ lãi tiền gửi (trừ lãi tiền gửi của các cá nhân người nước ngoài và lãi tiền gửi phát sinh từ tài khoản tiền gửi để duy trì hoạt động tại Việt Nam của cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan đại diện của tổ chức quốc tế, tổ chức phi Chính Phủ tại Việt Nam), kể cả các khoản thưởng đi kèm lãi tiền gửi (nếu có); thu nhập từ lãi trả chậm theo quy định của các hợp đồng; thu nhập từ lãi trái phiếu, chiết khấu giá trái phiếu (trừ trái phiếu thuộc diện miễn thuế), tín phiếu kho bạc; thu nhập từ lãi chứng chỉ tiền gửi. Lãi tiền vay bao gồm cả các khoản phí mà Bên Việt Nam phải trả theo quy định của hợp đồng.

Do vậy, thu nhập từ lãi trái phiếu do tổ chức/cá nhân nước ngoài nắm giữ sẽ chịu thuế nhà thầu. Tỷ lệ (%) Thuế Thu nhập Doanh nghiệp tính trên doanh thu tính thuế đối với lãi tiền vay (lãi trái phiếu) là 5%.

Ngoài ra, trường hợp tổ chức/cá nhân nước ngoài chuyển nhượng trái phiếu thì áp dụng thuế tỷ lệ (%) thuế Thu nhập Doanh nghiệp tính trên doanh thu tính thuế đối với hoạt động chuyển nhượng chứng khoán (bao gồm chuyển nhượng trái phiếu) là 0,1%.

Trong trường hợp Hiệp định Tránh đánh thuế hai lần có quy định khác đi và có lợi hơn, các doanh nghiệp này có thể áp dụng các điều khoản của Hiệp định và thông báo cho bên Việt Nam về việc miễn, giảm thuế theo Hiệp định tại Việt Nam.

Tổ Chức Phát Hành sẽ tiến hành khấu trừ thuế thay cho nhà thầu nước ngoài. Tuy nhiên Tổ Chức Phát Hành có quyền, vào bất kỳ thời điểm nào và không phụ thuộc vào phương pháp khấu trừ thuế, khấu trừ thuế với mức cao hơn để nộp cho Ngân sách Nhà nước nếu Tổ Chức Phát Hành tin rằng làm như vậy theo đúng quy định của pháp luật. Tổ Chức Phát Hành không chịu trách nhiệm về bất kỳ nghĩa vụ thuế nào của các nhà đầu tư trái phiếu tiềm năng liên quan đến Trái Phiếu và bất kỳ khiếu nại nào về việc áp dụng phương thức khấu trừ thuế.

16.3 Thuế Giá Trị Gia Tăng

Văn bản pháp luật hướng dẫn về thuế thu nhập doanh nghiệp như sau:

- (i) Luật Thuế giá trị gia tăng số 13/2008/QH12 ngày 03 tháng 6 năm 2008 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng số 31/2013/QH13 ngày 19 tháng 6 năm 2013; và Luật số 71/2014/QH13 ngày 26/11/2014 luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế; và luật số 106/2016/QH13 ngày 6/4/2016 luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật quản lý thuế;
- (ii) Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2013 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật Thuế giá trị gia tăng; Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/2/2015 quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế. Nghị định số 100/2016/NĐ-CP ngày 1/7/2016 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật quản lý thuế; Nghị định số 10/2017/NĐ-CP ngày 9/2/2017 ban hành quy chế quản lý tài chính của Tập đoàn Điện lực Việt Nam và sửa đổi, bổ sung khoản 4 điều 4 Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2013;
- (iii) Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 hướng dẫn thi hành Luật thuế Giá trị gia tăng và Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính Phủ quy định chi tiết và

- hướng dẫn thi hành một số điều Luật thuế Giá trị gia tăng;
- (iv) Thông tư số 119/2014/TT-BTC ngày 25/8/2014 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013, Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013, Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013, Thông tư số 08/2013/TT-BTC ngày 10/1/2013, Thông tư số 85/2011/TT-BTC ngày 17/6/2011, Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31/3/2014 và Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính để cải cách, đơn giản các thủ tục hành chính về thuế;
 - (v) Thông tư số 151/2014/TT-BTC ngày 10/10/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Nghị Định 91/2014/NĐ-CP ngày 1/10/2014 của Chính Phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều tại các Nghị định quy định về thuế;
 - (vi) Thông tư số 26/2015/TT-BTC ngày 27/2/2015 hướng dẫn về thuế giá trị gia tăng và quản lý thuế tại Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 2 năm 2015 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31/3/2014 của Bộ Tài chính về hóa đơn bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ; và
 - (vii) Thông tư số 130/2016/TT-BTC ngày 12/8/2016 hướng dẫn nghị định số 100/2016/NĐ-CP ngày 1/7/2016 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế Giá trị gia tăng, Luật thuế Tiêu thụ đặc biệt và Luật quản lý Thuế và sửa đổi một số điều tại các thông tư về thuế.

Theo quy định trên, hoạt động chuyển nhượng chứng khoán và thu nhập từ lãi trái phiếu không thuộc đối tượng chịu thuế giá trị gia tăng. Theo đó, chuyển nhượng trái phiếu và lãi trái phiếu sẽ không chịu thuế giá trị gia tăng. Trong trường hợp pháp luật Việt Nam có quy định áp dụng thuế giá trị gia tăng đối với việc chuyển nhượng Trái Phiếu sau Ngày Phát Hành thì Người Sở Hữu Trái Phiếu có nghĩa vụ thanh toán thuế giá trị gia tăng này.

17. Ngân Hàng Mở Tài Khoản Phong Toả Nhận Tiền Mua Trái Phiếu

- Tên người thụ hưởng : Công ty Cổ phần Thành Thành Công - Biên Hòa
- Số tài khoản : 19025187650015
- Ngân hàng : Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam

VI. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN

Nhằm tăng cường tiềm lực tài chính cho doanh nghiệp cũng như để huy động nguồn vốn với chi phí hợp lý trên thị trường trong giai đoạn lãi suất đang thấp hiện nay, HĐQT Công Ty phê duyệt tại Nghị Quyết 89 việc chào bán Trái Phiếu ra công chúng để tăng quy mô vốn cho doanh nghiệp.

VII. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG VÀ TRẢ NỢ SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN

1. Kế Hoạch Sử Dụng

Tổ Chức Phát Hành dự kiến sử dụng số tiền thu được từ Đợt Chào Bán Trái Phiếu Ra Công Chúng cho mục đích cụ thể như sau:

STT	Nội dung	Số tiền dự kiến Công ty cần thanh toán (VND)	Thời gian sử dụng vốn (dự kiến thanh toán)
1	Thanh toán các hợp đồng mua đường các loại giữa Tổ Chức Phát Hành với Công ty TNHH MTV Thành Thành Công Gia Lai	288.400.000.000	Quý I năm 2021
2	Thanh toán các hợp đồng mua đường các loại giữa Tổ Chức Phát Hành với Công ty TNHH MTV Đường Biên Hòa – Ninh Hòa.	205.800.000.000	Quý I năm 2021
3	Thanh toán các hợp đồng mua đường các loại giữa Tổ Chức Phát Hành với Công Ty TNHH MTV Đường TTC Biên Hòa – Đồng Nai	205.800.000.000	Quý I năm 2021
	Tổng cộng	700.000.000.000	

Việc sử dụng tiền thu được từ Đợt Chào Bán Trái Phiếu Ra Công Chúng được thực hiện sau khi Tổ Chức Phát Hành nhận được công văn xác nhận kết quả chào bán trái phiếu ra công chúng của UBCKNN cho Đợt Chào Bán Trái Phiếu Ra Công Chúng, đồng thời tiền thu được từ Đợt Chào Bán Trái Phiếu Ra Công Chúng tại tài khoản phong tỏa trái phiếu được giải tỏa.

Thông tin sơ bộ và phương án sử dụng vốn thu được từ Trái Phiếu được trình bày sau đây:

Mục đích tăng quy mô vốn để thanh toán các hợp đồng mua bán đường với đối tác:

a) **Công ty TNHH MTV Thành Thành Công Gia Lai:**

- Tên: Công ty TNHH MTV Thành Thành Công Gia Lai (“**TTC Gia Lai**”)
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: 5900421955
- Địa chỉ: 561 Trần Hưng Đạo, Phường Cheo Reo, Thị xã Ayun Pa, Tỉnh Gia Lai, Việt Nam
- Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất đường.
- Vốn điều lệ đã đăng ký: 539.998.760.000 VND

(i) Ngày 03 tháng 08 năm 2020, Tổ Chức Phát Hành đã ký hợp đồng mua bán đường số 285/2020/TTC BH – GIA LAI với TTC Gia Lai với mục đích mua đường từ TTC Gia Lai để phục vụ nhu cầu hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành.

(ii) Tiến độ thanh toán hợp đồng:

- Tổng giá trị thanh toán của hợp đồng này là 594.825.000.000 VND (năm trăm chín mươi bốn tỷ tám trăm hai mươi lăm triệu Đồng).
- Thời hạn thanh toán: thỏa thuận cụ thể theo từng đơn đặt hàng hoặc phụ lục hợp đồng.
- Căn cứ theo biên bản đối chiếu ngày 16 tháng 11 năm 2020:
 - Số tiền đã tạm ứng: 50.100.000.000 VND (năm mươi tỷ một trăm triệu Đồng) theo

Phụ lục hợp đồng số 040820 ký ngày 04 tháng 08 năm 2020 và Phụ lục hợp đồng số 050820 ký ngày 05 tháng 08 năm 2020.

- Số tiền đã thanh toán: 10.000.000.000 VND (mười tỷ Đồng).
- Số tiền Tổ Chức Phát Hành còn phải thanh toán cho TTC Gia Lai: 534.725.000.000 VND (năm trăm ba mươi bốn tỷ bảy trăm hai mươi lăm triệu Đồng).

Tổ Chức Phát Hành dự kiến sử dụng một phần số tiền thu được từ đợt phát hành Trái Phiếu với giá trị 288.400.000.000 VND (hai trăm tám mươi tám tỷ bốn trăm triệu Đồng) để thực hiện:

- Tạm ứng trong quý I năm 2021 với số tiền là 194.400.000.000 VND (một trăm chín mươi bốn tỷ bốn trăm triệu Đồng) theo Phụ lục số 101120 ký ngày 10 tháng 11 năm 2020.
- Thanh toán các đợt giao hàng tiếp theo của TTC Gia Lai trong quý I năm 2021 với số tiền là 94.000.000.000 VND (chín mươi bốn tỷ Đồng).

b) Công ty TNHH MTV Đường Biên Hòa – Ninh Hòa:

- Tên: Công ty TNHH MTV Đường Biên Hòa – Ninh Hòa (“BHNH”)
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: 4200636590
- Địa chỉ: Thôn Phước Lâm, Xã Ninh Xuân, Thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa
- Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất đường,
- Vốn điều lệ đã đăng ký: 607.500.000.000 VND

(i) Ngày 30 tháng 10 năm 2020, Tổ Chức Phát Hành đã ký hợp đồng mua bán đường số 301A/2020/HĐMB/BHSNH-TTCS với BHNH với mục đích mua đường từ BHNH để phục vụ nhu cầu hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành.

(ii) Tiến độ thanh toán hợp đồng:

- Tổng giá trị thanh toán của hợp đồng này: 205.800.000.000 VND (hai trăm lẻ năm tỷ tám trăm triệu Đồng).
- Căn cứ theo biên bản đối chiếu ngày 16 tháng 11 năm 2020:
 - Số tiền đã tạm ứng: 0 VND (không Đồng)
 - Số tiền đã thanh toán: 0 VND (không Đồng)
 - Số tiền Tổ Chức Phát Hành còn phải thanh toán cho BHNH: 205.800.000.000 VND (hai trăm lẻ năm tỷ tám trăm triệu Đồng).

(iii) Tổ Chức Phát Hành dự kiến sử dụng một phần số tiền thu được từ đợt phát hành Trái Phiếu với giá trị 205.800.000.000 VND (hai trăm lẻ năm tỷ tám trăm triệu Đồng) để thực hiện:

- Tạm ứng cho BHNH theo phụ lục hợp đồng số 01 ký ngày 30 tháng 10 năm 2020 với số tiền 102.900.000.000 (một trăm lẻ hai tỷ chín trăm triệu Đồng) trong quý I năm 2021.
- Thanh toán các đợt giao hàng của BHNH trong quý I năm 2021 với số tiền là 102.900.000.000 VND (một trăm lẻ hai tỷ chín trăm triệu Đồng).

c) Công ty TNHH MTV Đường TTC Biên Hòa – Đồng Nai:

- Tên: Công ty TNHH MTV Đường TTC Biên Hòa – Đồng Nai (“BHDN”)
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: 3600495818
- Địa chỉ: Khu công nghiệp Biên Hòa 1, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

Nai, Việt Nam

- Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất đường
 - Vốn điều lệ đã đăng ký: 2.978.744.490.000 VND
- (i) Ngày 30 tháng 10 năm 2020, Tổ Chức Phát Hành đã ký hợp đồng mua bán đường số 071A/KDCN-HĐKT/BHS/2020 với BHDN với mục đích mua đường từ BHDN để phục vụ nhu cầu hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành.
- (ii) Tiến độ thanh toán hợp đồng:
- Tổng giá trị thanh toán của hợp đồng này: 205.800.000.000 VND (hai trăm lẻ năm tỷ tám trăm triệu Đồng).
 - Căn cứ theo biên bản đối chiếu ngày 16 tháng 11 năm 2020:
 - Số tiền đã tạm ứng: 0 VND (không Đồng)
 - Số tiền đã thanh toán: 0 VND (không Đồng)
 - Số tiền Tổ Chức Phát Hành còn phải thanh toán cho BHDN: 205.800.000.000 VND (hai trăm lẻ năm tỷ tám trăm triệu Đồng).
- (iii) Tổ Chức Phát Hành dự kiến sử dụng một phần số tiền thu được từ đợt phát hành Trái Phiếu với giá trị 205.800.000.000 VND (hai trăm lẻ năm tỷ tám trăm triệu Đồng) để thực hiện:
- Tạm ứng cho BHDN theo phụ lục hợp đồng số 01 ký ngày 30 tháng 10 năm 2020 với số tiền 102.900.000.000 (một trăm lẻ hai tỷ chín trăm triệu Đồng) trong quý I năm 2021.
 - Thanh toán các đợt giao hàng của BHDN trong quý I năm 2021 với số tiền là 102.900.000.000 VND (một trăm lẻ hai tỷ chín trăm triệu Đồng).

2. Kế Hoạch Trả Nợ

- **Thanh toán lãi Trái Phiếu:** Lãi Trái Phiếu được thanh toán định kỳ 3 (ba) tháng một lần kể từ Ngày Phát Hành. Tổ Chức Phát Hành dự kiến sử dụng phần lợi nhuận thu được từ các hoạt động kinh doanh, đầu tư và các nguồn thu hợp pháp khác sau khi trừ đi các chi phí sẽ được sử dụng để thanh toán lãi Trái Phiếu cho nhà đầu tư. Theo kế hoạch kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành, tiền thu được từ hoạt động kinh doanh, đầu tư và các hoạt động khác, sau khi trừ đi các nghĩa vụ thuế phải nộp Nhà nước và chi phí hoạt động, vẫn đủ để thanh toán lãi Trái Phiếu.
- **Thanh toán gốc Trái Phiếu:** Gốc Trái Phiếu được thanh toán 1 (một) lần vào Ngày Đáo Hạn hoặc Ngày Mua Lại Trước Hạn Trái Phiếu. Tùy tình hình thị trường thực tế, Tổ Chức Phát Hành dự kiến sẽ sử dụng (i) lợi nhuận thu được từ các hoạt động kinh doanh, đầu tư và các hoạt động khác của Tổ Chức Phát Hành và/hoặc (ii) vốn huy động từ nền kinh tế để thanh toán gốc Trái Phiếu tại thời điểm Trái Phiếu đáo hạn hoặc mua lại trước hạn Trái Phiếu.

VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC CHÀO BÁN**1. TỔ CHỨC PHÁT HÀNH****CÔNG TY CỔ PHẦN THÀNH THÀNH CÔNG - BIÊN HÒA**

Địa chỉ : Xã Tân Hưng, Huyện Tân Châu, Tỉnh Tây Ninh
Số điện thoại : (+84-02) 76375 7250
Số fax : (+84-02) 76383 9834
Website : www.ttc-sugar.com.vn

2. TỔ CHỨC KIỂM TOÁN**CÔNG TY TNHH ERNST & YOUNG VIỆT NAM**

Địa chỉ : Tầng 28, Tòa nhà Bitexco, số 2 Hải Triều Phường Bến Nghé, Quận 01, TP. Hồ Chí Minh
Số điện thoại : (84-28) 3824 5252
Website : www.ey.com

3. TỔ CHỨC TƯ VẤN VÀ TỔ CHỨC BẢO LÃNH PHÁT HÀNH**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KỸ THƯƠNG**

Địa chỉ : Tầng 10 và Tầng 12, Tòa nhà Techcombank, 191 Bà Triệu, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội
Số điện thoại : (84-24) 3944 6368
Số fax : (84-24) 3944 6583
Website : www.tcbs.com.vn

Ý kiến của Tổ Chức Bảo Lãnh Phát Hành:

Trên cơ sở những thông tin về đợt chào bán và phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán của Tổ Chức Phát Hành đã được HĐQT Công Ty thông qua tại Nghị Quyết 89 và những nhận định về tình hình thị trường kinh tế nói chung và thị trường chứng khoán Việt Nam nói riêng, với tư cách là Tổ chức bảo lãnh phát hành cho đợt chào bán Trái Phiếu, Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương nhận định kế hoạch chào bán các Trái Phiếu của Tổ Chức Phát Hành là hợp lý và mang tính khả thi, trừ trường hợp có những biến động bất thường và nằm ngoài tầm kiểm soát của Tổ Chức Phát Hành làm ảnh hưởng đến đợt chào bán. Số lượng Trái Phiếu được bảo lãnh phát hành cho đợt chào bán là toàn bộ số Trái Phiếu đang được đăng ký chào bán. Việc bảo lãnh phát hành được thực hiện trên cơ sở nỗ lực tối đa. Tổ Chức Phát Hành dự kiến sẽ sử dụng các nguồn vốn khác của mình, không phải từ vốn huy động được từ đợt chào bán các Trái Phiếu, để thanh toán cho các loại phí có liên quan. Thông tin chi tiết của các loại phí, bao gồm các điều kiện kèm theo (nếu có), được Tổ Chức Phát Hành và (các) bên có liên quan thỏa thuận và thống nhất tại (các) Thư thỏa thuận phí được ký riêng giữa Tổ Chức Phát Hành và (các) bên có liên quan đó.

Tổ Chức Bảo Lãnh Phát Hành cũng xin lưu ý rằng các ý kiến nhận xét của Tổ Chức Bảo Lãnh Phát Hành được đưa ra với góc độ của một tổ chức tư vấn, dựa trên kinh nghiệm thực tế cũng như các thông tin Tổ Chức Bảo Lãnh Phát Hành đã thu thập và đánh giá một cách khách quan trên lý thuyết

về lĩnh vực tài chính, kinh tế và chứng khoán nói chung. Những nhận xét đánh giá của Tổ Chức Bảo Lãnh Phát Hành không hàm ý đảm bảo giá trị của các Trái Phiếu và chỉ mang tính chất tham khảo.

**4. ĐẠI DIỆN NGƯỜI SỞ HỮU TRÁI PHIẾU
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KỸ THƯƠNG**

Địa chỉ : Tầng 10 và Tầng 12, Tòa nhà Techcombank, 191 Bà Triệu, Phường Lê Đại Hành,
Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội
Số điện thoại : (84-24) 3944 6368
Số fax : (84-24) 3944 6583
Website : www.tcbs.com.vn

**5. TỔ CHỨC TƯ VẤN PHÁP LÝ
CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ VIỆT NAM**

Địa chỉ : Phòng 4.4 – 4.6, tòa nhà MPlaza, 39 Lê Duẩn, Quận 1, Thành phố Hồ Chí
Minh, Việt Nam
Số điện thoại : (84-28) 3827 7300
Số fax : (84-28) 3827 7303
Website : www.vilaf.com.vn

IX. PHỤ LỤC

1. **Phụ lục I** : Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp
2. **Phụ lục II** : Các Nghị quyết HĐQT phê duyệt Phương án phát hành và bộ hồ sơ đăng ký chào bán
3. **Phụ lục III** : Điều lệ của Tổ Chức Phát Hành
4. **Phụ lục IV** : Báo cáo tài chính riêng lẻ và hợp nhất kiểm toán của niên độ 2018-2019; Báo cáo tài chính riêng lẻ và hợp nhất kiểm toán của niên độ 2019-2020; Báo cáo tài chính riêng lẻ và hợp nhất quý I niên độ 2020-2021.
5. **Phụ lục V** : Báo cáo kiểm toán tình hình sử dụng vốn thu được của đợt chào bán gần nhất
6. **Phụ lục VI** : Cam kết thực hiện nghĩa vụ của Tổ Chức Phát Hành đối với nhà đầu tư về điều kiện phát hành, thanh toán, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư và các điều kiện khác
7. **Phụ lục VII** : Hợp đồng Đại diện Người sở hữu Trái Phiếu ký giữa Tổ Chức Phát Hành và Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu

Được lập tại Tây Ninh, ngày 30 tháng 12 năm 2020

TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

Công ty Cổ phần Thành Thành Công - Biên Hòa



CHỦ TỊCH HĐQT

Huỳnh Bích Ngọc

TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thanh Ngự

KÊ TOÁN TRƯỞNG

Lê Phát Tín

TRƯỞNG TIỂU BAN KIỂM TOÁN

Hoàng Mạnh Tiến

TỔ CHỨC TƯ VẤN VÀ TỔ CHỨC BẢO LÃNH PHÁT HÀNH
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KỸ THƯƠNG



TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Thu Hiền

